

**BỘ TƯ PHÁP**  
**TẠP CHÍ DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT**

**Số chuyên đề**

# **MỘT SỐ THÀNH TỰU CÔNG TÁC TƯ PHÁP**

**GIẢI ĐOẠN 2015 - 2020**

Số chuyên đề **MỘT SỐ THÀNH TỰU CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**BỘ TƯ PHÁP**  
**Tạp chí Dân chủ và Pháp luật**

**Số chuyên đề**

**MỘT SỐ THÀNH TỰU  
CÔNG TÁC TƯ PHÁP  
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**HÀ NỘI - 2020**

# Cùng bạn đọc

Ngay từ những ngày đầu thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã xác định rõ tầm quan trọng của công tác tư pháp và Bộ Tư pháp đã có mặt trong nội các của Chính phủ lâm thời. Trong Thư gửi Hội nghị Tư pháp toàn quốc lần thứ IV tháng 02 năm 1948, cũng như tại Hội nghị học tập của cán bộ Ngành Tư pháp năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều khẳng định: “Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền, góp phần thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta”. Trải qua lịch sử 75 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và chính quyền địa phương, sự nỗ lực phấn đấu của nhiều thế hệ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, Ngành Tư pháp đã đạt được những thành tựu vẻ vang, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Ngành Tư pháp tiếp tục kế thừa những thành tựu mà các thế hệ đi trước đã dày công vun đắp, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành, nhất là trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và thụ hưởng đầy đủ hơn các quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm hành lang pháp lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, trong thành tựu chung của đất nước những năm đổi mới, có sự đóng góp tích cực của Ngành Tư pháp từ Trung ương đến địa phương.

Nhằm ghi nhận những thành tựu công tác tư pháp trong thời gian qua, từ đó, khơi dậy lòng tự hào, đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và trí tuệ của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp và Đại hội Thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ V, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật biên soạn và ấn hành số chuyên đề “**Một số thành tựu công tác tư pháp giai đoạn 2015 - 2020**”.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

**TẠP CHÍ DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT**



**Trụ sở Bộ Tư pháp, Số 56-58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội**







## LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020



**Bộ trưởng**  
**LÊ THÀNH LONG**  
(từ 2016 đến nay)

## LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020



**Thứ trưởng**  
**ĐINH TRUNG TỤNG**  
(từ 2005 đến 2016)



**Thứ trưởng**  
**NGUYỄN KHÁNH NGỌC**  
(từ 2014 đến nay)



**Thứ trưởng**  
**PHAN CHÍ HIẾU**  
(từ 2014 đến nay)



**Thứ trưởng**  
**TRẦN TIẾN DŨNG**  
(từ 2016 đến 2019)

## LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020



**Thủ trưởng  
LÊ TIẾN CHÂU**  
(từ 2016 đến 2018)



**Thủ trưởng  
ĐẶNG HOÀNG OANH**  
(từ 2018 đến nay)



**Thủ trưởng  
NGUYỄN THANH TỊNH**  
(từ năm 2020 đến nay)



**Thủ trưởng  
MAI LƯƠNG KHÔI**  
(từ năm 2020 đến nay)



## **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp được kiện toàn theo hướng tinh giảm bộ máy, biên chế, bảo đảm chuyên sâu trong quản lý nhà nước về công tác tư pháp**

Sau thời gian được điều động, luân chuyển công tác về Tỉnh ủy Hà Tĩnh, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2010 - 2015 (từ tháng 3/2014 đến tháng 10/2015), đồng chí Lê Thành Long được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều động trở lại Bộ Tư pháp và bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp<sup>1</sup>. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Thứ trưởng Lê Thành Long được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngày 09/4/2016, Quốc hội đã bỏ phiếu kín phê chuẩn 21 chức danh chủ chốt của Chính phủ theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, đồng chí Lê Thành Long được Quốc hội tín nhiệm phê chuẩn làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Cùng ngày, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 738/QĐ-CTN về việc bổ nhiệm đồng chí Lê Thành Long chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Lễ bàn giao chính thức công tác tư pháp giữa nguyên Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Lê Thành Long đã được tổ chức vào ngày 13/4/2016 tại trụ sở Bộ Tư pháp.

Nếu như giai đoạn 2010 - 2015, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, Ngành Tư pháp có sự mở rộng, giúp Chính phủ thực hiện nhiều chức năng mới (như quản lý nhà nước về thi hành án hành chính, bồi

thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính), thì đến giai đoạn này, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, Ngành Tư pháp được phân định hợp lý hơn trong cơ cấu “Chính phủ kiến tạo” và chính quyền địa phương<sup>2</sup>. Cùng với việc sửa đổi thể chế về tổ chức và hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngày 16/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp<sup>3</sup>.

Về chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện các chức năng quản lý nhà nước vốn có của Ngành như: Xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự (bao gồm cả lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thi hành án hành chính theo Nghị định số 22/2013/NĐ-CP), hỗ trợ tư pháp (bao gồm lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo Nghị định số 22/2013/NĐ-CP), hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước<sup>4</sup>; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. So với Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, chức năng giúp Chính phủ thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được bàn giao lại cho Văn phòng Chính phủ<sup>5</sup>.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Tư pháp có 33 đơn vị trực thuộc<sup>6</sup> giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp. So với quá trình thực hiện Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp cơ bản được giữ nguyên và tiếp tục được sắp xếp, thay đổi phù hợp với tình hình mới, trong đó, chuyển giao Cục Kiểm soát thủ tục hành chính sang Văn phòng Chính phủ<sup>7</sup> và giao chức năng kiểm soát thủ tục hành chính trong công tác xây dựng pháp luật cho Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp cho Văn phòng

Bộ; thành lập mới 01 đơn vị là Cục Kế hoạch - Tài chính<sup>9</sup> trên cơ sở chuyển đổi mô hình tổ chức từ Vụ Kế hoạch - Tài chính với việc thực hiện các chức năng tham mưu quản lý nhà nước về công tác kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý tài sản công và đầu tư phát triển của Bộ Tư pháp, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực được phân công quản lý; chuyển Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng từ đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ trở thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tập trung là đơn vị sự nghiệp thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính.

Cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ đã được kiện toàn đầy đủ. Tính đến hết năm 2018, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 22 đơn vị thuộc Bộ được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với sự điều chỉnh, bổ sung mới về chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục duy trì cấp phòng chuyên môn tại các đơn vị như Nghị định số 22/2013/NĐ-CP<sup>8</sup>; 11 đơn vị khác thuộc Bộ vẫn tiếp tục thực hiện theo các Quyết định về tổ chức và hoạt động trước đây<sup>10</sup>.

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được hoàn thiện hơn, Bộ Tư pháp tiếp tục chú trọng các lĩnh vực công tác trọng tâm từ xây dựng pháp luật đến tổ chức thi hành pháp luật, tiến hành tổng kết nhiều Nghị quyết chiến lược về công tác xây dựng pháp luật, tư pháp và đề xuất triển khai các chiến lược mới của đất nước trong giai đoạn tiếp theo, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của Bộ, Ngành Tư pháp trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

*Công tác đào tạo luật trình độ dưới đại học tiếp tục có chuyển biến mới*, 05 trường trung cấp luật đã được thành lập tại 05 khu vực từ Bắc vào Nam của đất nước từ giai đoạn trước tiếp tục được kiện toàn về tổ chức, cán bộ và cơ sở vật chất, góp phần đào tạo nguồn nhân lực pháp luật cho các địa phương từ năm 2010. Để đáp ứng nhu cầu đổi mới và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn trong đào tạo nguồn nhân lực tư pháp và pháp luật cho đất



nước, đặc biệt là chính quyền cơ sở, sau Hội nghị tổng kết, đề xuất giải pháp, định hướng phát triển của các trường trung cấp luật ngày 11/7/2017, việc quy hoạch, nâng cấp và chuyển đổi các trường trung cấp luật được nâng lên một bước, theo đó:

- Năm 2019, Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuật được giải thể<sup>11</sup>, chuyển thành Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk<sup>12</sup> (hình thành cơ sở đào tạo cán bộ pháp luật lớn nhất khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, là vùng có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng của khu vực và cả nước).

- Tháng 7/2020, các trường trung cấp luật (Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Trường Trung cấp Luật Vị Thanh) được nâng cấp thành các trường cao đẳng, cụ thể: (i) Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Luật miền Bắc; (ii) Trường Trung cấp Luật Đồng Hới được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Luật miền Trung; (iii) Trường Trung cấp Luật Vị Thanh được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Luật miền Nam. Trường Trung cấp Luật Tây Bắc sẽ được chuyển giao lại cho tỉnh Sơn La quản lý. Với vị thế mới, các cơ sở đào tạo luật này sẽ có những đóng góp vào sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, Ngành Tư pháp nói riêng và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tư pháp và pháp luật của đất nước trong thời kỳ mới.

Hưởng ứng phong trào thi đua với chủ đề “Toàn Ngành Tư pháp đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2016 - 2020” được phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV (ngày 24/8/2015), cùng với việc hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Bộ, Ngành Tư pháp phát động, các tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm công tác đề ra, góp phần tạo nên

những thành tựu của Ngành với nhiều điểm sáng trên các lĩnh vực công tác. Trên cơ sở quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp đã bước đầu hoàn thành các tiêu chí đánh giá thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng các đơn vị trong Ngành Tư pháp (các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan thi hành án dân sự, các Sở Tư pháp<sup>13</sup>), làm cơ sở cho công tác đánh giá kết quả thi đua, khen thưởng trong toàn ngành thực chất và hiệu quả hơn.

## **2. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được kiện toàn, bảo đảm hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp**

Để bảo đảm hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác tư pháp của Bộ, Ngành theo chức năng mới, bắt kịp với xu thế phát triển của đất nước, Bộ Tư pháp đã tập trung kiện toàn và phát triển cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp. Trong giai đoạn 2015 - 2020, Lãnh đạo Bộ tiếp tục được kiện toàn với việc Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm 05 Thứ trưởng Bộ Tư pháp, giúp Bộ, Ngành Tư pháp duy trì tốt nhất công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ trên các lĩnh vực (sau khi các đồng chí nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp nghỉ hưu hoặc luân chuyển công tác về địa phương).

Trong nửa đầu giai đoạn này (2015 - 2018), Thủ tướng Chính phủ đã quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp đối với đồng chí Trần Tiến Dũng - nguyên Chánh Văn phòng Bộ<sup>14</sup> (năm 2016); đồng chí Lê Tiến Châu - nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội<sup>15</sup> (năm 2016). Cũng thời gian này, từ ngày 01/11/2016, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng chính thức nghỉ hưu theo chế độ và chuyển sang làm Chuyên gia cao cấp của Bộ Tư pháp. Để tiếp tục kiện toàn đội ngũ Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp đối với đồng chí Đặng Hoàng Oanh - nguyên Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế<sup>16</sup> (năm 2018).

Đồng thời với công tác bổ nhiệm, thực hiện chủ trương luân chuyển cán

bộ về địa phương công tác theo mục tiêu chiến lược là đào tạo, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch, nâng cao chất lượng cán bộ đồng đều giữa các địa phương, trong giai đoạn 2015 - 2020, hai đồng chí Thứ trưởng Bộ Tư pháp đã được Đảng, Nhà nước tin nhiệm luân chuyển, giữ các trọng trách quan trọng ở địa phương, đó là:

(i) Thứ trưởng Lê Tiến Châu được Ban Bí thư Trung ương Đảng luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang và giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Ngày 17/4/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 tổ chức kỳ họp thứ 8 (họp bất thường), bầu đồng chí Lê Tiến Châu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 02/11/2018, Hội nghị bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 đã giới thiệu quy hoạch đồng chí Lê Tiến Châu giữ chức danh Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(ii) Thứ trưởng Trần Tiến Dũng được Ban Bí thư Trung ương Đảng luân chuyển, chỉ định giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Lai Châu nhiệm kỳ 2015 - 2020. Ngày 28/02/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu (khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021) đã tổ chức kỳ họp thứ chín, bầu đồng chí Trần Tiến Dũng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Sau khi hai đồng chí Thứ trưởng được luân chuyển về địa phương, Bộ Tư pháp được bổ sung thêm hai đồng chí Thứ trưởng mới và Thủ tướng Chính phủ đã quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp đối với đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh - nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu<sup>17</sup> (năm 2020) và đồng chí Mai Lương Khôi - nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp<sup>18</sup> (năm 2020).

Như vậy, trong giai đoạn 2015 - 2020, Bộ Tư pháp vẫn được duy trì thường xuyên 05 đồng chí Thứ trưởng, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp được thông suốt, phục vụ đắc lực hơn cho công tác chỉ đạo,



điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.

Trên cơ sở Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc ban hành thể chế về tổ chức, cán bộ, phê duyệt khung năng lực vị trí việc làm của tất cả các đơn vị hành chính thuộc Bộ và hệ thống thi hành án dân sự theo đúng tinh thần tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII; hoàn thành việc tinh giảm tổ chức bộ máy cấp phòng tại Văn phòng Bộ và các Vụ nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả hoạt động; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp theo tinh thần đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp theo tinh thần các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW đã tạo sự chuyển biến tích cực, từ việc xây dựng thể chế, tổ chức lại bộ máy, cán bộ, đặc biệt đội ngũ công chức, viên chức, người lao động đã có sự trưởng thành cả về chuyên môn lẫn phẩm chất chính trị, đạo đức.

Quy hoạch đội ngũ lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng đã được Bộ Tư pháp chú trọng thực hiện bài bản theo từng giai đoạn, có bổ sung hàng năm. Trên cơ sở quy hoạch, Bộ Tư pháp đã cơ bản kiện toàn xong đội ngũ lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng có đủ năng lực, phẩm chất và các điều kiện về trình độ lý luận, chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn này. Tính đến hết năm 2019, Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc cắt giảm 715 biên chế so với năm 2015 (tương đương 6.73%), đạt chỉ tiêu đề ra.

### **3. Hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục được kiện toàn và ngày càng phát triển vững mạnh**

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, cơ cấu tổ chức, cán bộ của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục được kiện toàn tập trung, thống nhất theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; khung năng lực vị trí việc làm của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự được ban hành; thực hiện tinh giản biên chế của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự được tiếp tục xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu “công lý phải được thực thi”. Đi cùng với xu hướng cải cách bộ máy, biên chế trong cơ quan nhà nước, toàn hệ thống thi hành án dân sự tiếp tục thực hiện cắt giảm 10% biên chế giai đoạn 2016 -2021 so với năm 2015. Tính đến nửa đầu năm 2020, hệ thống cơ quan thi hành án dân sự có 63 Cục Thi hành án dân sự ở cấp tỉnh, 704 Chi cục Thi hành án dân sự ở cấp huyện; đội ngũ công chức, người lao động trong toàn hệ thống cơ quan thi hành án dân sự là hơn 9.000 người.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Thi hành án dân sự (19/7/2016), Tổng cục Thi hành án dân sự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất để ghi nhận những thành tích đã đạt được trong suốt 70 năm xây dựng và phát triển.

Đặc biệt, thực hiện chủ trương xã hội hóa một số công việc thi hành án, trên cơ sở kết quả thí điểm chế định Thừa phát lại, Bộ Tư pháp cũng đã báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 về thực hiện chế định Thừa phát lại, trong đó, cho phép thực

hiện chế định Thừa phát lại trên phạm vi cả nước kể từ ngày 01/01/2016. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng tạo hành lang pháp lý cơ bản, toàn diện trên các mặt công tác thi hành án dân sự, đưa tổ chức và hoạt động công tác thi hành án dân sự ngày càng đi vào nề nếp với một vị thế mới trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

#### **4. Các cơ quan tư pháp ở địa phương được sắp xếp, tinh giảm tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ**

Các cơ quan tư pháp trong toàn ngành tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao. Tính đến hết năm 2019, đội ngũ làm công tác tư pháp ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đều giảm, cụ thể: Cả nước hiện có 5.276 người làm việc tại các Sở Tư pháp, trong đó tổng số công chức, viên chức là 4.305 người (giảm 68 người, tương đương giảm 1,6%); 2.848 người làm việc tại các Phòng Tư pháp (giảm 15 người, tương đương giảm 0,53%), đạt bình quân 4,0 người/một phòng tư pháp; 18.091 công chức tư pháp - hộ tịch làm việc ở xã, phường, thị trấn (giảm 136 người, tương đương giảm 0,75%), trong đó có 69% xã, phường, thị trấn bố trí từ 02 công chức tư pháp - hộ tịch trở lên.

Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về cơ bản được kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tên gọi của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở phù hợp với quy định của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Bên cạnh việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, thì



đội ngũ cán bộ, công chức của Sở Tư pháp cũng được quan tâm xây dựng, củng cố về số lượng, nâng cao chất lượng.

Với tổ chức bộ máy được kiện toàn từ Trung ương đến địa phương, trình độ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ tư pháp tiếp tục được nâng cao, trưởng thành hơn trong tham mưu, tổ chức thực hiện công tác tư pháp ở địa phương, qua đó, các mặt công tác của Bộ, Ngành Tư pháp đã được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm từ Trung ương đến địa phương, bám sát các Nghị quyết của Trung ương Đảng, văn bản của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ. Đặc biệt là việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, phát triển, hành động quyết liệt phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Việc triển khai các nhiệm vụ mới được giao cho Ngành Tư pháp như: Công tác quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính; công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước... cũng đã được tổ chức triển khai thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời. Có thể thấy, bên cạnh việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, cán bộ, công tác tư pháp địa phương tiếp tục nhận được sự tin tưởng, quan tâm chỉ đạo sâu sát hơn của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### **5. Tổ chức pháp chế thuộc các bộ, ngành, địa phương tiếp tục được tăng cường và phát huy mạnh mẽ**

Tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác pháp chế tiếp tục được kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong xây dựng chính sách, pháp luật, tư vấn pháp lý cho các bộ, ngành, địa phương.

Ở Trung ương, các đơn vị pháp chế trực thuộc các bộ, ngành tiếp tục được tăng cường và phát triển. Tính đến hết tháng 5/2020, các cơ quan trung ương có khoảng 4.173 người làm công tác pháp chế, trong đó có 1.617 người

làm công tác pháp chế chuyên trách<sup>19</sup>. Vị trí, vai trò của công tác pháp chế trong xây dựng, hoàn thiện thể chế đã được nâng lên rõ rệt, kịp thời giải quyết những vấn đề lớn phát sinh của nền kinh tế thị trường và các vấn đề xã hội, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến toàn thế giới trong những tháng đầu năm 2020.

Ở địa phương, các tổ chức pháp chế trực thuộc các sở, ban, ngành thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dần được chuyển sang bộ phận thuộc đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành theo quy định của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương<sup>20</sup> và Công văn số 5592/VPCP-TCCV ngày 17/7/2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Phòng Pháp chế tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí hợp lý biên chế công chức làm công tác pháp chế tại các sở trong tổng biên chế được giao, bảo đảm số lượng và chất lượng, phù hợp với yêu cầu công tác của từng sở và địa phương. Trên cơ sở này, Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành ban hành các thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, trong đó tiếp tục tổ chức phòng pháp chế tại một số sở, ban, ngành. Ngoài ra, một số sở, ban, ngành đã giải thể hoặc không thành lập thêm tổ chức pháp chế (Nội vụ; Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất tỉnh...) và chuyển nhiệm vụ pháp chế về văn phòng hoặc phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành. Điều này dẫn đến sự giảm bớt về quy mô tổ chức pháp chế, chuyển giao nhiệm vụ pháp chế sang một đơn vị khác.

Tính đến hết năm 2019, các địa phương hiện có 80 phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (giải thể 16 phòng so với năm 2018), có tổng số 2.242 người làm công tác pháp chế (giảm 389

người), trong đó có 466 người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách (giảm 147 người). Ở khối doanh nghiệp nhà nước, có 1.801 người làm công tác pháp chế (giảm 361 người), trong đó, có 475 người làm công tác pháp chế chuyên trách.

### **6. Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ, Ngành Tư pháp tiếp tục phát huy hiệu quả**

Đảng bộ Bộ Tư pháp đã phát huy truyền thống đoàn kết, trí tuệ, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ X, đóng góp quan trọng vào thành quả chung về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Thực hiện Kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng các cấp thuộc Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, tính đến hết ngày 05/6/2020, Đảng bộ Bộ Tư pháp đã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thành công Đại hội của 34 Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt tỷ lệ 100% (vượt tiến độ 01 tháng so với Kế hoạch đã đề ra). Trong 1,5 ngày từ 09 đến 10/7/2020, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025<sup>21</sup> đã được tổ chức thành công với chủ đề “Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống đoàn kết, trí tuệ, dân chủ, kỷ cương và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đưa công tác tư pháp phát triển bền vững lên tầm cao mới”; hoàn thành công tác bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 25 đồng chí và đồng chí Thứ trưởng Phan Chí Hiếu tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng Bộ.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh trong Bộ, Ngành Tư pháp tiếp tục được kiện toàn, củng cố, nâng cấp, phương thức hoạt động từng bước được đổi mới, nâng cao hiệu quả; công tác dân chủ ở cơ sở được mở rộng; tác phong, lề lối làm việc được đổi mới; môi trường làm việc được công khai, dân chủ; năng lực, sức sáng tạo của công chức, viên chức

được phát huy; đoàn kết thống nhất, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị được tăng cường.

Các hoạt động quan tâm, hỗ trợ công chức, viên chức gia đình chính sách ngày càng được thực hiện đầy đủ hơn. Hàng năm, nhân dịp kỷ niệm Ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7), Lãnh đạo Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị trong Ngành đều trực tiếp gặp mặt, thăm hỏi, tặng quà tri ân đối với các công chức gia đình chính sách của Bộ, Ngành và tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên đề, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, truyền thống và đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam. Nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực để tri ân đối với các gia đình chính sách tại đơn vị và thăm hỏi gia đình chính sách của cơ quan, đơn vị đã được thực hiện chu đáo.

Công đoàn Bộ Tư pháp với sự hỗ trợ tích cực của một số đơn vị mà đứng đầu là Báo Pháp luật Việt Nam, Học viện Tư pháp, Nhà xuất bản Tư pháp, đã hỗ trợ ăn trưa cho trên 800 lượt công chức trẻ thu nhập thấp, thăm hỏi tặng quà công chức, gia đình chính sách, gia đình công chức khó khăn nhân dịp lễ, tết; một số đơn vị đã có hỗ trợ ăn trưa đối với 100% công chức, viên chức của đơn vị<sup>22</sup>...

### **7. Ghi nhận, vinh danh Bộ trưởng Bộ Tư pháp đầu tiên**

Cũng trong giai đoạn 2015 - 2020, Ngành Tư pháp còn vinh dự đón nhận tin vui và là niềm tự hào to lớn khi vị Bộ trưởng Bộ Tư pháp đầu tiên được vinh danh đặt tên cho một tuyến phố của Thủ đô Hà Nội.

Ngày 05/12/2018, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về việc đặt tên và điều chỉnh độ dài một số đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó, cố Bộ trưởng Vũ Trọng Khánh<sup>23</sup> được đặt cho một tuyến phố mới trên địa bàn quận Hà Đông. Sáng ngày 26/4/2019, quận Hà Đông đã phối hợp với Bộ Tư pháp và các ban, ngành tổ chức Lễ gắn biển

tuyến phố mang tên Bộ trưởng Bộ Tư pháp đầu tiên Vũ Trọng Khánh (từ ngã ba giao cắt với đường Trần Phú đến ngã ba giao cắt đường Tố Hữu, dài 1.210m, rộng 36m trên địa bàn phường Mộ Lao).

Cố Bộ trưởng Vũ Trọng Khánh (1912-1996), quê quán ở thôn Cự Đà, Thanh Oai, Hà Đông (nay là Hà Nội) là một trí thức yêu nước tiêu biểu, có đức, có tài, có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nền Tư pháp Việt Nam. Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông được Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giao chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Chính phủ lâm thời mới được thành lập chưa ban hành bộ luật nào, do đó, việc quản lý đất nước bằng các sắc lệnh là vô cùng quan trọng đối với Chính phủ lúc bấy giờ. Với tinh thần không thể để đất nước một ngày không có pháp luật, ông đã tranh thủ ý kiến của nhiều trí thức, luật gia nổi tiếng, soạn thảo để Chính phủ lâm thời ban hành hơn 30 sắc lệnh làm nền tảng cho thể chế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đặc biệt, với trình độ luật học uyên bác, ông đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao trọng trách tham gia soạn thảo bản Hiến pháp năm 1946 - với những tư tưởng về dân chủ, pháp quyền tiến bộ, còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Trong quá trình hoạt động của mình, Ông tham gia nhiều phong trào giải phóng cách mạng trong cả hai cuộc kháng chiến trường kỳ của đất nước. Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất và nhiều huy chương, bằng khen cao quý khác.

Việc có một đường phố đầu tiên trên địa bàn Thủ đô, ngay tại quê hương của cố Bộ trưởng là việc làm hết sức ý nghĩa, thể hiện sự ghi nhận, vinh danh của thành phố đối với những đóng góp to lớn của Cố Bộ trưởng Vũ Trọng Khánh trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nền Tư pháp Việt Nam nói chung và của Bộ, Ngành Tư pháp nói riêng.



## **NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

### **1. Bộ, Ngành Tư pháp tiếp tục khẳng định và nâng tầm vai trò tham mưu trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Giai đoạn 2015 - 2020 đánh dấu sự chuyển biến mới về chất lượng trong xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trong toàn quốc. Công tác xây dựng luật, bộ luật, pháp lệnh đã được tiến hành bài bản hơn ngay từ giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản đến xây dựng, ban hành văn bản, đặc biệt là vị trí, vai trò thẩm định, góp ý của Ngành Tư pháp được nâng cao rõ rệt. Từ năm 2015 đến 6 tháng đầu năm 2020, các bộ, ngành tích cực hoàn thiện, tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua hơn 70 dự án luật, pháp lệnh và nhiều nghị quyết, trong đó, có những dự án luật quan trọng triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, bảo đảm vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước, Chính phủ; các dự án liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua các bộ luật rường cột của đất nước và các luật sau:

*(i) Bộ luật Dân sự năm 2015* có bước đột phá trong tư duy pháp lý về đổi mới, hoàn thiện cơ chế điều chỉnh quan hệ dân sự trong thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tốt hơn quyền của cá nhân, pháp nhân trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã được xây dựng dựa trên một chủ thuyết thống nhất, bảo đảm về tính minh bạch, ổn định và hội nhập, qua đó góp phần hoàn thiện hơn khung

pháp lý của nền kinh tế thị trường, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi, minh bạch hơn về chủ thể của quan hệ dân sự, bảo đảm mọi cá nhân, pháp nhân (kể cả Nhà nước, cơ quan nhà nước ở Trung ương và ở địa phương) bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm khi tham gia quan hệ dân sự. Đối với hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân, Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng áp dụng cách tiếp cận mới trong việc giải quyết các quan hệ dân sự liên quan đến các thực thể này, theo đó, các thành viên là chủ thể tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập, thực hiện; tạo cơ chế pháp lý đầy đủ, công khai hơn về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản, tự do giao kết hợp đồng, đăng ký tài sản, thời điểm giao dịch có hiệu lực, thời điểm chuyển quyền đối với tài sản, thời điểm phát sinh hiệu lực với người thứ ba...; từ đó, bảo đảm mọi tài sản có thể trở thành hàng hóa trong giao lưu dân sự, vận động không ngừng...

**(ii) Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017** là Bộ luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đã tiếp tục thể chế hóa Hiến pháp năm 2013, thể chế hóa tinh thần của cải cách tư pháp trong các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về đề cao hiệu quả phòng ngừa, tăng cường tính hướng thiện của pháp luật hình sự theo hướng thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình, mở rộng khả năng áp dụng các chế tài không tước tự do như hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ; tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả; góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, bảo vệ và thúc đẩy kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta.

**(iii) Luật Tiếp cận thông tin năm 2016** quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân; nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin; trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Đây là đạo luật rất quan trọng nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về mở rộng dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền dân chủ, nhất là dân chủ trực tiếp, tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và tạo tiền đề để thực hiện các quyền tự do dân chủ khác của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận. Đồng thời, việc ban hành Luật này cũng góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, từ đó góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

**(iv) Luật Đấu giá tài sản năm 2016** là bước đột phá trong việc hoàn thiện thể chế đấu giá tài sản, bảo đảm việc xử lý tài sản khách quan, công khai, minh bạch, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, Nhà nước; nâng cao hơn nữa chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, bảo đảm đầy đủ trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản đối với Nhà nước, cá nhân, tổ chức; thống nhất về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản áp dụng đối với các loại tài sản bán đấu giá, bao gồm cả tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá và tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức có lựa chọn hình thức bán đấu giá; tách bạch trình tự, thủ tục đấu giá tài sản và quy trình trước, sau khi tổ chức đấu giá tài sản; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

**(v) Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017** được xây dựng với tinh thần lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm, mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý và quy định nhiều cơ chế để bảo đảm

quyền được trợ giúp pháp lý, khắc phục hạn chế, bất cập trong hoạt động trợ giúp pháp lý; tạo khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển bền vững công tác trợ giúp pháp lý theo hướng chuyên nghiệp hóa, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, xã hội; bảo đảm tính khả thi, tạo bước chuyển biến căn bản, đột phá trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý. Luật đã quy định rõ hơn khái niệm trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong các vụ việc trợ giúp pháp lý góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật; đồng thời xác định trợ giúp pháp lý là trách nhiệm của Nhà nước. Đây cũng là đạo luật đầu tiên trong lịch sử lập pháp được Quốc hội thông qua với tỷ lệ 100% đại biểu Quốc hội có mặt tán thành.

**(vi) Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017** đã thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, trong đó yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; bảo đảm phù hợp và cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, nhất là các quy định về quyền con người, quyền cơ bản của công dân; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các đạo luật liên quan như Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015...; phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, năng lực, thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức hiện hành trong tiến trình cải cách tư pháp, cải cách hành chính, hướng tới phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của người thi hành công vụ làm phát

sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Nội dung cơ bản của Luật này thể hiện rõ hơn trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại cho công dân, thực sự trở thành công cụ pháp lý quan trọng để cá nhân, tổ chức bảo đảm được quyền, lợi ích hợp pháp của mình, phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

**(vii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2020)** với mục tiêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc sửa đổi, bổ sung Luật này sẽ góp phần khắc phục những vướng mắc, tạo thuận lợi và tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực tiễn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở quan trọng để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nước ta trong giai đoạn tới.

Luật đã sửa đổi, bổ sung 54 điều về nội dung và 14 điều về kỹ thuật với những nội dung mới cơ bản như tiếp tục khẳng định và cụ thể hơn cơ chế bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định về phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung hình thức nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (nghị quyết 03 bên), bổ sung hình thức thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Bên cạnh đó, để phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật này đã cho phép Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban



nhân dân cấp huyện ban hành quyết định quy phạm pháp luật để phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới. Ngoài ra, Luật tiếp tục tăng cường trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội trong thẩm tra các dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bổ sung quy định nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cơ quan trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết; tiếp tục hoàn thiện các quy định về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn; nâng cao trách nhiệm của cơ quan lập đề nghị, soạn thảo, cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

**(viii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (năm 2020)** hướng đến việc tiếp tục hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác giám định tư pháp, bảo đảm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng nói chung và trong giải quyết án tham nhũng, kinh tế nói riêng.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp có một số nội dung mới như: Mở rộng phạm vi của giám định tư pháp, theo đó, để bảo đảm tính thống nhất với quy định của pháp luật tố tụng, phạm vi giám định tư pháp đã được mở rộng theo hướng giám định tư pháp được trưng cầu, thực hiện ngay từ giai đoạn khởi tố, thay vì từ giai đoạn điều tra vụ án hình sự như quy định hiện hành; bổ sung việc cấp, thu thẻ giám định viên tư pháp gắn với bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; thành lập thêm tổ chức giám định công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự; bổ sung cơ quan thuộc Chính phủ trong việc công nhận và đăng tải danh sách người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và Kiểm toán Nhà nước giới thiệu tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp; bổ sung quyền được bảo vệ khi hoạt động

giám định và được công bố vị trí phù hợp khi tham dự phiên tòa của người giám định; nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp...

Thể chế pháp luật trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội cơ bản được hoàn thiện theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc tế. Cùng với thành tựu trong xây dựng các bộ luật, đạo luật ở trên, việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã cơ bản khắc phục được tình trạng nợ đọng nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh trong giai đoạn trước (số văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh nợ đọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm gần đây), đặc biệt, Bộ Tư pháp gương mẫu hoàn thành, bảo đảm các nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật có hiệu lực cùng với văn bản được hướng dẫn. Quy trình xây dựng pháp luật được đổi mới cơ bản theo hướng tách bạch quy trình xây dựng chính sách với quy trình soạn thảo luật, pháp lệnh.

Bộ Tư pháp cũng đã tích cực tham mưu với Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phản ứng chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến người dân, doanh nghiệp một cách kịp thời, hiệu quả, được đánh giá cao, như các vấn đề pháp lý về cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; xử lý các vấn đề pháp lý về mua ngân hàng bất buộc, xử lý nợ xấu; xử lý các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước; xử lý sự kiện ô nhiễm môi trường miền Trung; rà soát, nghiên cứu, xây dựng nhiều báo cáo, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở để tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường<sup>24</sup>.

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật có bước tiến mới, bảo đảm tốt hơn yêu cầu về tiến độ, số lượng văn bản được thẩm định; chất lượng đã có sự biến đổi về chất, giúp cho công tác quản lý nhà nước được thông suốt, hiệu quả, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo đúng quy luật thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa. Nổi bật là việc thẩm định chòm Nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh, góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Nhìn chung, các báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật coi là kênh ý kiến quan trọng để quyết định ban hành văn bản.

Toàn Ngành đã triển khai thực hiện toàn diện, kịp thời, nhạy bén và ngày càng sát với thực tiễn hơn các hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, chú trọng gắn kết với công tác xây dựng, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, từng bước tạo nên cơ chế đồng bộ, hiệu quả trong việc kiểm soát chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, dễ tiếp cận của hệ thống quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật. Công tác kiểm tra văn bản luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm công tác hàng năm của Bộ, Ngành Tư pháp, qua đó kịp thời phát hiện, quyết liệt kiến nghị xử lý các văn bản trái pháp luật, ngăn ngừa hậu quả tác động tiêu cực đến xã hội, góp phần tích cực bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Toàn Ngành đã thực tích cực hiện hoàn thành công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2 (2014 - 2018), xác định đầy đủ, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực trong cả nước từ Trung ương đến cấp xã. Qua hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018, các cơ quan nhà nước đã rà soát, xác định và công bố được toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu

lực của cả nước từ bộ luật, luật cho đến nghị quyết, quyết định của chính quyền cấp xã tính đến thời điểm 31/12/2018 gồm: 8.802 văn bản cấp trung ương, 28.290 văn bản cấp tỉnh, 12.844 văn bản cấp huyện, 11.726 văn bản cấp xã. Kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 kết hợp với công tác rà soát, công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành hàng năm tại các bộ, ngành địa phương đã góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước quản lý, áp dụng, thực thi pháp luật.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tích cực thực hiện vai trò là cơ quan đầu mối, tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trung ương ban hành theo Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng nhằm phát hiện, xử lý các quy định có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển, nhất là các văn bản, quy định về môi trường đầu tư, kinh doanh, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia, tạo môi trường pháp lý hiệu quả nhất cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác pháp điển được triển khai thực hiện một cách bài bản, khoa học, có trách nhiệm và kết quả pháp điển bảo đảm chất lượng, sớm hơn kế hoạch đề ra, là một trong 10 sự kiện nổi bật của Ngành Tư pháp năm 2018. Sau 07 năm thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật 2012, Bộ Tư pháp đã tổ chức Lễ ra mắt Cổng thông tin điện tử pháp điển ([phapdien.moj.gov.vn](http://phapdien.moj.gov.vn)) để đăng tải Bộ pháp điển điện tử (ngày 08/4/2016).

Cổng thông tin điện tử pháp điển là điểm truy cập chính thức về công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên môi trường mạng internet. Bộ pháp điển có cấu trúc gồm 271 đề mục thuộc 45 chủ đề. Đến nay, các bộ, ngành đã thực hiện pháp điển xong 173/271 đề mục (Chính phủ đã thông qua 150 đề mục). Với tiến độ thực hiện pháp điển như hiện nay, Bộ Tư pháp đặt mục tiêu “về đích sớm”, quyết tâm hoàn thành Bộ pháp điển vào năm 2021. Với những kết quả đạt được, Bộ pháp điển bước đầu đã được xã hội ghi nhận, ngày càng có nhiều cá nhân, tổ chức thường xuyên khai thác, sử dụng Bộ pháp điển trong giải quyết công việc.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật được vận hành chính thức, phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền được thông tin và tiếp cận thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp, góp phần chuyển hướng từ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật sang tổ chức thi hành pháp luật. Tính đến ngày 23/04/2020, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đã có khoảng 117.699 văn bản, trở thành một kênh thông tin pháp luật hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp có thể tìm hiểu, tra cứu, khai thác hệ thống pháp luật của Việt Nam.

## **2. Bộ, Ngành Tư pháp đã thực hiện tổng kết các nghị quyết chiến lược và nhiều văn bản quan trọng của Đảng có tính định hướng công tác hoàn thiện pháp luật và tư pháp, sơ kết thi hành Hiến pháp năm 2013**

Với vai trò tham mưu cho Chính phủ, chính quyền địa phương về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, cùng với vai trò đề xuất ban hành các nghị quyết của Đảng về các chiến lược cốt lõi của công tác pháp luật và tư pháp trước đây, Ngành Tư pháp tiếp tục tham mưu cho các cấp tiến hành tổng kết thi hành Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010,



định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và nhiều chỉ thị, văn bản quan trọng định hướng công tác tư pháp như là: Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2000 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tổng kết công tác dân vận trong hòa giải ở cơ sở; sơ kết năm năm thi hành Hiến pháp năm 2013...

Trên cơ sở sơ kết, tổng kết các văn bản quan trọng của Đảng, Nhà nước để đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện, nhận diện đầy đủ thời cơ và thách thức, Bộ, Ngành Tư pháp hoàn thành các Báo cáo sơ kết, tổng kết và nghiên cứu, bổ sung các luận cứ quan trọng để đề xuất, tham mưu cho Đảng<sup>25</sup>, Chính phủ hoạch định đường lối, chính sách pháp luật đối với các lĩnh vực nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn tới gắn với vai trò chỉ đạo xuyên suốt của Đảng trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Các đề xuất mục tiêu, định hướng, giải pháp trong giai đoạn tiếp theo được Bộ Tư pháp đưa ra tập trung vào công cuộc hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự phát triển bền vững, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật... sẽ là căn cứ để Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xem xét đưa vào trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng thời định hướng cho các nhiệm vụ cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, đẩy mạnh

hợp tác quốc tế và xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ của Bộ, Ngành Tư pháp trong giai đoạn tiếp theo (2021 - 2025 và đến năm 2030).

### **3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, triển khai công việc**

#### **3.1. Công tác cải cách hành chính đạt kết quả tích cực, tạo thuận lợi trong giải quyết yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành**

Cải cách hành chính được Bộ, Ngành Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả trong cả giai đoạn 2015 - 2020, đặc biệt, công tác cải cách thủ tục hành chính có những bước tiến quan trọng, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Năm 2016, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Quyết định này là cơ sở pháp lý quan trọng để tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thực hiện chủ trương và các chỉ đạo của Chính phủ về xây dựng Chính phủ kiến tạo, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cách làm này giúp tiết kiệm thời gian, công sức của người dân, nhất là những người ở vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn cách trở; tiết kiệm chi phí cho toàn xã hội mà vẫn bảo đảm an ninh an toàn đối với hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tổ chức, cá nhân. Đồng thời, việc giao dịch qua dịch vụ bưu chính công ích sẽ góp phần giảm áp lực đối với các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; giảm cơ hội phát sinh những nhiễu, tiêu cực của công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hơn nữa chất lượng cải cách hành chính công trong giai đoạn mới của đất nước.

Năm 2018, Bộ đã ban hành 10 quyết định công bố thủ tục hành chính mới trong 08 lĩnh vực: Hòa giải thương mại, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, trợ giúp pháp lý, lý lịch tư pháp, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận thông

tin. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến lý lịch tư pháp và yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của một số Bộ; phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 49/94 (chiếm 52,13%) điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Bộ đã thực hiện cắt giảm và lồng ghép khoảng 20% hội nghị, hội thảo, các chuyến công tác địa phương; phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo, từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo trong yêu cầu Bộ, ngành, địa phương báo cáo công tác...

Năm 2019, Bộ Tư pháp được Chính phủ giao chủ trì, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về “Nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật” (Chỉ số B1) tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019 do Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố ngày 08/10/2019, vị trí xếp hạng của Việt Nam về Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (B1) năm 2019 tăng 17 bậc so với năm 2018, vượt chỉ tiêu Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP. Việc cải thiện thứ hạng Chỉ số B1 đã góp phần cải thiện thứ hạng về trụ cột thể chế (tăng 05 bậc so với năm 2018), đồng thời, cải thiện thứ hạng về năng lực cạnh tranh của Việt Nam (tăng 10 bậc so với năm 2018). Những kết quả tích cực về điểm số và vị trí xếp thứ hạng Chỉ số B1 đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; tạo tiền đề thuận lợi để Chính phủ tiếp tục có sự quan tâm, chỉ đạo và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục duy trì, cải thiện Chỉ số B1 và cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, thu hút đầu tư trong những năm tiếp theo.

Với những nỗ lực cải cách hành chính trong giai đoạn này, Bộ Tư pháp tiếp tục được đánh giá cao về chỉ số cải cách hành chính. Năm 2017, Bộ Tư pháp

xếp thứ 4/19 bộ về Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 2 bậc so với năm trước và 5 bậc so với đầu nhiệm kỳ; được đánh giá là Bộ có chỉ số cao nhất về chỉ đạo điều hành cải cách hành chính. Các năm 2018, 2019, Bộ Tư pháp đều xếp thứ 3/17 Bộ về Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các bộ, cơ quan ngang bộ.

**3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, tạo nên những đổi mới căn bản của Ngành Tư pháp trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp được triển khai khá toàn diện và đạt nhiều kết quả tích cực, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết các công việc của người dân, doanh nghiệp, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử hiện đại hóa, bảo đảm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả, bứt phá”.

Quyết định số 1226/QĐ-BTP ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2016 - 2020 là cơ sở cho việc tổ chức ứng dụng và đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin cho giai đoạn này. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 1.0<sup>26</sup>; đưa phần mềm hỗ trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật sau khi nâng cấp vào hoạt động; tiếp tục triển khai nhiều phần mềm ứng dụng từ Trung ương đến địa phương (hộ tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, thống kê công tác tư pháp...); hệ thống hội nghị truyền hình của Bộ phục vụ thường xuyên các cuộc họp trực tuyến. Bộ Tư pháp là một trong những Bộ đầu tiên thực hiện việc kết nối các hệ thống thông tin của Bộ với trực NGSP (hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương).

Bộ Tư pháp cũng đã xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên

ngành; hệ thống thông tin khác phục vụ công tác của Bộ, ngành, như: Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp và triển khai tới cấp xã trên toàn quốc, tạo bước đột phá trong công tác báo cáo thống kê của Ngành Tư pháp; phần mềm lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và phần mềm lý lịch tư pháp dùng chung cho 63 Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các phần mềm hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ như: Pháp điển, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản, công chứng...; các phần mềm phục vụ hoạt động của Bộ, Ngành như: Phần mềm quản lý thư viện; phần mềm theo dõi nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao; phần mềm công cụ quản lý thông tin tư pháp địa phương; phần mềm quản lý CSDL người dùng; phần mềm quản lý việc hỗ trợ sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng...

Trong số các dịch vụ công của Bộ Tư pháp, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản, trừ tàu bay, tàu biển đạt mức độ 4 về dịch vụ công trực tuyến với 08 thủ tục hành chính (mức độ 3 được bắt đầu thực hiện từ năm 2012). Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 chủ yếu được thực hiện ở cơ quan tư pháp địa phương trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ có một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, con nuôi. Trong thời gian tới, dịch vụ công về cấp phiếu lý lịch tư pháp dự kiến sẽ được nâng lên mức độ 4. Bộ Tư pháp đã tiến hành nâng cấp, thiết lập Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://dichvucong.moj.gov.vn>; đồng bộ danh mục các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng trong toàn hệ thống chính trị, góp phần đổi mới phương thức tuyên truyền, đưa thông tin đến kịp thời với người dân, doanh nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn đầu năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.



Với những kết quả đã đạt được, theo chỉ số đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử trong hai năm liên tiếp (năm 2018 và 2019), Bộ Tư pháp đều đứng đầu về chỉ số Trang/Cổng thông tin điện tử.

**4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, góp phần xây dựng Chính phủ kiến tạo, phục vụ người dân, doanh nghiệp**

***4.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường mạnh mẽ với nhiều phương thức thực hiện, cùng với hòa giải ở cơ sở đã góp phần quan trọng nâng cao ý thức pháp luật của người dân, đưa pháp luật vào cuộc sống và giữ vững đoàn kết trong cộng đồng, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội***

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương tích cực đổi mới, nâng cao hiệu quả, qua đó, bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của nhân dân, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, bảo đảm sự công khai, minh bạch của chính sách pháp luật. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật dần đi vào nề nếp theo kế hoạch, chương trình cụ thể, được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm hơn trước.

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật đã chú trọng phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp, luật mới được Quốc hội thông qua, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội và dự thảo chính sách, pháp luật quan trọng trong quá trình soạn thảo. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như phổ biến trực tiếp; phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua chuẩn hóa Chương trình giáo dục phổ thông; thông qua hệ thống thông tin đại chúng<sup>27</sup>; thông qua phát tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật<sup>28</sup>; đổi mới

và đa dạng hoá các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật; phát triển các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; mô hình tủ sách pháp luật đã có bước phát triển mới; ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường, chú trọng.

Kết quả triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW trong 15 năm qua đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật; đồng thời là cơ sở để tham mưu cho Đảng, Nhà nước về phương hướng, giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới. Việc tổ chức Ngày Pháp luật ngày càng thiết thực, hiệu quả, trở thành sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng của đất nước... Ngày Pháp luật trong toàn quốc được tổ chức đồng bộ, rộng khắp, làm lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống một cách nhanh chóng, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng Bộ, ngành, địa phương.

Ngày 17/10/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1980/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, theo đó, tiếp cận pháp luật được xác định là một trong các nội dung của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, tạo cơ sở bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, từng bước xóa bỏ tình trạng nghèo đa chiều. Bộ Tư pháp cũng đã chủ trì hướng dẫn thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016

- 2020 (kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân ngay tại cơ sở đáp ứng yêu cầu tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật, khẳng định vai trò của Ngành Tư pháp và của pháp luật trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Công tác hòa giải ở cơ sở đã khẳng định vai trò tích cực trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, bức xúc phát sinh tại cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong cộng đồng; giảm thiểu các vụ việc tranh chấp lên các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội. Công tác hòa giải ở cơ sở những năm qua đã đi vào nề nếp, hiệu quả, khẳng định vai trò tích cực trong việc xây dựng sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo... Đặc biệt là sự phối hợp nhịp nhàng hơn giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ngành Tư pháp, Tòa án nhân dân, các cơ quan, tổ chức với chính quyền địa phương, nhất là chính quyền cơ sở, cùng với việc quan tâm xây dựng, động viên đội ngũ hòa giải viên có uy tín, kiến thức, kinh nghiệm, nhiệt tình, từng bước xây dựng hệ thống hòa giải ở cơ sở vững chắc, hiệu quả. Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (năm 2016), tạo tiếng vang, sức lan tỏa lớn, thu hút được 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia; trên cơ sở đó, trong những năm qua, nhiều địa phương cũng đã thường xuyên tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi cấp tỉnh.

Hiện tại, tính đến ngày 30/6/2020, cả nước có 96.953 tổ hòa giải được thành lập tại thôn, tổ dân phố với 600.552 hòa giải viên; số vụ việc hòa giải thành các năm đạt trên 80%. Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”, nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ

sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Ngày 13/7/2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao tổ chức Hội nghị trực tuyến “Công tác dân vận trong hoạt động hòa giải”. Báo cáo về kết quả qua 06 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở cho thấy, công tác hòa giải ở cơ sở đã đi vào nề nếp, hiệu quả và tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội với tư cách là một phương thức giải quyết tranh chấp, xung đột trong đời sống nhân dân nhân văn, ít tốn kém và hiệu quả bền vững. Thông qua công tác hòa giải ở cơ sở, những tranh chấp, bất đồng phát sinh tại cơ sở đã được giải quyết kịp thời; không để kéo dài, hạn chế đáng kể tình trạng khiếu kiện ra cơ quan nhà nước, khiếu kiện vượt cấp, đồng thời, hoạt động hòa giải ở cơ sở đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thông qua hòa giải ở cơ sở, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã đi vào cuộc sống, nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân, từ đó, hình thành ý thức, thói quen tự giác chấp hành pháp luật, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng gia đình văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

***4.2. Công tác thi hành án dân sự tiếp tục phát triển bền vững, kết quả thi hành án dân sự hàng năm có xu hướng tăng, tác động tích cực đến sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội***

Tiếp tục kế thừa những thành tựu của các giai đoạn trước đây, Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự đã đạt được những thành tích quan trọng, góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác thi hành án dân sự đã có những bước phát triển mạnh mẽ, cả về lượng và chất thể hiện trên tất cả các mặt, từ việc hoàn thiện thể chế cho đến tổ chức bộ máy; công tác cán bộ được coi trọng, tổ chức, đội ngũ cán bộ được củng cố, kiện toàn cơ bản cả về số lượng và chất lượng; công tác phối hợp, nhất là phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự được chú trọng và phát huy hiệu

quả; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thi hành án dân sự được quan tâm, tăng cường... đến việc xã hội hóa một bước công tác này. Những thành tựu đó đã tạo nên tảng vững chắc cho việc nâng cao kết quả, hiệu quả và khẳng định vị thế quan trọng của công tác thi hành án dân sự đối với xã hội, người dân.

Trong cả giai đoạn 2015 - 2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ hoàn thiện thể chế về thi hành án hành chính để triển khai kịp thời Luật Tố tụng hành chính năm 2015; chủ trì tham mưu ban hành, phối hợp ban hành 03 nghị định, 02 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 06 thông tư liên tịch và ban hành theo thẩm quyền 08 thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung. Nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành án (như công tác xác minh, phân loại án được chú trọng, bảo đảm chính xác, đúng pháp luật); chú trọng giải quyết việc thi hành án tồn đọng đã được Bộ Tư pháp và các địa phương áp dụng, thực hiện, qua đó bảo đảm kết quả thi hành án dân sự đạt được năm sau đều cao hơn năm trước. Bộ Tư pháp và các địa phương đã tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm, các vụ việc khiếu nại tố cáo phức tạp và các vụ việc liên quan đến thu hồi tiền, tài sản cho ngân sách nhà nước trong các vụ án kinh tế, tham nhũng, khoản nợ của các tổ chức tín dụng<sup>29</sup> (như vụ Vinalines, vụ Nguyễn Đức Kiên, vụ Huỳnh Thị Huyền Như, vụ Phạm Công Danh...).

Năm 2016, lần đầu tiên, hệ thống cơ quan thi hành án dân sự hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu nhiệm vụ, đặt dấu ấn quan trọng trong năm kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Thi hành án dân sự và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, qua đó, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và công dân. Việc thi hành các vụ việc liên quan đến thu hồi tài sản cho ngân sách nhà nước, khoản nợ của các tổ chức tín dụng, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ án lớn được tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả...

Từ năm 2016 đến năm 2019, kết quả công tác thi hành án dân sự tiếp tục xu hướng tăng, thể hiện sự phát triển ổn định và bền vững. Cụ thể là:

Năm 2016<sup>30</sup>: Thi hành xong 530.428 việc tương ứng với 29.097 tỷ 865 triệu 317 nghìn đồng, đạt tỉ lệ 78,53% về việc và 33,74 về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành.

Năm 2017<sup>31</sup>: Thi hành xong 549.415 việc tương ứng với 35.242 tỷ 612 triệu 983 nghìn đồng, đạt tỉ lệ 79,25% về việc và 38,31% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành.

Năm 2018<sup>32</sup>: Thi hành xong 571.708 việc tương ứng với 34.520 tỷ 915 triệu 718 nghìn đồng, đạt tỉ lệ 80,30% về việc và 38,35% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành.

Năm 2019<sup>33</sup>: Thi hành xong 579.888 việc tương ứng với 52.808 tỷ 232 triệu 666 nghìn đồng, đạt tỉ lệ 78,58% về việc và 35,46% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành.

09 tháng đầu năm 2020<sup>34</sup>: Thi hành xong 374.914 việc tương ứng với 39.310 tỷ 360 triệu 318 nghìn đồng, đạt tỉ lệ 62,78% về việc và 24,15% về tiền (tăng 3,24% về tiền so với cùng kỳ năm 2019).

Qua số liệu hàng năm cho thấy, kết quả công tác thi hành án dân sự ngày càng bền vững, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội giao, đã đóng góp quan trọng, tích cực vào việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương.

**4.3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước tiếp tục được hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân và phát triển kinh tế - xã hội**



*(i) Trong lĩnh vực hộ tịch:*

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật triển khai thi hành Luật Hộ tịch, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 23/01/2017 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 qua đó bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam, công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; nâng cao tỷ lệ đăng ký hộ tịch, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử. Mọi người dân đều được cấp giấy tờ hộ tịch có nội dung đầy đủ, phù hợp với thông lệ quốc tế. Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, từ đó, nâng cao tỷ lệ đăng ký hộ tịch, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Luật Hộ tịch, Bộ Tư pháp đã phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”. Đến nay, qua 04 năm triển khai Đề án, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đã được triển khai áp dụng tại 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 07 địa phương đã triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến thông qua Hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến<sup>35</sup>; 40 địa phương đã kết nối Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung của tỉnh/thành phố với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với Bộ Công an kết nối thực hiện liên thông việc đăng ký khai sinh, cấp Số định danh cá nhân; kết nối với Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để thực hiện liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi. Việc mở rộng triển khai phạm vi áp dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đã và đang góp phần cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch; tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cho người dân, bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền đăng ký hộ tịch của người dân, đặc

biệt là quyền khai sinh cho trẻ em; cung cấp dữ liệu xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư.

Có thể nói, qua 05 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các nhiệm vụ có liên quan, về cơ bản, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đã có nhiều thay đổi, đạt được nhiều kết quả tích cực, đáp ứng kịp thời yêu cầu đăng ký hộ tịch, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, được người dân, cơ quan, tổ chức đánh giá cao.

*(ii) Trong lĩnh vực quốc tịch:*

Hệ thống văn bản pháp luật về quốc tịch cơ bản đã được hình thành đầy đủ, tạo bước đột phá trong công tác quốc tịch; cơ sở dữ liệu quốc tịch đã từng bước đáp ứng yêu cầu về tra cứu thông tin quốc tịch của các cơ quan tư pháp, ngoại giao, công an... Việc giải quyết hồ sơ quốc tịch được thực hiện theo một quy trình thống nhất, công khai, minh bạch, đặc biệt là thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn đáng kể; quy trình giải quyết hồ sơ được cải cách theo hướng thuận tiện cho người dân. Việc giải quyết cho nhập, cho thôi, cho trở lại quốc tịch Việt Nam ngày càng được đơn giản hóa, bảo đảm chặt chẽ đáp ứng yêu cầu của công dân ở cả trong và ngoài nước. Từ đầu năm 2016 đến hết tháng 6 năm 2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan đề xuất, trình Chủ tịch nước xem xét, giải quyết ký quyết định cho thôi 24.435 trường hợp, cho nhập 1.536 trường hợp và cho trở lại quốc tịch Việt Nam 44 trường hợp từ các địa phương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi về.

Ngành Tư pháp cũng đã tích cực, chủ động, quyết liệt trong triển khai Đề án thực hiện “Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”, cùng với các đơn vị liên quan của Bộ Công an và Ủy ban nhân

dân 10 tỉnh biên giới với Lào trực tiếp hướng dẫn, “cầm tay chỉ việc” để bà con thực hiện đăng ký hộ tịch sau khi được nhập quốc tịch... Việc thực hiện thành công Thỏa thuận cấp Chính phủ giữa hai nước đã giải quyết cơ bản vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt - Lào, chấm dứt tình trạng sống không giấy tờ, không quốc tịch của hàng ngàn người dân sau hàng chục năm cư trú, góp phần tăng cường mối quan hệ láng giềng tốt đẹp Việt Nam - Lào và ổn định tình hình chính trị tại địa phương biên giới hai nước.

*(iii) Trong lĩnh vực chứng thực:*

Hoạt động chứng thực tiếp tục được hoàn thiện thể chế với sự ra đời của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (nay được thay thế bởi Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp) nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký tên giấy tờ, văn bản, chứng thực chữ ký người dịch, chứng thực hợp đồng giao dịch. Công tác chứng thực tại các địa phương cơ bản đi vào nền nếp, những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) hướng dẫn và tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp thực hiện các quyền hợp pháp của mình.

*(iv) Trong lĩnh vực nuôi con nuôi:*

Cùng với việc hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực nuôi con nuôi bằng việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 02 nghị định, 02 thông tư và 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn này còn đánh dấu

bước phát triển mới với sự phối hợp thống nhất giữa hai ngành Tư pháp và Lao động - Thương binh và Xã hội trong chỉ đạo chung, giải quyết các điểm nghẽn trong lĩnh vực này (theo Quy chế số 721/QC-BTPBLĐTBXH ngày 14/3/2016 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội). Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi được tăng cường. Toàn Ngành tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế. Việc thực hiện chủ động, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam theo Công ước La Hay năm 1993 đã góp phần triển khai tốt Công ước La Hay và nâng cao hình ảnh, vị thế, vai trò và trách nhiệm của Việt Nam trên trường quốc tế trong lĩnh vực này. Việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong nước được quan tâm, tăng về số lượng và bảo đảm chất lượng; việc cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài được tiến hành chặt chẽ theo quy định, trên tinh thần nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

*(v) Trong lĩnh vực lý lịch tư pháp:*

Công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp đã cơ bản khắc phục được tình trạng chậm cấp phiếu lý lịch tư pháp với nhiều cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phối hợp với Ngành Công an đẩy nhanh công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp phiếu lý lịch tư pháp, đồng thời nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin cho việc cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (từ mức độ 3 - năm 2018, lên mức độ 4 - năm 2019). Bộ Tư pháp (Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia) đã phối hợp với Bộ Công an (Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát - C53) ký Quy chế phối hợp triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để hỗ trợ các Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được đẩy mạnh, từng bước bảo đảm phục vụ ngày một tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Việc

triển khai các phương thức cấp Phiếu mới theo Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến đã giúp tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí đi lại của người dân, góp phần cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là đối với người nước ngoài yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp để xin cấp phép lao động hay đầu tư vốn vào Việt Nam mở rộng sản xuất, kinh doanh. Việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính được cơ quan, tổ chức, cá nhân đánh giá cao, nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía các cá nhân, tổ chức; giảm áp lực tiếp nhận hồ sơ hành chính tại bộ phận một cửa, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, hướng tới phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

*(vi) Trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm:*

Thể chế trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và xu hướng hội nhập, phát triển kinh tế, góp phần phát huy vai trò của thiết chế đăng ký biện pháp bảo đảm trong đời sống kinh tế - xã hội, bảo đảm sự an toàn pháp lý cho các bên trong giao dịch và cho nền kinh tế thị trường. Từ năm 2015 đến nay, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản (thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm) đã tiếp nhận và giải quyết gần 04 triệu phiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và văn bản yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông. Tỷ lệ đăng ký trực tuyến chiếm 72%; số lượng phiếu yêu cầu đăng ký năm sau luôn tăng so với năm trước, với tốc độ tăng được duy trì đều đặn qua các năm là khoảng 15 - 20%/năm. Đặc biệt, từ năm 2017, Bộ Tư pháp đã triển khai nâng cấp và đưa vào vận hành phần mềm đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản đạt mức độ 4 về dịch vụ công trực tuyến - mức độ cao nhất đầu tiên của Ngành Tư pháp, tạo bước đột phá về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy thị trường vốn vận hành an toàn, minh bạch, đảm bảo an toàn pháp lý cho các bên tham gia

giao dịch dân sự, kinh tế; tạo điều kiện cho việc đăng ký được tiến hành chính xác, nhanh chóng, thuận lợi, qua đó, tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội, thúc đẩy hoạt động tín dụng phát triển.

*(vii) Trong lĩnh vực bồi thường nhà nước:*

Thể chế, chính sách về công tác bồi thường nhà nước tiếp tục được hoàn thiện với việc trình Quốc hội thông qua Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi năm 2017), hướng tới ngày càng bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại; nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức khi thi hành nhiệm vụ, đưa công tác này đi vào nề nếp. Các hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên. Bộ Tư pháp đã chủ động vào cuộc, kịp thời có ý kiến đối với nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài. Hoạt động giải quyết bồi thường được các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện nghiêm túc hơn, kịp thời thụ lý các vụ việc yêu cầu bồi thường khi có đủ căn cứ; giải quyết bồi thường đúng pháp luật; một số vụ việc phức tạp, kéo dài phát sinh đã được giải quyết dứt điểm, được nhân dân và dư luận đồng tình, ủng hộ, góp phần bảo đảm giữ vững ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Từ năm 2015 đến năm 2019, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số 285 vụ việc, đã giải quyết xong 190 vụ việc với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường được xác định trong các quyết định giải quyết bồi thường, bản án, quyết định của Tòa án giải quyết các vụ án dân sự về bồi thường nhà nước có hiệu lực pháp luật là gần 118,7 tỷ đồng.

***4.4. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý tiếp tục được tăng cường; tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp được hoàn thiện theo chủ trương xã hội hóa đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, gắn kết chặt chẽ hơn với nền kinh tế thị trường, đóng góp vào việc cải cách tư pháp, phục vụ hiệu quả hoạt động của Tòa án và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp***



*(i) Trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp:*

Cùng với hoàn thiện thể chế, công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, từng bước tăng cường hiệu lực, hiệu quả. Giai đoạn 2015 - 2020 cũng đánh dấu sự hình thành nhiều chế định mới về nghề tư pháp như quản tài viên, thừa phát lại, hòa giải thương mại hình thành hệ thống hỗ trợ tư pháp chuyên nghiệp hóa theo xu hướng xã hội hóa như chủ trương được nêu tại Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, cùng với đó, các nghề tư pháp đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận, khẳng định vị thế cao hơn trên trường quốc tế (luật sư, công chứng viên). Nhiều lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đã có bước phát triển mang tính đột phá và đạt được những kết quả quan trọng, đem lại lợi ích cho xã hội, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, góp phần quan trọng phục vụ công cuộc cải cách tư pháp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cụ thể như sau:

- Một trong những điểm sáng trong triển khai Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đó là hoạt động luật sư đã được xã hội hóa hoàn toàn về mặt hoạt động, phục vụ tích cực cho công cuộc cải cách tư pháp, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho việc thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Vai trò của Liên đoàn Luật sư Việt Nam ngày càng được khẳng định, vị thế của luật sư Việt Nam được nâng cao rõ rệt trong hoạt động tố tụng (với nhiều quy định mới, quan trọng liên quan đến vai trò, hoạt động của đội ngũ luật sư), góp phần quan trọng thực hiện nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, một trong những yêu cầu trọng tâm của cải cách tư pháp, góp phần cải thiện một bước chất lượng hoạt động tố tụng, làm tăng thêm tính dân chủ, công bằng tại các phiên tòa, giảm thiểu các vụ án oan, sai. Bên cạnh hoạt động tố tụng thì hoạt động tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, tổ chức trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại quốc tế đã được nhiều luật sư, tổ chức hành nghề luật sư lựa chọn. Một

số tổ chức hành nghề luật sư đã xây dựng được thương hiệu của mình, cũng như tạo được tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực, trở thành “đối tác” cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài. Các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đã tích cực, chủ động tham gia vào việc giải quyết các tranh chấp quốc tế, hỗ trợ có hiệu quả cho Chính phủ, doanh nghiệp trong các vụ, việc liên quan đến phòng vệ thương mại, tham gia giải quyết tranh chấp theo cơ chế giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), trợ giúp cho các hãng luật nước ngoài trong quá trình giải quyết vụ việc. Hiện nay, cả nước có hơn 14.100 luật sư (tăng hơn 7.000 luật sư so với năm 2015) hoạt động trong hơn 4.500 tổ chức hành nghề luật sư.

- Hoạt động công chứng tiếp tục có bước phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức. Sự ra đời của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (từ tháng 01/2019) cùng với sự ra đời của 53 hội công chứng viên ở các tỉnh, thành phố đã đánh dấu sự phát triển về tổ chức và hoạt động của công chứng Việt Nam, tạo cơ hội để hoạt động công chứng Việt Nam tiếp tục hội nhập với hoạt động công chứng trên thế giới. Đến nay, cả nước có 2.688 công chứng viên hoạt động trong 1.098 tổ chức hành nghề công chứng (trong đó có 118 Phòng công chứng và 980 Văn phòng công chứng).

- Luật Giám định tư pháp năm 2012 và các Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã tăng cường cơ chế hữu hiệu để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giám định tư pháp và nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp cũng như cơ chế phối hợp trong hoạt động giám định. Hoạt động giám định tư pháp trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết luận giám định tư pháp đúng đắn, khách quan giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm minh, đúng pháp luật, hạn chế oan sai; giám định tư pháp còn là biện pháp hữu hiệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, các bên

đương sự trong các vụ án hình sự, dân sự, hành chính... Đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc phát triển ngày càng nhanh về số lượng và chất lượng. Đến nay, tổng số giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực là 6.154 người; số người giám định tư pháp theo vụ việc được lựa chọn, công bố là 1.630 người trong các lĩnh vực xây dựng, tài chính, ngân hàng, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải và có 138 tổ chức giám định tư pháp công lập, 179 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và 01 văn phòng giám định tư pháp.

- Đối với hoạt động đấu giá tài sản: Luật Đấu giá tài sản năm 2016 đã tạo cơ sở pháp lý cho sự phát triển hoạt động đấu giá tài sản theo hướng chuyên nghiệp hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá và chất lượng hoạt động đấu giá tài sản, thúc đẩy dịch vụ đấu giá tài sản phát triển trong hệ thống các ngành, lĩnh vực dịch vụ theo cơ chế thị trường; tăng cường cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia đấu giá; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Việc vận hành, đi vào sử dụng Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản đã góp phần đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan trong đấu giá tài sản. Tính đến nay cả nước có hơn 400 doanh nghiệp đấu giá tài sản được cấp giấy đăng ký hoạt động, với 1.008 đấu giá viên đã được Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên.

- Hoạt động của trọng tài thương mại, hòa giải thương mại đã góp phần đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hoạt động kinh doanh, thương mại, đồng thời giúp giảm tải gánh nặng xét xử, giải quyết tranh chấp của Tòa án. Cả nước hiện có 33 Trung tâm trọng tài được cấp giấy phép thành lập, với hơn 700 trọng tài viên; 13 Trung tâm hòa giải thương mại và 07 Trung tâm trọng tài thương mại có hoạt động về hòa giải thương mại với hơn 120 hòa giải viên thương mại.

- Thừa phát lại được chính thức hoạt động từ ngày 01/01/2016 sau khi

Quốc hội thông qua Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 về thực hiện chế định Thừa phát lại, được thành lập tại 31 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giúp giảm tải công việc của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự, góp phần tối ưu hơn quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức trong đời sống dân sự, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoạt động quản tài viên mới được hình thành theo Luật Phá sản năm 2014, Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản - một nghề mới đã tạo cơ sở cho sự ra đời của đội ngũ quản tài viên, góp phần làm chuyên nghiệp hóa việc quản lý, thanh lý, xử lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản. Cả nước hiện có 1.500 người được cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên, trong đó có gần 300 người đăng ký hành nghề cá nhân và 42 doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

*(ii) Trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý:*

Cùng với việc hoàn thiện thể chế về trợ giúp pháp lý từ Luật Trợ giúp pháp lý cho đến các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, trong giai đoạn 2015 - 2020, hoạt động trợ giúp pháp lý đã có sự chuyển hướng rõ nét. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã đổi mới cách thức hoạt động theo hướng tập trung nhân lực, kinh phí để triển khai nhiệm vụ chính của mình là thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là các vụ việc tham gia tố tụng.

Tính đến hết năm 2019, toàn quốc có 142 Chi nhánh trợ giúp pháp lý thuộc 40 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố (giảm 59 Chi nhánh so với năm 2015). So với giai đoạn trước, tổ chức của các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tinh gọn hơn, hiệu quả hoạt động đã được nâng cao hơn. Hoạt động phối hợp trợ giúp pháp lý trong tố tụng đã có nhiều chuyển biến, qua đó nguồn vụ việc

tham gia tố tụng được tăng lên đáng kể. Kết quả, số lượng vụ việc tham gia tố tụng tăng hàng năm, năm sau cao hơn năm trước, cụ thể: năm 2016 là 7.807 vụ; năm 2017 là 10.058 vụ; năm 2018 là 11.860 vụ; năm 2019 là 21.235 vụ việc tham gia tố tụng (chiếm tỷ lệ 272% so với năm 2016). Chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được nâng lên đáng kể. Nhiều vụ việc trợ giúp pháp lý đã được giảm mức án so với đề nghị của Viện kiểm sát, chuyển tội danh, chuyển khung hình phạt hoặc được tuyên vô tội. Từ đó, hoạt động tham gia tố tụng của người thực hiện trợ giúp pháp lý đã được nhiều cơ quan tiến hành tố tụng tại các địa phương ghi nhận, đánh giá cao.

***4.5. Việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sớm được tổ chức triển khai bài bản ngay sau khi Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực; công tác tổ chức thi hành pháp luật bước đầu được quan tâm thực hiện***

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện cơ bản thể chế về xử lý vi phạm hành chính, toàn ngành, nhất là các địa phương đã tham gia tích cực với chính quyền các cấp trong việc xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính trên địa bàn, góp phần lập lại trật tự, kỷ cương hành chính. Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế các Bộ, ngành cũng đã chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi nhiều quy định trong các văn bản về xử phạt vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn các cơ quan, tổ chức xử lý các vướng mắc, khó khăn trong áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Ở các địa phương, các cơ quan tư pháp đã tích cực tham gia ý kiến pháp lý đối với nhiều quyết định xử lý vi phạm hành chính trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định. Từ năm 2016 hết năm 2019, cả nước có 29.481.443 vụ việc vi phạm hành chính bị xử phạt với tổng số đối tượng bị xử phạt là 30.241.508 đối tượng và có 169.315 đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Các Bộ, ngành, địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn

2018 - 2022; chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật gắn với thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp, các sự kiện, các “điểm nóng” được dư luận quan tâm nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật hiện hành và trong tổ chức thi hành pháp luật để kiến nghị các cấp có thẩm quyền có phản ứng chính sách phù hợp.

Đặc biệt, thực hiện nhiệm vụ mới được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 liên quan đến cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), Bộ đã kịp thời ban hành Tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương; tổ chức 02 hội nghị về các giải pháp để cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật; tổ chức cuộc họp trực tuyến với chuyên gia Diễn đàn Kinh tế thế giới để tìm hiểu về Chỉ số B1. Theo công bố của WEF, điểm số và vị trí xếp hạng của Việt Nam về Chỉ số B1 đã được cải thiện đáng kể, vượt mục tiêu Chính phủ giao (năm 2019: Tăng ít nhất 02 bậc; giai đoạn từ năm 2019 - 2021: Tăng từ 05 - 10 bậc).

#### ***4.6. Ngành Tư pháp tích cực, chủ động hưởng ứng thông điệp của Chính phủ về “hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp”***

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương chú trọng hơn. Hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và thực hiện Quy chế phối hợp trong triển khai công tác này. Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 tiếp tục được triển khai đồng bộ trên cả nước. Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Năm 2017, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp cùng



tổ chức pháp chế các Bộ, ngành đã rà soát tổng thể các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, nhà ở, môi trường, đầu tư, kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành; qua đó đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung 16 luật trong các lĩnh vực này. Công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh, khởi nghiệp được toàn Ngành chú trọng thực hiện, đảm bảo loại bỏ những thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật, tạo môi trường thuận lợi giúp doanh nghiệp thực hiện quyền tự do kinh doanh. Việc theo dõi thi hành pháp luật có trọng tâm, trọng điểm hơn, tập trung nguồn lực từ Trung ương đến địa phương để triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tạo dựng môi trường thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong việc tiếp cận, khai thác các nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật, đất đai và lao động.

**5. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật tiếp tục được triển khai cả bề rộng và chiều sâu, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế**

**5.1. Trong lĩnh vực pháp luật quốc tế**

Công tác thẩm định, góp ý và tham gia ý kiến pháp lý đối với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế bên cạnh những đóng góp bền vững trong các giai đoạn trước, đã có những dấu ấn nổi bật, góp phần quan trọng bảo đảm yếu tố pháp lý trong quá trình hội nhập sâu, rộng của đất nước, đặc biệt là trong đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương rộng lớn nhất từ trước đến nay: Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu

(IPA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương Quốc Anh, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Isarel...

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì và đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp quốc tế, Bộ Tư pháp đã thực hiện nhiệm vụ “đại diện pháp lý” cho Chính phủ trong nhiều vụ tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài và hỗ trợ một số địa phương giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với chính quyền địa phương; chủ trì giải quyết dứt điểm một số vụ kiện lớn về đầu tư quốc tế, bảo vệ tối đa quyền lợi của Việt Nam; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết nhiều vụ nhà đầu tư có Thông báo ý định khởi kiện gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Năm 2019, Bộ Tư pháp đã chủ trì với sự tham gia của các bộ, ngành có liên quan trực tiếp đến việc bảo đảm, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người xây dựng và bảo vệ thành công Báo cáo quốc gia lần thứ ba của Việt Nam về thực thi Công ước ICCPR trước Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc. Việc bảo vệ thành công Báo cáo trước hết thể hiện cam kết mạnh mẽ và những nỗ lực không ngừng trong việc đảm bảo mọi người đều có cơ hội thụ hưởng các quyền này ở Việt Nam, khẳng định Việt Nam là thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm trên trường quốc tế. Hoạt động này đã tác động tích cực đến nhận thức của cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về quyền con người nói chung, các quyền dân sự, chính trị nói riêng; nâng cao nhận thức của người dân đối với các quyền dân sự, chính trị và việc thực thi Công ước tại Việt Nam; đồng thời, tạo cơ sở để tiếp tục hoàn thiện các nội dung pháp luật có liên quan trong thời gian tới.

### **5.2. Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật**

Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật tiếp tục đi vào nề nếp, hỗ trợ tích cực cho công cuộc cải cách pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo bám sát, thể hiện đầy đủ và đúng đắn quan điểm, chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và

pháp luật của Nhà nước. Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ tiếp tục duy trì mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp với Liên minh Châu Âu (EU), Tổ chức Liên Hợp quốc và các cơ quan, tổ chức trực thuộc như Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP), Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc (UNICEF), Tổ chức Phụ nữ Liên Hợp quốc (UNWOMEN), tham mưu giúp Chính phủ đẩy mạnh quan hệ hợp tác về pháp luật với các nước láng giềng, các nước ở khu vực Đông Nam Á, các nước đối tác chiến lược, đối tác truyền thống, các đối tác tiềm năng hoặc đang có quan hệ hợp tác trong một số lĩnh vực pháp luật khác nhau.

Hợp tác pháp luật được thúc đẩy mạnh mẽ, toàn diện trên mọi bình diện đa phương và song phương với điểm nhấn là Việt Nam gia nhập Công ước La Hay năm 1965 về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp, Tổ chức quốc tế về Luật Phát triển (IDLO) và tổ chức thành công Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào mở rộng lần thứ ba. Hợp tác song phương trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp phát triển lên tầm cao mới với điểm nhấn là bước đột phá trong quan hệ với các nước láng giềng, nhất là quan hệ với Lào, Campuchia và Trung Quốc đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất hơn. Đặc biệt, kỷ niệm Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Bộ Tư pháp Việt Nam đã tích cực phối hợp với Bộ Tư pháp Lào tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa với điểm nhấn là việc tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm hợp tác tư pháp Việt - Lào tại Viêng Chăn; trình phê duyệt Dự án viện trợ đầu tiên trong lĩnh vực pháp luật của Chính phủ Việt Nam cho Bộ Tư pháp Lào; nhiều hoạt động hợp tác với các địa phương có chung đường biên giới đã được các Sở Tư pháp tổ chức một cách thiết thực, hiệu quả... Với Campuchia, năm 2017 đánh dấu việc hai Bộ Tư pháp tổ chức thành công Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ nhất tại Tây Ninh với sự tham gia của nhiều bộ, ngành và hơn 20 tỉnh vùng biên giới của hai nước. Với Trung Quốc, nhiều định hướng hợp tác về pháp luật đã được thảo luận tại cấp Lãnh đạo của hai Bộ Tư pháp trong

chuyến thăm và làm việc chính thức của Bộ Tư pháp Việt Nam tại Trung Quốc năm 2017.

**6. Các mặt hoạt động khác tiếp tục được tăng cường, thúc đẩy và góp phần nâng cao hiệu quả thực thi các nhiệm vụ chính trị của Ngành Tư pháp**

***6.1. Công tác đào tạo luật, các chức danh tư pháp và bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tiếp tục được đẩy mạnh***

Việc tiếp tục triển khai Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” (Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013), Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” (Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 08/11/2013) đã mang lại những đổi mới quan trọng cho công tác đào tạo nguồn nhân lực pháp luật, tư pháp cho cả nước.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, Ngành Tư pháp tiếp tục được đổi mới theo hướng gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp để công chức, viên chức có thể làm tốt công việc ở vị trí của mình. Việc đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đồng bộ, có kế hoạch và quy hoạch. Vị trí việc làm, ngạch công chức, viên chức là yêu cầu chủ đạo của nội dung chương trình, phương thức bồi dưỡng và việc cử công chức, viên chức tham gia các khóa học. Các Trường trung cấp Luật thuộc Bộ (trước khi chuyển đổi mô hình mới) đã tiếp tục phát huy vai trò trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ tư pháp cơ sở.

Trường Đại học Luật Hà Nội đã và đang là cơ sở đào tạo luật có uy tín đứng đầu tại Việt Nam. Ngày 21/9/2019, Trường Đại học Luật Hà Nội được gần 70 cơ sở đào tạo luật của Việt Nam bầu là Trưởng ban điều hành mạng

lưới cơ sở đào tạo luật của Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2022. Trường cũng vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất lần thứ hai (trong năm 2019). Năm năm qua, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tuyển sinh và tổ chức nhập học cho hàng chục nghìn sinh viên, học viên; quy mô đào tạo ngày càng mở rộng, chất lượng đào tạo ngày một nâng cao. Chương trình đào tạo các cấp, bậc học của Trường (chính quy văn bằng thứ nhất, thứ hai, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ...) liên tục được rà soát, cập nhật hoặc chỉnh sửa theo hướng phù hợp với yêu cầu người học, chú trọng kiến thức lý luận, đồng thời đảm bảo kỹ năng thực tế đối với người học trong chương trình đào tạo. Từ năm 2014 đến năm 2018, số lượng đề tài cấp nhà nước, cấp bộ và tương đương do Trường chủ trì chiếm hơn 40% tổng số lượng đề tài đồng cấp tính từ khi thành lập Trường đến nay. Trong 3 năm gần đây (2016, 2017, 2018), trung bình hàng năm, Trường đều tổ chức khoảng 50 hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp, đồng thời, phối hợp với các đối tác nước ngoài tổ chức các hội thảo quốc tế tại Việt Nam hoặc nước ngoài. Các hội thảo, tọa đàm quốc tế đều tập trung vào các vấn đề đương đại của khoa học pháp lý và mang tính thời sự.

Học viện Tư pháp đã và đang đào tạo một lượng lớn học viên (về nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ kiểm sát, nghiệp vụ thi hành án, nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại...), cung cấp nguồn nhân lực phục vụ công cuộc cải cách tư pháp của đất nước. Các chương trình đào tạo của Học viện được phát triển mạnh mẽ, đa dạng và không ngừng đổi mới về hình thức và nội dung. Đến hết năm 2018, toàn bộ các chương trình đào tạo chức danh tư pháp tại Học viện đã chuyển đổi xong từ niên chế sang tín chỉ, đáp ứng yêu cầu chọn lựa theo nhu cầu người học nhất là đối với Chương trình đào tạo nghề luật sư. Bên cạnh các chương trình đào tạo truyền thống, Học viện Tư pháp còn phát triển được Chương trình đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế<sup>36</sup>, Chương trình đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên và Luật sư<sup>37</sup> và Chương trình đào tạo nghề luật sư chất lượng cao.

Từ năm 2015 đến nay, Học viện Tư pháp đã tuyển sinh và đào tạo 21.976 học viên, trong đó có 13.359 học viên Lớp đào tạo nghề luật sư, 5.224 học viên Lớp đào tạo nghề công chứng, 876 học viên Lớp đào tạo nghề đấu giá, 1.185 học viên Lớp đào tạo nghiệp vụ thi hành án, 383 học viên Lớp đào tạo nghiệp vụ kiểm sát, 394 học viên Lớp đào tạo nghề thừa phát lại, 130 học viên Lớp đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế theo Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”, 153 học viên Lớp đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư theo Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”. Đặc biệt, Học viện đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh và khai giảng Lớp đào tạo nghề luật sư chất lượng cao đầu tiên vào đầu tháng 11/2019 với 41 học viên. Từ năm 2018 đến nay, Học viện đã tổ chức được 5 khóa đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 497 học viên. Bên cạnh đó, Học viện cũng đã tổ chức được 364 lớp bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ Tư pháp và theo nhu cầu xã hội cho 27.660 lượt học viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Ngành Tư pháp đã được chủ động hơn khi Học viện Tư pháp được giao chủ trì tổ chức, qua đó góp phần quan trọng bổ sung năng lực, trình độ và các điều kiện văn bằng, chứng chỉ (lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học) có đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Ngành Tư pháp tiếp tục cống hiến cho đất nước. Học viện Tư pháp, các Trường trung cấp Luật thuộc Bộ đã thúc đẩy mạnh mẽ việc phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương tổ chức nhiều khóa đào tạo các chức danh tư pháp, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ tư pháp cơ sở, bổ sung cho đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa...

## **6.2. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý**

Công tác nghiên cứu khoa học của Bộ, Ngành Tư pháp đã có những đóng góp thiết thực đối với công tác pháp luật, tư pháp nước nhà, góp phần tích



cực vào việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu quả tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật; góp phần tích cực phục vụ công tác hội nhập quốc tế về pháp luật và tư pháp. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được bổ sung vào trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, dự thảo Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cùng với kết quả tổng kết, tham mưu cho cấp có thẩm quyền kết luận, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết “rường cột” của Ngành (Nghị quyết số 48-NQ/TW, Nghị quyết số 49-NQ/TW) góp phần nâng cao vị thế công tác pháp luật, tư pháp, đề cao tính thượng tôn pháp luật tại Việt Nam hiện nay.

Trong 05 năm qua (2015 - 2020), Bộ Tư pháp đã tổ chức thành công 03 hội thảo khoa học cấp quốc gia, 88 nhiệm vụ khoa học cấp bộ, 06 nhiệm vụ điều tra cơ bản, 14 nhiệm vụ môi trường (trong đó có Chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ về tư pháp quốc tế và Chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ về cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước). Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã tham gia xây dựng Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 (dự kiến trình Đại hội XIII của Đảng), triển khai các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (tại Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị) trong Ngành Tư pháp; tham gia xây dựng 03 Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 5 Khóa XII (về thể chế kinh tế thị trường, doanh nghiệp nhà nước và kinh tế tư nhân); triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Năm 2018, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cải cách pháp luật và xây dựng bộ

máy nhà nước dưới triều vua Lê Thánh Tông - Những giá trị lịch sử và đương đại”, được dư luận xã hội quan tâm. Hội thảo đã truyền tải thông điệp mang tính thời sự về kinh nghiệm trị quốc của các bậc tiền nhân trong lịch sử, coi trọng việc xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ đội ngũ quan lại để bảo đảm sự vững mạnh của chính quyền và tầm quan trọng của nhân tài với sự thịnh suy ở mỗi dân tộc. Kết quả hội thảo đã rút ra được những bài học hữu ích để vận dụng vào thực tiễn cải cách, đổi mới đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương lớn về cải cách pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Năm 2019, Bộ Tư pháp đã chủ trì Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam”, qua đó, đã nhận diện rõ nét và đầy đủ hơn về cơ hội, thách thức đất nước trong cuộc cách mạng này. Hội thảo còn là minh chứng cho sự quan tâm sâu sắc và quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng “Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân” bảo đảm an toàn pháp lý trong bối cảnh kinh tế số.

Năm 2020, Bộ Tư pháp đã chủ trì Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam”, dự kiến Hội thảo sẽ là diễn đàn tiếp tục khẳng định giá trị, nhận diện sâu sắc, toàn diện hơn nữa nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, nhất là tư tưởng của Người về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tư tưởng về xây dựng và thực thi pháp luật phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; qua đó đề xuất nhiều giải pháp vận dụng tư tưởng của Người trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước trong giai đoạn mới.

Nhân kỷ niệm 35 năm ngày thành lập (ngày 04/8/1983 - 04/8/2018), Viện

Khoa học pháp lý đã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Hai, thể hiện sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những đóng góp của Viện Khoa học pháp lý cho sự nghiệp nghiên cứu khoa học pháp lý và sự nghiệp xây dựng phát triển Ngành Tư pháp.

### **6.3. Hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản**

Công tác xuất bản, báo chí bảo đảm thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển, quản lý báo chí, xuất bản; tập trung vào nhiệm vụ đổi mới về nội dung và hình thức của các ấn phẩm, nâng cao chất lượng từng ấn phẩm, tin, bài để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành; đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

Báo Pháp luật Việt Nam là một trong những tờ báo uy tín, đi đầu trong công tác truyền thông pháp luật, có vị trí vững chắc trong lòng bạn đọc. Với sự đổi mới không ngừng nghỉ của 11 ấn phẩm, Báo Pháp luật Việt Nam đang tiếp cận đến tất cả các đối tượng người đọc ở mọi thành phần, lứa tuổi trong xã hội. Chất lượng thông tin trên các chuyên trang, chuyên mục báo chí đã được nâng cao và phong phú, đa dạng hơn so với các năm trước đây, thông tin cập nhật thường xuyên, gắn liền với đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Hiện nay, Báo Pháp luật Việt Nam cũng đang áp dụng triệt để những công nghệ hiện đại về công nghệ thông tin của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của bạn đọc. Nhân dịp kỷ niệm 35 năm phát hành số báo đầu tiên (10/7/1985-10/7/2020), Báo Pháp luật Việt Nam vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, thể hiện sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những đóng góp của Báo cho sự nghiệp báo chí, truyền thông của đất nước.

Hoạt động của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật cũng đã và đang bám sát các lĩnh vực trọng tâm của công tác tư pháp, hỗ trợ đắc lực cho việc nghiên cứu,

thông tin về khoa học pháp lý đến các cơ quan, tổ chức, các độc giả trong và ngoài Ngành Tư pháp. Cùng với 12 số định kỳ và 12 số chuyên đề hàng tháng, các số chuyên đề chuyên sâu (200 trang) của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã góp phần làm sâu sắc về lý luận và cung cấp một cách khái quát, toàn cảnh những vấn đề về pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật của Ngành Tư pháp trong suốt thời gian qua, phục vụ các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp và các độc giả yêu thích tìm hiểu pháp luật. Nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (20/12/1977 - 20/12/2017), Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, thể hiện sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những đóng góp của Tạp chí cho sự nghiệp truyền thông về khoa học pháp lý và sự nghiệp xây dựng phát triển Ngành Tư pháp.

Hoạt động của Nhà xuất bản Tư pháp tiếp tục gặt hái được những kết quả đáng ghi nhận trên tinh thần bám sát tôn chỉ, mục đích hoạt động, thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh mà Bộ, Ngành Tư pháp giao phó. Hàng năm, với hơn 200 xuất bản phẩm được biên tập, phát hành trong cả nước, hoạt động của Nhà xuất bản Tư pháp đã góp phần quan trọng trong công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần định hướng tư tưởng, nâng cao dân trí, tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ngoài ra, Nhà xuất bản Tư pháp đã không ngừng đổi mới, áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, số lượng các loại biểu mẫu, sổ hộ tịch, phiếu lý lịch tư pháp, đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan tư pháp địa phương, người dân, doanh nghiệp, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, lý lịch tư pháp của Bộ, Ngành Tư pháp. Với quy trình xuất bản chặt chẽ, chuyên nghiệp, đúng pháp luật, với các xuất bản phẩm thời gian qua luôn đạt chất lượng tốt, nội dung phong phú, giàu tính khoa học và chuyên môn sâu, Nhà xuất bản Tư pháp đã và đang khẳng

định được vị thế trong hoạt động xuất bản, đặc biệt là các xuất bản phẩm về chính trị - pháp lý, trở thành một trong các nhà xuất bản có uy tín hàng đầu ở nước ta hiện nay.

#### **6.4. Công tác kế hoạch - tài chính, bảo đảm cơ sở vật chất**

Thể chế cho công tác kế hoạch, thống kê, quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng của Bộ, ngành Tư pháp có bước hoàn thiện quan trọng, góp phần đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành kế hoạch công tác của Bộ, Ngành; kịp thời cụ thể hóa các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao, các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, Ngành và các cơ quan tư pháp địa phương. Công tác kế hoạch đã bám sát với các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, nhất là các nghị quyết, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội để xác định, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành trong cả giai đoạn. Phần mềm thống kê ngành Tư pháp được triển khai tới cấp xã trên toàn quốc, tạo bước đột phá trong công tác báo cáo thống kê của ngành Tư pháp, bảo đảm tốt hơn tiến độ và sự chính xác trong hoạt động thống kê.

Việc phân cấp, ủy quyền quản lý ngân sách, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã bảo đảm được sự chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trên cơ sở tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập giúp cho các đơn vị quản lý chi tiêu tài chính hiệu quả; chủ động, năng động và sáng tạo hơn trong các hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công; mở rộng hoạt động, tăng nguồn thu sự nghiệp; tạo nguồn tăng thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động.

Công tác đầu tư xây dựng của Bộ, Ngành đạt được nhiều kết quả, từng bước đi vào nề nếp, khắc phục những tồn tại, bất cập, góp phần đảm bảo cơ sở vật chất cho các đơn vị; các dự án triển khai cơ bản bảo đảm theo kế hoạch,

đảm bảo mục tiêu đề ra; giải ngân vốn đầu tư được kiểm soát, đẩy mạnh. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan thi hành án dân sự các cấp, nhất là trụ sở làm việc, kho vật chứng; đầu tư xây dựng trụ sở, cơ sở vật chất cho các trường Cao đẳng Luật (Trường Trung cấp luật trước đây) và Cơ sở 2 của Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Bắc Ninh; tiếp nhận, cải tạo trụ sở làm việc mới tại Số 139 Nguyễn Thái Học (Hà Nội) nhằm bảo đảm tốt hơn điều kiện vật chất, kỹ thuật làm việc của Bộ Tư pháp trong những giai đoạn tiếp theo.

**6.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được Ngành Tư pháp chú trọng thực hiện bài bản. Bộ Tư pháp và các địa phương đã chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm. Công tác phòng, chống tham nhũng tạo những chuyển biến rõ rệt trong thời gian qua, góp phần ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng; loại bỏ các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, Ngành Tư pháp.

Có thể khẳng định, trong giai đoạn 2015 - 2020, Ngành Tư pháp đã tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng, kiên trì, bền bỉ và trí tuệ của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành, tạo nên sức mạnh to lớn và vị thế vững chắc trong triển khai toàn diện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ chức bộ máy Ngành Tư pháp không ngừng được hoàn thiện, năng lực, trình độ cán bộ, công chức,



viên chức Ngành Tư pháp được nâng cao, đào tạo bài bản, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới; cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện.

Ngành Tư pháp quán triệt sâu sắc quan điểm vừa triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác, vừa tập trung thực hiện quyết liệt, dứt điểm những nhiệm vụ trọng tâm, có tính đột phá; đẩy mạnh công tác tư pháp hướng về cơ sở, phục vụ lợi ích của đất nước, của người dân, doanh nghiệp, thường xuyên sâu sát nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tăng cường sự phối hợp, đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành để hoàn thành đúng thời hạn, có chất lượng các nhiệm vụ được giao. Kết quả các lĩnh vực công tác của Ngành Tư pháp cơ bản có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ công việc của Bộ, Ngành Tư pháp được hoàn thành cao hơn so với giai đoạn trước, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, củng cố nền tảng chính trị - pháp lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng “Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân”.

Với những kết quả công tác ở trên, có thể khái quát những thành tựu chủ yếu mà Ngành Tư pháp đã đạt được trong giai đoạn 2015 - 2020 như sau:

**Thứ nhất:** Ngành Tư pháp đã nỗ lực, tập trung cao cho công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Nhờ đó, khuôn khổ pháp lý ngày càng minh bạch, bình đẳng, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp. Với tinh thần xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp, phản ứng chính sách pháp luật trong kinh tế thị trường, nhất là đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất đã được Ngành Tư pháp chú trọng thực hiện kịp thời hơn. Nhiều vấn đề cản trở, xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân đều được Bộ, Ngành Tư pháp có ý kiến kịp thời. Chất lượng công tác thẩm định

dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được nâng lên rõ rệt. Ngành Tư pháp đã quyết liệt hơn trong thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ và chất lượng các báo cáo thẩm định, khẳng định rõ ràng văn bản có đủ hay không đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền. Nhìn chung, ý kiến thẩm định được các bộ, ngành tiếp thu, hoàn thiện. Từ đó, các dự án luật đều được Quốc hội thông qua với tỷ lệ cao. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được các Bộ, ngành triển khai quyết liệt. Vai trò tham mưu pháp lý cho các cấp chính quyền được toàn Ngành thực hiện bài bản, đã và đang giúp các cấp chính quyền xử lý nhiều vấn đề pháp lý quan trọng, được đánh giá cao. Các ý kiến của Bộ Tư pháp về các văn bản, chính sách liên quan đến người dân, doanh nghiệp được dư luận đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

**Thứ hai:** Ngành Tư pháp đã giúp Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết thực hiện các nghị quyết “rường cột” trong lĩnh vực tư pháp, các văn bản của Đảng định hướng phát triển trong các lĩnh vực xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý nhà nước về luật sư, hợp tác quốc tế về pháp luật... Kết quả tổng kết đã giúp các cấp, các ngành đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện, nhận diện đầy đủ thời cơ và thách thức, từ đó bổ sung các luận cứ, quan điểm chỉ đạo cho Đảng, Nhà nước về công tác pháp luật, tư pháp trong giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu khoa học pháp lý đã có những đóng góp thiết thực hơn cả về luận lý khoa học và thực tiễn công tác pháp luật, tư pháp nước nhà; nhiều kết quả nghiên cứu đã được bổ sung vào những nội dung quan trọng trong các văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

**Thứ ba:** Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin được toàn Ngành quan tâm thực hiện

xuyên suốt cả giai đoạn 2015 - 2020, tạo nên những đột phá lớn trong quản lý, điều hành công việc, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công việc, cung ứng dịch vụ công trong toàn Ngành nói riêng và cho người dân, doanh nghiệp, góp phần quan trọng xây dựng “Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân”.

**Thứ tư:** Công tác tổ chức thi hành pháp luật trong toàn Ngành có nhiều chuyển biến rõ nét với nhiều điểm sáng về thành tích đạt được, hiệu lực, hiệu quả thi hành. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tạo được nhiều “cú hích” về nhận thức pháp luật trong nhân dân, nâng cao sự đoàn kết, ổn định trong cộng đồng dân cư. Hoạt động thi hành án dân sự ngày càng có hiệu lực, hiệu quả, kết quả thi hành án dân sự có nhiều tiến bộ rõ rệt, góp phần tích cực vào việc bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp phần giữ nghiêm kỷ cương phép nước, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân. Công tác hành chính tư pháp tiếp tục có những chuyển biến rõ nét, cung cấp các nền tảng dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao, phục vụ đắc lực cho người dân, doanh nghiệp. Việc giải quyết toàn diện, hiệu quả vấn đề quốc tịch, hộ tịch đối với người gốc Việt di cư tự do từ Campuchia về nước, cư dân biên giới với Lào, góp phần quan trọng vào việc tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước bạn. Hoạt động hỗ trợ tư pháp được tăng cường xã hội hóa với bước đi và lộ trình phù hợp, đóng góp tích cực vào tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao vị thế các nghề tư pháp trong hệ thống chính trị và đời sống kinh tế - xã hội...

**Thứ năm:** Công tác pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế đạt nhiều kết quả, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế. Ngành Tư pháp luôn giữ vai trò quan trọng giúp Chính phủ trong việc thăm

định các điều ước quốc tế, tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp trong đàm phán thể chế, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật trong quá trình hội nhập quốc tế, nhất là trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, tham gia nhiều FTA, trong đó có CPTPP và EVFTA; tham vấn, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xử lý thành công nhiều vụ việc tranh chấp đầu tư, thương mại có yếu tố nước ngoài.

Chủ động và tích cực tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp trong lĩnh vực xây dựng và thi hành pháp luật. Xử lý có hiệu quả các vấn đề pháp lý trong hội nhập quốc tế, tham gia các điều ước quốc tế, các thiết chế pháp lý đa phương toàn cầu, như Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, Tổ chức quốc tế về Luật Phát triển, Tổ chức Tham vấn pháp luật Á - Phi... Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, công tác hội nhập quốc tế, đồng thời, giúp các cơ quan pháp luật, tư pháp và đội ngũ cán bộ các ngành, địa phương có cơ hội tiếp cận với hệ thống pháp luật và các chuẩn mực quốc tế cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong các giao lưu dân sự, thương mại quốc tế. Hoạt động hợp tác pháp luật song phương, nhất là với các nước có chung đường biên giới được đẩy mạnh, ngày càng có hiệu quả thiết thực.

**Thứ sáu:** Công tác đào tạo pháp luật, đào tạo các chức danh tư pháp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành Tư pháp có bước đổi mới về chất, bảo đảm đầy đủ hơn nguồn nhân lực chất lượng cho các vị trí công tác pháp luật và các nghề tư pháp đang phát triển mạnh mẽ, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

\*

\*            \*

Với lịch sử truyền thống 75 năm xây dựng và phát triển, từ những ngày đầu tiên của nền Tư pháp dân chủ nhân dân, qua những thăng trầm của lịch sử, cho đến nay, Ngành Tư pháp đã thiết lập được một hệ thống lớn mạnh từ Trung ương đến địa phương, vị trí, vai trò và định hướng phát triển của Ngành Tư pháp ngày càng rõ nét, khẳng định “là cơ quan trọng yếu của chính quyền”.

Hiện tại, Ngành Tư pháp đã và đang giữ vị trí trọng yếu trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và xây dựng nền Tư pháp nhân dân theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước và hệ thống pháp luật dân chủ kiểu mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngành Tư pháp luôn tập trung cao độ các nguồn lực cho công tác tham mưu thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đồng bộ với thể chế chính trị, xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đóng góp vào việc hình thành, điều chỉnh và triển khai tư duy chiến lược của Đảng, Nhà nước về hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bằng những kết quả hoạt động thiết thực của mình, Ngành Tư pháp đã và đang khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong hệ thống các cơ quan nhà nước cũng như trong đời sống xã hội □

---

1. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 07/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Thành Long giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư Pháp.

2. Theo Luật Chính quyền địa phương năm 2015.

3. Thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

## **Một số thành tựu công tác tư pháp giai đoạn 2015 - 2020**

---

4. Phạm vi vẫn giữ nguyên so với Nghị định số 22/2013/NĐ-CP là trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án và các công tác tư pháp khác trong phạm vi cả nước.

5. Theo Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 15/12/2016).

6. Chưa kể Văn phòng Đảng - Đoàn thể.

7. Từ ngày 15/12/2016 khi Nghị định số 150/2016/NĐ-CP có hiệu lực.

8. Bộ phòng hành chính - tổng hợp tại các Vụ chuyên môn.

9. Xem: Quyết định số 636/QĐ-BTP ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kế hoạch - Tài chính.

10. Bao gồm các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Tổng cục Thi hành án dân sự.

11. Quyết định số 1092/QĐ-BTP ngày 13/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải thể Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột.

12. Quyết định số 310/QĐ-BGDĐT ngày 12/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk.

13. Được thực hiện thí điểm lần đầu tiên trong Ngành từ năm 2009.

14. Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 27/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm ông Trần Tiến Dũng giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

15. Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm ông Lê Tiến Châu giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

16. Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 12/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm bà Đặng Hoàng Oanh giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

17. Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 06/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tịnh giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

18. Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm ông Mai Lương Khôi, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp..

19. Theo dự thảo Báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác 6 tháng cuối năm 2020 (tr.14) tại Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2020, diễn ra ngày 17/7/2020.

20. Nghị định đã định hình tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn (sở, ban, ngành) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo hướng linh động sắp xếp tổ chức chuyên môn phù hợp với từng địa phương, lĩnh vực quản lý, mà không tiếp tục “quy định cứng về việc thành lập phòng pháp chế ở 14 cơ quan



## **Một số thành tựu công tác tư pháp giai đoạn 2015 - 2020**

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” như Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

21. Đây là Đại hội điểm cấp trên cơ sở của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

22. Có 08/35 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp hỗ trợ kinh phí ăn trưa đối với công nhân, viên chức, người lao động.

23. Sinh ngày 13/3/1912, mất ngày 22/01/1996. Ông giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp từ năm 1945 đến năm 1946.

24. Một số báo cáo, đề án Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm và phát triển thị trường mua bán nợ; chủ động tham mưu và đề xuất các giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm và hoạt động của VAMC;

- Báo cáo rà soát, tập hợp các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan đến hoạt động đầu tư công;

- Báo cáo về cơ sở, căn cứ pháp lý của việc hoàn trả vốn góp cho các tiểu chủ, tư sản;

- Báo cáo về thể chế kinh tế thị trường và kinh tế tư nhân;

- Báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản;

- Báo cáo rà soát, kiến nghị, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư kinh doanh;

- Các Báo cáo liên quan đến lĩnh vực bất động sản và xử lý vướng mắc liên quan đến quy định hiện hành về thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai, vấn đề bảo lãnh bán, cho thuê, mua nhà ở hình thành trong tương lai;

- Báo cáo rà soát, tổng hợp đề xuất, lập danh mục văn bản quy định chi tiết đối với ngành nghề mới, ngành nghề cần sửa đổi, bổ sung; hướng dẫn việc áp dụng các quy định hiện hành đối với các ngành, nghề sửa tên, tách, hợp nhất theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Báo cáo về nghiên cứu đánh giá sự phù hợp về các quy định liên quan đến phương thức chuyển nhượng vốn;

- Báo cáo về việc rà soát, đánh giá độc lập các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, tài nguyên và môi trường...

25. Ban Bí thư đã có Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 về việc tiếp tục thực

## **Một số thành tựu công tác tư pháp giai đoạn 2015 - 2020**

hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

26. Quyết định số 2438/QĐ-BTP ngày 17/9/2018.

27. Một số chương trình điển hình như: Chương trình “Vì an ninh Tổ quốc”, “Đổi thoại chính sách”, “Chính sách và cuộc sống” trên kênh VTV1; “Pháp luật và cuộc sống”, “Kinh doanh và pháp luật” trên kênh VTV2; Gameshow truyền hình về pháp luật “Sức nước ngàn năm”; chuyên mục “Cái lý cái tình/Khu dân cư rắc rối” trên kênh VTV3; Chương trình “Thông tin chính sách và pháp luật” trên kênh VTV5; Chương trình “Tòa tuyên án” trên kênh VTV6; Chương trình “Công lý mở” trên kênh VTV8; Chương trình “Mỗi ngày một chuyện”, trên kênh VTV9; Chương trình “Vì an ninh Tổ quốc”, “Bản tin pháp luật”, “Quốc hội với cử tri” trên VOV1; Chuyên mục “Văn hóa giao thông”, “Các vấn đề xã hội” trên VOVTV “

28. Tài liệu pháp luật được biên soạn, phát hành đa dạng, số lượng. Ngoài sách hỏi đáp, sách chuyên đề, sổ tay pháp luật, sách nghiệp vụ, tờ gấp, đề cương giới thiệu luật, các bộ, ngành, địa phương đã biên soạn, phát hành nhiều sách song ngữ Việt - tiếng nước ngoài, Việt - tiếng dân tộc thiểu số.

29. Thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thi điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14.

30. Báo cáo số 426/BC-CP ngày 17/10/2016 của Chính phủ.

31. Báo cáo số 439/BC-CP ngày 14/10/2017 của Chính phủ.

32. Báo cáo số 19/BC-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.

33. Báo cáo số 486/BC-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ.

34. Báo cáo số 149/TCTHADS-TKDLCN ngày 06/7/2020.

35. Gồm: TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Bình Dương, Bắc Kạn, Bến Tre, Quảng Nam.

36. Chương trình khung đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế được ban hành theo Quyết định số 2539/QĐ-BTP ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

37. Chương trình khung đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư được ban hành theo Quyết định số 2543/QĐ-BTP ngày 08/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, Giám đốc HVTP đã ký Quyết định số 1401/QĐ-HVTP ban hành Chương trình chi tiết. Chương trình được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát kỹ lưỡng về sự gắn kết những đặc thù nghề nghiệp của ba chức danh Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư và kinh nghiệm đào tạo, sử dụng học viên sau đào tạo tại Việt Nam và một số nước trên thế giới.

**CÁC BÀI VIẾT CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG,  
NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP  
TRONG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

## NGÀNH TƯ PHÁP ĐÃ CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC TRONG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ<sup>1</sup>

*Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất<sup>2</sup>*

*Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,*

*Thưa các đồng chí,*

**H**ôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất. Thay mặt Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí và qua các đồng chí đến toàn thể anh chị em cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp cả nước qua các thời kỳ lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trải qua 70 năm xây dựng và

trưởng thành, Ngành Tư pháp nước ta đã không ngừng lớn mạnh và phát triển về nhiều mặt; luôn nỗ lực, bền bỉ phấn đấu và góp phần quan trọng vào quá trình hình thành, củng cố, hoàn thiện những nền tảng chính trị - pháp lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vì một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Từ buổi đầu được khai sinh cùng Chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ cho đến những tháng năm gian lao của hai cuộc kháng chiến trường kỳ và đặc biệt là hơn 40 năm tiến hành công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong từng giai đoạn cụ thể, do điều

kiện chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, Ngành Tư pháp đã có những thay đổi về tổ chức, thu hẹp hoặc mở rộng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nhưng vẫn luôn đồng hành cùng cả nước trên những chặng đường đấu tranh kiên cường của Đảng ta, nhân dân ta, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân.

Trong các cuộc kháng chiến anh dũng chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, Ngành Tư pháp đã cống hiến nhiều công sức và trí tuệ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc; sử dụng pháp luật như một công cụ hữu hiệu trong đấu tranh phòng chống tội phạm ở trong nước, cũng như đấu tranh pháp lý trên mặt trận ngoại giao, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc, giành lại và giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, hoà bình, thống nhất đất nước. Các thế hệ thẩm phán, công tố viên, luật sư, thừa phát lại, cán bộ tư pháp đã tận tụy cống hiến; nhiều người đã anh dũng hy sinh, được suy tôn là “Chiến sĩ trên mặt trận tư pháp”.

Bước vào thời kỳ đổi mới, trước yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật, Ngành Tư pháp đã không ngừng đổi mới tư duy pháp lý, tích cực tham mưu giúp Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước và về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, cơ chế tổ chức thi hành pháp luật và cải cách tư pháp, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Trong những năm gần đây, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà Đảng, Nhà nước tin tưởng giao cho là thể chế hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật, quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, quản lý nhà nước về thi hành pháp luật, thi hành án..., Ngành Tư pháp đã có những đóng góp tích cực trong việc đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Có thể khái quát những thành tích nổi bật của Ngành Tư pháp như sau:

**Một là**, bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và thực tiễn, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, Ngành Tư pháp đã năng động, kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Quốc hội ban hành nhiều chính sách pháp lý quan trọng, xây dựng các thiết chế pháp luật và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước trong từng giai đoạn. Trong gần một thập kỷ qua, cùng các bộ, ngành, tổ chức hữu quan, Ngành Tư pháp đã làm tốt vai trò tham mưu cho Đảng và Nhà nước để hình thành và triển khai Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020 theo Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2015 của Bộ Chính trị khoá IX; từng bước đổi mới cơ chế xây dựng và

thực hiện pháp luật mà trọng tâm là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tự do, dân chủ của công dân, quyền con người, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, Ngành Tư pháp đã tập trung làm tốt vai trò đầu mối giúp cả hệ thống chính trị tổng kết, xây dựng và triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 bước đầu đạt kết quả tích cực.

**Hai là**, coi trọng việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật, từ đó đề xuất những chính sách, giải pháp nhằm từng bước hoàn thiện cơ chế và các thiết chế thi hành pháp luật, đóng góp xứng đáng vào việc tạo dựng nền tảng ban đầu về tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền nhân dân nói chung, các cơ quan tòa án, kiểm sát, thi hành án, hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp nói riêng. Triển khai các chiến lược về cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính, Ngành Tư pháp đã cơ bản hoàn thành việc luật hoá các lĩnh



vực quản lý của ngành, trong đó đáng chú ý là các đạo luật liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân. Ngành cũng đã làm tốt việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển hệ thống các tổ chức cung ứng dịch vụ pháp lý, hình thành mối quan hệ cộng đồng trách nhiệm giữa Nhà nước và nhân dân trong việc đáp ứng các nhu cầu đa dạng và ngày càng tăng về hỗ trợ và bảo đảm an toàn pháp lý của cá nhân, tổ chức. Gần đây, với vai trò đại diện pháp lý cho Chính phủ trong việc giải quyết các tranh chấp quốc tế về đầu tư, thương mại, Bộ Tư pháp cũng đã bước đầu bảo vệ thành công một số vụ kiện; đây là dấu hiệu rất đáng khích lệ trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia về mặt pháp lý khi đất nước tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

**Ba là,** đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp cho đất nước. Từ một số ít luật gia, luật sư được đào tạo dưới chế độ cũ tham gia vào công cuộc kiến thiết đất nước và xây dựng xã hội dân chủ mới, nhờ sự nỗ lực bền bỉ, liên tục của Ngành

Tư pháp, sự hợp tác của các bộ, ngành hữu quan và chính quyền các địa phương, đến nay chúng ta đã có một đội ngũ hàng chục vạn cán bộ pháp luật, pháp chế và chức danh tư pháp được đào tạo với trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp ngày càng cao, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của xã hội và công cuộc cải cách pháp luật, cải cách tư pháp.

Ghi nhận, đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cho Ngành Tư pháp Huân chương Hồ Chí Minh năm 1995; Huân chương Sao vàng năm 2010 và năm nay là Huân chương Độc lập hạng Nhất. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những đóng góp to lớn của Ngành Tư pháp Việt Nam trong suốt 70 năm qua.

*Thưa các đồng chí,*

Trong bối cảnh hiện nay, xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình an

ninh, chính trị, kinh tế thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi, tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường. Thế giới phải đối mặt với những vấn đề mang tính toàn cầu như khủng bố quốc tế, xung đột sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ; những vấn đề an ninh phi truyền thống như tự diễn biến, tự chuyển hoá, biến đổi khí hậu, an ninh mạng, thiên tai, dịch bệnh,... đe dọa trực tiếp đến hòa bình, ổn định của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Ở trong nước, sự nghiệp đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang ngày càng đi vào chiều sâu.

Đối với Ngành Tư pháp, bên cạnh những thành tích đạt được trong 70 năm qua, cũng đã bộc lộ những bất cập, hạn chế, yếu kém, cần phải được kịp thời rút kinh nghiệm và có giải pháp tích cực khắc phục. Một trong những bài học kinh nghiệm chung

của các ngành, các cấp, của mỗi cán bộ, đảng viên, trong đó có Ngành Tư pháp, đó là phải tuyệt đối trung thành với Đảng, đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân, tận tụy với công việc mà Đảng, Nhà nước giao phó, góp phần giữ vững và tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Người làm công tác tư pháp “phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân. Giúp dân, học dân để giúp mình thêm liêm khiết, thêm công bằng”; “phải nêu cao gương Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư cho nhân dân noi theo”.

Các đồng chí đã xác định phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn phát triển mới; tôi nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

**Thứ nhất**, trong bất luận hoàn cảnh nào, phải kiên định lập trường tư tưởng, luôn giữ vững mục tiêu, quan điểm, đường lối của Đảng ta trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống luật pháp của nước ta.

Như các đồng chí đã biết, Hiến

pháp năm 2013 đã đề cao việc phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này mở ra cho chúng ta nhiều thuận lợi để phát triển, nhưng cũng đặt ra rất nhiều khó khăn, thách thức cần phải vượt qua.

Chúng ta xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - một nhà nước thực sự kiến tạo khuôn khổ thể chế, pháp luật cho sự phát triển của đất nước, của dân tộc. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm để mỗi người dân chủ động, tích cực sử dụng, thực hiện đúng đắn và an toàn các quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân trong làm ăn, sinh sống, đóng góp mọi sức người, sức của, năng lực và trí tuệ xây dựng, phát triển đất nước, thực hiện sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Nhưng phải luôn nhớ là, Nhà nước pháp quyền mà chúng ta đang xây dựng là Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống pháp luật phải bảo đảm cho Nhà nước vận hành trôi chảy, vừa tiếp nhận, phát triển những giá trị đã được khẳng định của văn minh nhân loại, vừa phải phù hợp với những giá trị tốt đẹp của truyền thống Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của chế độ ta, đất nước ta trong giai đoạn phát triển mới. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, rất hệ trọng. Hơn ai hết, Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc vấn đề này, làm tốt hơn nữa việc nghiên cứu, làm rõ và từng bước bổ sung, đổi mới cả về lý luận và thực tiễn hoàn thiện thể chế theo phương châm học hỏi kinh nghiệm của nước ngoài, nhưng phải biết sàng lọc, vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tuyệt đối không được mơ hồ, mất cảnh giác để cho các thế lực xấu, thù địch lợi dụng chống phá chúng ta bằng cách hướng lái hệ thống luật pháp của chúng ta đi con đường khác, nhất là trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế ngày

càng sâu rộng hiện nay.

**Thứ hai,** tập trung sức lực, trí tuệ, tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện, sâu sắc về chất lượng, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Ngành Tư pháp, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp, của Ngành Tư pháp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, đòi hỏi của cách mạng trong giai đoạn mới. Cụ thể là:

- Đối với công tác xây dựng pháp luật, trên cơ sở kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị và triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tư pháp cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và các cơ quan của Quốc hội, tiếp tục thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, nhất là Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng sắp tới, cụ thể hoá Hiến pháp năm 2013, tham gia xây dựng Chương trình lập pháp của Quốc hội nhiệm kỳ khoá XIV và tổ chức thực hiện cho tốt để đến năm 2020, về cơ bản nước ta có hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch, hiệu

lực và hiệu quả, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới.

- Cùng với việc làm tốt công tác xây dựng pháp luật, việc nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tôn trọng trật tự, kỷ luật, kỷ cương là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay. Đảng, Nhà nước đã chủ trương cùng với việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật, phải hết sức coi trọng việc tổ chức thi hành pháp luật. Muốn thế, phải nâng cao hơn nữa hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, với mục tiêu cuối cùng là hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi cá nhân, tổ chức có ý thức chấp hành đúng pháp luật. Đặc biệt, cần tăng cường hơn nữa ý thức gương mẫu chấp hành Hiến pháp, pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; khắc phục tình trạng “phép vua thua lệ làng”, thói quen tùy tiện, bệnh quan liêu, tham

những, gây phiền hà cho nhân dân khi giải quyết công việc.

- Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch, lý lịch tư pháp; nâng cao chất lượng công tác thi hành án dân sự, hành chính; đẩy mạnh xã hội hóa việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, qua đó góp phần đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Đây là những lĩnh vực quan trọng, chúng ta đã rất cố gắng, nhưng thực hiện chưa đủ, chưa đáp ứng được yêu cầu. Tới đây, trên cơ sở tổng kết công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 12/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Ngành Tư pháp cần đi sâu nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất việc bổ sung, phát triển Nghị quyết này, nhất là những vấn đề liên quan đến việc kế thừa, phát triển, chọn lọc các nghề tư pháp như luật sư, công chứng, đấu

giá viên, quản tài viên, thừa phát lại, giám định tư pháp, bảo đảm sự gắn kết giữa quản lý nhà nước với tư quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong các lĩnh vực này.

**Thứ ba**, tăng cường chỉ đạo, thúc đẩy việc kiện toàn hệ thống các tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan tư pháp; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác tư pháp. Vấn đề quan trọng là làm sao để có được đội ngũ cán bộ tư pháp vững vàng về chính trị, tư tưởng; trong sạch về phẩm chất đạo đức; tinh thông về chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là những người thường xuyên trực tiếp làm việc với nhân dân, với doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ tư pháp tuy đã có bước trưởng thành, đa số đáp ứng được yêu cầu công việc, nhưng phải thừa nhận là trong điều kiện hội nhập, mở rộng giao lưu quốc tế hiện nay thì đội ngũ của chúng ta còn bất cập. Cần có thêm những chính sách đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt để đào tạo, bồi

dưỡng, thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp theo các nguyên tắc đã được Hiến pháp năm 2013 khẳng định. Để làm được điều này, cần chú trọng tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan. Đặc biệt, Bộ Tư pháp cần phối hợp chặt chẽ, toàn diện hơn với Tòa án nhân dân tối cao, từ việc đào tạo nguồn thẩm phán đến việc tuyển chọn thẩm phán; chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam đào tạo đội ngũ luật gia, luật sư giỏi, am hiểu pháp luật quốc tế, thành thạo ngoại ngữ, có thể hoạt động trên trường quốc tế để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp và công dân Việt Nam. Đây là một yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi Ngành Tư pháp phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa.

*Thưa các đồng chí,*

Đất nước ta đang đứng trước những thời cơ và vận hội mới, nhưng cũng đầy khó khăn, thách thức. Tôi

tin tưởng rằng, với truyền thống 70 năm phấn đấu, phát triển và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, được sự quan tâm, chăm lo của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, nhất trí của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, công tác tư pháp của nước nhà trong thời gian tới nhất định sẽ có bước phát triển mới, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Nhân đây, tôi đề nghị cấp ủy, chính quyền các cấp, từ Trung ương đến địa phương, tiếp tục quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp, coi công tác tư pháp là công việc chung, cùng Ngành Tư pháp hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân và sự kỳ vọng của Đảng và Nhà nước.

*Chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!.*

---

1. *Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.*

2. *Nguồn: Báo điện tử Đại đoàn kết tại địa chỉ: <http://daidoanket.vn/chinh-tri/phan-bieu-cua-dong-chi-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-le-ky-niem-70-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tu-tintuc62485>.*



# NGÀNH TƯ PHÁP CẦN CHỦ ĐỘNG THAM MƯU CHO CHÍNH PHỦ, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VỀ CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TRONG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH<sup>1</sup>

*Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2017, ngày 23/12/2016 tại Hà Nội<sup>2</sup>*

Thưa các đồng chí,

**T**rước hết, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2017. Ngành Tư pháp là ngành đầu tiên tổng kết công tác năm 2016 và triển khai công tác năm 2017. Sự có mặt đông đủ của các đồng chí lãnh đạo của tất cả các địa phương và lãnh đạo của nhiều bộ, ban, ngành, các cơ quan chức năng cho thấy, công tác tư pháp đang rất được quan tâm.

Công tác của Ngành Tư pháp của chúng ta liên quan đến người

dân rất nhiều từ công tác thi hành án dân sự, công tác hộ tịch, công tác luật sư đều có liên quan đến dân, đều vô cùng quan trọng. Chúng ta tiến hành xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân đòi hỏi mọi công việc đều phải được sự ủng hộ của người dân, vì lợi ích của người dân. Nếu người dân không đồng tình với cách làm của chúng ta, phản ứng với chúng ta thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của chế độ, của nhà nước.

Qua nhiều năm theo dõi công tác

tư pháp và hôm nay nghe Báo cáo tổng kết của Ngành, tôi rất vui mừng nhận thấy, công tác tư pháp năm 2016 tiếp tục có nhiều tiến bộ, có nhiều chuyển biến tích cực và có nhiều đổi mới. Các nhiệm vụ được Bộ, Ngành Tư pháp triển khai một cách toàn diện, bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, tinh thần xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển, quyết liệt hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được Bộ, Ngành Tư pháp quán triệt và triển khai trong suốt thời gian qua.

Năm 2016, Bộ Tư pháp có Bộ trưởng mới, đồng chí Lê Thành Long thay đồng chí Hà Hùng Cường, Bộ, Ngành tiếp tục phát huy truyền thống ổn định, phát triển tốt. Sự đoàn kết của Bộ, Ngành Tư pháp được giữ vững, nề nếp công tác, uy tín và quan hệ của Bộ Tư pháp và của tư pháp các địa phương được duy trì.

## **1. Về kết quả công tác năm 2016**

Những kết quả đạt được của Ngành Tư pháp đã được nêu cụ thể trong Báo cáo. Tại Hội nghị hôm nay, tôi nhấn mạnh một số kết quả nổi bật như sau:

**1.1.** Ngay từ đầu năm, xác định vai trò quan trọng của thể chế đối với sự phát triển của đất nước, của từng địa phương nhất là thể chế liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, Chính phủ đã tập trung và chú trọng nhiều hơn cho xây dựng và thực thi thể chế. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cơ bản nhất của Chính phủ kiến tạo phát triển. Trong các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, các vấn đề về thể chế luôn được ưu tiên bàn bạc, trao đổi trước khi thảo luận các vấn đề kinh tế - xã hội. Với tinh thần này, Bộ, Ngành Tư pháp đã nỗ lực, tập trung cao cho công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Nhờ đó, khuôn khổ pháp lý ngày càng minh bạch, bình

đăng, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp. Năm 2016 là năm đầu tiên sau nhiều năm, Chính phủ không còn nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

**1.2.** Với tinh thần xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp, phản ứng chính sách pháp luật trong kinh tế thị trường, nhất là đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất đã được Bộ, Ngành Tư pháp chú trọng thực hiện kịp thời hơn. Nhiều vấn đề cản trở, xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân đều được Bộ, Ngành Tư pháp có ý kiến kịp thời. Các ý kiến của Bộ Tư pháp về các văn bản, chính sách liên quan đến người dân, doanh nghiệp được dư luận đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

**1.3.** Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, nhất là trong bối cảnh

chúng ta thực hiện Nghị quyết số 19, được Ngành triển khai khá đồng bộ, hiệu quả. Đáng chú ý là năm 2016, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Có thể nói, Quyết định này đã tạo bước đột phá trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần phòng tránh nhũng nhiễu, tiêu cực, đồng thời nâng cao chất lượng cải cách hành chính công, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân đã được dư luận rất hoan nghênh.

**1.4.** Công tác thi hành án dân sự đạt kết quả tốt. Năm 2016, Hệ thống Thi hành án dân sự đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu được Quốc hội, Chính phủ giao, qua đó, đã góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội, quyền con người, quyền công dân và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hệ thống Thi hành án dân sự đã chú trọng nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, tập trung giải quyết các vụ việc thu hồi tài sản cho Nhà nước, các vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng.

**1.5.** Các mặt công tác khác như công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, quan hệ quốc tế, đào tạo... đều được triển khai với nhiều hình thức mới đạt nhiều kết quả. Công tác hợp tác quốc tế tiếp tục được chú trọng. Quản lý nhà nước đối với công tác luật sư có nhiều chuyển biến tốt, nhất là ngay trong năm đầu tiên sau đại hội Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Thay mặt Chính phủ, tôi nhiệt liệt biểu dương những kết quả mà Bộ, Ngành Tư pháp đã đạt được trong năm 2016.

## **2. Về hạn chế, tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đạt được, tôi lưu ý một số điểm chính về những hạn chế, bất cập của Ngành Tư pháp như sau:

*Một là*, công tác xây dựng pháp luật có tiến bộ nhưng nhìn chung pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế, chất lượng còn thấp, thiếu ổn định nên thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung. Chúng ta cần lưu ý là, vấn đề không phải là ở chỗ chúng ta ban hành được bao nhiêu luật mà chính là trình độ người trình luật đó, trình độ thẩm tra, thẩm định luật, quyết định đối với văn bản luật đó. Vấn đề hạn chế, bất cập trong lĩnh vực này là do công tác chuẩn bị vẫn còn sai sót.

*Hai là*, việc lập chương trình xây dựng pháp luật chưa có hiệu quả cao, vẫn còn tình trạng xin lùi, xin rút khỏi chương trình. Bộ, Ngành khi đề xuất làm luật chưa xác định được nội hàm văn bản, nên gặp khó khăn trong thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và quá trình xây dựng các dự thảo. Bộ, Ngành cần

xác định xây dựng pháp luật là một quá trình phức tạp, phải nghiên cứu kỹ, thận trọng, vì vậy những vấn đề nào chưa xác định được nội hàm hoặc chưa rõ ràng thì ngay từ đầu không đề xuất đưa vào chương trình để tránh tình trạng bị động, lúng túng như trong thời gian qua.

*Ba là*, công tác thẩm định tại nhiều Bộ, địa phương còn yếu kém nên còn có nhiều sai sót trong văn bản quy phạm pháp luật cũng như trong chính sách. Nhân dịp này, tôi xin nhấn mạnh rằng, điều đáng buồn đối với tất cả chúng ta, những người làm công tác pháp luật là Bộ luật Hình sự năm 2015 phải tạm dừng hiệu lực do có nhiều sai sót, phải sửa đổi ngay khi chưa có hiệu lực thi hành - đây là điều chưa từng có trong tiền lệ. Tôi đề nghị các đồng chí cần thẳng thắn trao đổi, để qua đó rút kinh nghiệm chung, kịp thời khắc phục trong thời gian sắp tới, rà soát để tránh những sai sót trong tương lai.

*Bốn là*, thực thi pháp luật vẫn

còn yếu, việc thi hành pháp luật không nghiêm dẫn đến tình trạng nhờn luật trong xã hội. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là việc phổ biến, giáo dục pháp luật đối với đối tượng tác động trực tiếp của các văn bản quy phạm pháp luật còn rất chung chung, có nhiều hạn chế.

Ngoài ra, một số mặt công tác khác vẫn còn nhiều bất cập. Đáng chú ý như thi hành án mặc dù có tiến bộ nhưng dư luận về tiêu cực, những thiếu sót vẫn còn nhiều; một số thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Ngành Tư pháp phụ trách vẫn còn phức tạp; phản ứng chính sách về một số vấn đề còn bị động, chưa kịp thời; phong cách, ứng xử của một bộ phận cán bộ Ngành Tư pháp còn có hạn chế, một số cán bộ chưa làm gương trong tiếp xúc, xử lý công việc với nhân dân.

### **3. Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2017**

Đất nước ta đang bước sang giai đoạn phát triển mới. Tình hình

trong nước và thế giới thay đổi nhanh chóng. Khoa học công nghệ phát triển mạnh với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Về lĩnh vực tư pháp, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ: “Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật... Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước”. Năm 2017 cũng là năm chúng ta phải phấn đấu để năng lực cạnh tranh quốc gia đạt mức ASEAN4, trong đó tập trung vào đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai, lập lại trật tự kỷ cương, phép nước.

Với tinh thần đó, Chính phủ quyết tâm chuyển hướng mạnh mẽ từ mệnh lệnh hành chính sang kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai đồng bộ mọi giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hướng vào thị trường, có phản ứng chính sách kịp thời với mọi thay đổi, biến động của

đời sống xã hội, chủ động và tập trung hơn nữa vào xây dựng pháp luật, gắn với tổ chức thực thi có hiệu quả.

Bối cảnh trên, yêu cầu Bộ, Ngành Tư pháp phải tiếp tục tham mưu hiệu quả hơn nữa cho Chính phủ, các địa phương trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công.

Tôi cơ bản nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ được nêu trong Báo cáo. Tại Hội nghị hôm nay, tôi đề nghị Bộ, Ngành Tư pháp tập trung làm tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

**Thứ nhất**, Bộ, Ngành Tư pháp phải triển khai các giải pháp để thể chế thực sự trở thành động lực quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước, không để thể chế cản trở sự phát triển. Trong đó, Bộ, Ngành cần chủ động tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời nội dung, tinh thần các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội,



Chính phủ. Trong đó, tập trung rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt là chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cần chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật, đảm bảo tính ổn định, đồng bộ, tính minh bạch, khả thi, giảm mạnh thủ tục hành chính và các rào cản để giảm chi phí thực thi cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, trong việc xây dựng, lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh bảo đảm tính ổn định, chất lượng, tiến độ của công tác xây dựng thể chế, tránh tình trạng xin lùi, xin rút dự án ra khỏi Chương trình; chủ động, thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tham gia sâu vào quá trình xây dựng dự án luật, pháp lệnh bảo đảm tính dự liệu, đồng bộ, ổn định của hệ thống pháp luật.

Bộ, Ngành Tư pháp đặc biệt lưu ý nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chống lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế, không được cài cắm vào luật những nội dung không vì lợi ích chung, mà là để phục vụ mục đích riêng của bộ, ngành. Trong đó, đặc biệt chú ý tới nguyên tắc kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, khi trao quyền cho bất cứ chủ thể nào cần phải có cơ chế hiệu quả để kiểm soát quyền lực đó.

Tổ chức rà soát những bất cập, hạn chế, khó khăn qua thực tế thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**Thứ hai,** cần tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật, tham mưu cho Chính phủ và chính quyền các cấp các giải pháp để khắc phục tình trạng nhờn luật trong chính bộ máy nhà nước và trong toàn xã hội.

**Thứ ba,** Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp cần chủ động tham mưu với Chính phủ, chính quyền các địa phương về các vấn đề pháp lý đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như trong chỉ đạo điều hành hàng ngày. Trong đó, đặc biệt chú ý tới hoạt động phản ứng chính sách, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp để tham mưu, đề xuất để chúng ta có các phản ứng chính sách kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng yêu cầu quyết liệt hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

**Thứ tư,** cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công tác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp mà Ngành Tư pháp phụ trách (công chứng, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, giám định, hộ tịch, quốc tịch, thi hành án...); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng dữ liệu trên phạm vi cả nước,

bảo đảm công khai, minh bạch; kiên quyết chống những nhiễu, tiêu cực.

**Thứ năm,** thi hành án dân sự phải phấn đấu tốt hơn nữa trong năm 2017. Chú trọng công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong toàn hệ thống. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài, đặc biệt đối với các vụ án tham nhũng nhằm thu hồi tài sản nhà nước, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Đồng thời, phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ chấp hành viên.

**Thứ sáu,** thực hiện tốt chức năng thẩm định các điều ước quốc tế và tham mưu với Chính phủ, chính quyền các địa phương các khía cạnh pháp lý để hạn chế các rủi ro trong thương mại, đầu tư quốc tế trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp để phòng, tránh và giải quyết

tốt nhất các tranh chấp quốc tế. Phải khắc phục ngay tình trạng cứ có tranh chấp quốc tế là ta thua hầu hết các vụ kiện.

**Thứ bảy,** đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cần định hướng dư luận xã hội, đặc biệt là những vấn đề liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp... Chú trọng việc tư vấn, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đồng thời, qua tuyên truyền, phổ biến, ta có kênh phản hồi để từ đó có phản ứng chính sách kịp thời.

**Thứ tám,** đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề ra các giải pháp để Bộ, Ngành Tư pháp mạnh lên, đúng với vị trí, vai trò, nhiệm vụ được giao, nhất là trong bối cảnh chúng ta thực sự chú trọng công tác xây dựng thể chế và thực thi thể chế; tạo động lực để từng cán bộ, chuyên viên Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp phát huy được hết năng lực, trí tuệ, trách nhiệm.

**Thứ chín,** rà soát, cơ cấu lại tổ

chức, bộ máy của Bộ, Ngành Tư pháp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ giỏi, mạnh, chuyên nghiệp.

Nhân Hội nghị này có Lãnh đạo các tỉnh, thành phố, tôi đề nghị các đồng chí quan tâm hơn đến tổ chức pháp chế và cán bộ làm công tác pháp chế. Quan tâm kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổng số biên chế được giao để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; có biện pháp thiết thực, tình cảm để động viên anh em, giúp anh em an tâm công tác, cống hiến cho ngành, cho đất nước.

Điều cuối cùng tôi muốn nói, tôi rất trăn trở với thu nhập của cán bộ, công chức nói chung và Ngành Tư pháp nói riêng. Chính phủ luôn đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề nhưng ngược lại, thì chưa lo được đời sống tốt hơn cho các đồng chí. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, chúng ta đang triển khai Đề án cải cách tiền lương, thực hiện Kết

lệnh số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020, tôi đề nghị lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương cả nước cần quan tâm hơn đến cán bộ pháp chế, dù là vật chất hay tinh thần.

*Thưa các đồng chí,*

Năm 2017 và những năm tiếp theo, đất nước đứng trước những cơ hội, thách thức và vận hội mới. Toàn Ngành Tư pháp cần tập trung phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện thật tốt Nghị quyết Trung ương 4 về chống suy thoái, tự diễn biến, xây dựng Ngành ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tôi tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm, chăm lo của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, nhất trí của toàn ngành, công

tác tư pháp sẽ có bước phát triển mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, công tác tư pháp không phải là việc riêng của Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp. Tôi đề nghị các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền các địa phương tiếp tục quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp, coi công tác tư pháp là công việc chung của cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng Ngành Tư pháp nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Nhân dịp chuẩn bị bước sang năm mới 2017, thay mặt Chính phủ, tôi chúc các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, các vị đại biểu và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

---

1. Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.

2. Nguồn: Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp tại địa chỉ: <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=1983>.

# **BỘ TƯ PHÁP THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ LÀ “NGƯỜI GÁC GÔN” CỦA CHÍNH PHỦ TRƯỚC CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ QUỐC TẾ, BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA<sup>1</sup>**

*Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2019, ngày 08/01/2019 tại Hà Nội<sup>2</sup>*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo Ban,  
Bộ, ngành Trung ương và địa phương,  
Thưa tất cả các đồng chí,*

**T**rước hết tôi hoan nghênh và đánh giá cao sự có mặt đông đủ của các đồng chí Lãnh đạo Quốc hội, Lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương có liên quan đã tới dự Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2019 hôm nay. Điều này, thể hiện sự quan tâm của chúng ta đối với công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật. Dự hội nghị tổng kết và triển khai công

tác của một số bộ, ngành, tôi đều nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác này trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chủ động tích cực hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Người đứng đầu Chính phủ đã đặt vấn đề mạnh mẽ hơn, cụ thể hơn về chất lượng, số lượng, quy trình và cách làm đối với công tác xây dựng pháp luật.

Tại Hội nghị hôm nay, tôi đánh giá cao sự chuẩn bị của Bộ Tư pháp trong công tác tổ chức tổng kết và triển khai nhiệm vụ năm 2019, trong đó, có ứng dụng công nghệ

vào việc tổng kết; chỉ rõ những việc đã làm được, những tồn tại, hạn chế và có nhiều đổi mới trong thảo luận triển khai nhiệm vụ năm 2019, nhất là việc dành thời gian để Giám đốc các Sở Tư pháp thảo luận sâu về 04 chuyên đề trọng tâm cần triển khai trong năm 2019. Vì chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp liên quan trực tiếp và rất lớn đến quyền lợi của người dân, nên chúng ta phải hết sức lưu ý trong triển khai công tác, đặc biệt là về vấn đề đạo đức công vụ và chuyên môn.

Về thành tích năm 2018 của đất nước nói chung, chúng ta đã hoàn thành toàn diện, vượt mức tất cả các chỉ tiêu mà Đảng, Quốc hội giao trên mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Những thành tựu nổi bật đó có được là nhờ sự đồng tâm, hiệp lực, sự quyết tâm, đổi mới, sáng tạo và khát vọng vươn lên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Các cấp, các ngành đã nỗ lực, quyết liệt thực hiện phương châm “Kỷ

*cương, Liêm chính, Hành động, Sáng tạo, Hiệu quả*”. Đạt được kết quả này có sự đóng góp quan trọng của Bộ và Ngành Tư pháp, nhất là trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và thụ hưởng đầy đủ hơn các quyền và nghĩa vụ của mình, tạo hành lang pháp lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Do đó, có thể khẳng định rằng, thành tích chung của đất nước có sự đóng góp tích cực của Ngành Tư pháp Việt Nam từ Trung ương đến địa phương.

Trong bối cảnh hiện nay ở nước ta, công tác tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, khi còn nhiều vấn đề pháp luật trong nước chưa rõ; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng làm phát sinh các vấn đề pháp lý mới, kiện tụng xảy ra nhiều; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ảnh hưởng tới xây dựng và chiến lược phát triển thể chế của Việt Nam;



nguồn đào tạo cán bộ làm công tác tư pháp đa dạng; chính sách, chế độ đối với người làm công tác tư pháp còn bất cập... Nói như vậy là để các đồng chí Lãnh đạo hiểu, quan tâm hơn đến công tác tư pháp, pháp chế của bộ, ngành, địa phương.

Báo cáo tổng kết của Bộ Tư pháp, ý kiến phát biểu của các đại biểu đã đánh giá toàn diện các kết quả hoạt động của Bộ, Ngành. Tôi nhấn mạnh thêm một số kết quả nổi bật như sau:

**Thứ nhất**, Bộ, Ngành Tư pháp đã bám sát các chương trình, kế hoạch công tác, các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; tham mưu cho Chính phủ xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và thứ tự ưu tiên rõ rệt các mặt công tác, cơ bản bảo đảm chất lượng, tiến độ; xử lý kịp thời các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hầu hết các cuộc họp, buổi làm việc của

Lãnh đạo Chính phủ đều có sự tham gia, đóng góp ý kiến rất trách nhiệm của Bộ Tư pháp, đặc biệt là khía cạnh pháp lý, thực thi pháp luật, được lãnh đạo Chính phủ đánh giá cao.

Đối với tổ chức pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương, các đồng chí đã tham mưu cho lãnh đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương, bảo đảm cơ bản các văn bản chỉ đạo, điều hành và các văn bản pháp quy được ban hành tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, khả thi trên thực tế.

**Thứ hai**, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là cách thức lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh được đổi mới, kịp thời hơn. Năm 2018, Chính phủ được giao soạn thảo rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã tập trung cao cho nhiệm vụ xây dựng và thẩm định. Bộ Tư pháp đã trực tiếp chủ trì xây dựng nhiều văn bản; đồng thời cùng Văn

phòng Chính phủ tích cực đôn đốc các Bộ, ngành thực hiện tốt Chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ.

Với chức năng thẩm định, Bộ Tư pháp đã rất quyết liệt, bảo đảm tiến độ và chất lượng các báo cáo thẩm định ngày càng tốt hơn, khẳng định rõ ràng văn bản có đủ hay không đủ điều kiện để trình Chính phủ. Nhìn chung, ý kiến thẩm định được các Bộ, ngành tiếp thu, hoàn thiện.

**Thứ ba**, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm (Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền gần 6.000 văn bản; đã phát hiện và kiến nghị xử lý đối với 84 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền). Đây là việc làm rất cần thiết để bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của hệ thống pháp luật.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới, tiến bộ hơn, bước đầu áp dụng khoa học

công nghệ vào công tác truyền thông để đưa pháp luật đi vào cuộc sống nhanh hơn, hiệu quả hơn, tiết kiệm hơn.

**Thứ tư**, công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Việc thụ lý và tiền thi hành xong đều đạt và vượt chỉ tiêu; việc thi hành các khoản nợ, thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế được tập trung chỉ đạo quyết liệt (trong số vụ việc có điều kiện thi hành, đã thi hành xong gần 600.000 việc; về tiền, đã thi hành xong trên 35.000 tỷ đồng).

**Thứ năm**, đã giải quyết một khối lượng lớn nhu cầu của người dân trong lĩnh vực hành chính tư pháp, trong đó có những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, tồn tại từ lâu (xác định quốc tịch, địa vị pháp lý của một bộ phận người di cư tự do ở các tỉnh biên giới...), bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; quyền con người, quyền tài

sản, quyền công dân luôn luôn được khẳng định và bảo vệ.

Công tác hỗ trợ tư pháp được tăng cường (luật sư, công chứng, giám định, hộ tịch, lý lịch tư pháp). Chú trọng đơn giản hoá thủ tục hành chính, từng bước hiện đại hoá, huy động được các nguồn lực xã hội trong cung ứng các dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần giảm tải công việc cho cơ quan nhà nước mà vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý. Hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp ngày càng mạnh mẽ và trở thành xu hướng chung.

**Thứ sáu**, công tác pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế đạt nhiều kết quả, giữ vai trò quan trọng giúp Chính phủ trong việc thẩm định các điều ước quốc tế, nhất là trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA.

Trong bối cảnh hiện nay, các vụ kiện, tranh chấp quốc tế xảy ra ở

nhiều nơi, nhiều ngành đặc biệt là những địa phương lớn, do đó công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế ngày càng giữ vai trò quan trọng. Bộ Tư pháp và một số Sở Tư pháp đã và đang tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xử lý một số vụ việc tranh chấp đầu tư, thương mại có yếu tố nước ngoài. Bộ Tư pháp luôn được Thủ tướng Chính phủ tin tưởng giao làm đầu mối chủ trì giải quyết hoặc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương giải quyết. Trước đây, chúng ta cứ bị kiện là thua, rất sợ kiện tụng. Nhưng gần đây, với nỗ lực của Bộ Tư pháp và đội ngũ tư vấn pháp lý, chúng ta đã thắng được một số vụ việc lớn, chứng tỏ kinh nghiệm và trình độ tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế của chúng ta ngày càng được nâng lên.

**Thứ bảy**, hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành Tư pháp tiếp tục được đổi mới; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, kỷ luật, kỷ cương hành chính

được chú trọng (chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Tư pháp xếp thứ 4/19 bộ, ngành), được đánh giá là một trong các bộ thực hiện tốt nhất việc chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính.

Công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương được tăng cường. Bộ Tư pháp đã chủ động, kịp thời hơn trong việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, tổ chức pháp chế; các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là việc chuẩn bị hồ sơ các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết...

Thay mặt Chính phủ, tôi nhiệt liệt biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà Bộ, Ngành Tư pháp và tất cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành tư pháp cả nước đã đạt được trong thời gian qua. Đặc biệt đánh giá cao hoạt động sôi nổi, trách nhiệm, toàn diện của đồng chí Bộ trưởng Lê Thành Long trong tổ chức hoạt động của Bộ Tư pháp. Xin chúc

mừng các đồng chí.

*Thưa các đồng chí,*

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế. Tôi nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

- Mặc dù đã có nhiều tiến bộ nhưng công tác xây dựng thể chế, pháp luật vẫn còn bất cập, một số văn bản chưa theo kịp thực tiễn, thiếu khả thi, có văn bản mới ban hành nhưng đã phải sửa đổi, bổ sung; vẫn còn tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, tình trạng xin rút, xin lùi... Tất nhiên, đây là trách nhiệm chung của tất cả các bộ, ngành, địa phương (không phải của riêng Ngành Tư pháp). Đây là hạn chế chung của cả hệ thống, tuy nhiên, trong đó cũng có một phần trách nhiệm của cán bộ tư pháp, pháp chế với vai trò quan trọng trong việc đôn đốc, thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật.

- Nhiều vụ việc thanh tra, kiểm tra vừa qua ở một số bộ, ngành, địa phương cho thấy, có rất nhiều vi phạm pháp luật trong quản lý

nhà nước (đất đai, tài sản công, cổ phần hóa... như: AVG, Thủ Thiêm, đất đai Đà Nẵng, Khánh Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và nhiều địa phương khác). Cán bộ pháp chế ở bộ, ngành và các cơ quan tư pháp ở các địa phương nghĩ gì về điều này? Với nhiệm vụ “gác gôn” về pháp luật thì các đồng chí đã làm hết trách nhiệm trong tham mưu cho lãnh đạo chưa? Hay góp ý rồi mà lãnh đạo không nghe? Có vấn đề gì trong cơ chế tham mưu của cán bộ pháp chế, cán bộ tư pháp với lãnh đạo? Đây là bài học sâu sắc, từng đồng chí Lãnh đạo phải biết lắng nghe, biết huy động cán bộ tư pháp, pháp chế giúp cho mình trong khâu rà soát pháp lý; cán bộ tư pháp, pháp chế phải đề cao trách nhiệm, thấy vấn đề chưa đúng thì phải mạnh dạn tham mưu, góp ý, can gián. Tôi cho rằng, nếu cán bộ pháp chế, tư pháp làm hết chức trách, nhiệm vụ thì có thể không có quá nhiều sai phạm xảy ra như vừa qua.

- Hiện quả thi hành pháp luật

chưa cao, hiện tượng “nhờn” luật là khá phổ biến trên một số lĩnh vực, ví dụ trật tự an toàn giao thông đường bộ... Đây là vấn đề bức xúc xã hội. Ngành Tư pháp có giải pháp đột phá nào để giải quyết vấn đề này?

- Hoạt động của một số nghề hỗ trợ tư pháp (luật sư, thừa phát lại, công chứng...) còn tiềm ẩn phức tạp, sự kết hợp giữa quản lý nhà nước với vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực này đã bộc lộ nhiều bất cập.

- Công tác giám định tư pháp còn nhiều vấn đề tồn tại, chậm về thời gian, thẩm định, định giá sai, nhất là việc giám định, định giá tài sản phục vụ các vụ án tham nhũng lớn mà chúng ta đang tập trung giải quyết.

- Việc tham gia tranh tụng quốc tế, tuy đã có cố gắng nhưng hầu như các địa phương rất bị động, không có chuẩn bị trước. Chưa làm tốt công tác phòng, mà chỉ khi bị kiện thì mới chống; khi ra quyết định hành chính, lãnh đạo các địa

phương chưa đánh giá hết hậu quả, chưa tham khảo kỹ các ý kiến pháp lý; cán bộ pháp chế, tư pháp chưa tham mưu đầy đủ cho lãnh đạo... Tài liệu, thông tin nội bộ còn dễ bị lộ ra ngoài, tự làm khó cho mình khi giải quyết tranh chấp.

- Lượng án dân sự chưa có điều kiện thi hành qua các năm có xu hướng ngày càng tăng (năm 2016 - hơn 17%; năm 2017 - hơn 20%; năm 2018 - hơn 22%); kết quả thi hành án nhiều tuy nhiên tỷ lệ thi hành án về tiền, thu hồi tài sản còn thấp (đạt gần 40% số có điều kiện thi hành).

- Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy và cán bộ của các cơ quan tư pháp địa phương gặp nhiều khó khăn, chưa bảo đảm sự thống nhất; việc triển khai các đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp còn gặp nhiều khó khăn; hiệu quả hoạt động của các trường trung cấp luật còn hạn chế.

Tôi đề nghị các đồng chí nghiên cứu kỹ các ý kiến thảo luận tại Hội

nghị, để qua đó, có thể rút kinh nghiệm, tìm ra bài học để phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, tiếp tục đổi mới, tìm ra giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho bộ, ngành, địa phương.

*Thưa các đồng chí,*

Năm 2019 là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi toàn bộ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, chuẩn bị Đại hội XIII của Đảng. Công việc của Ngành Tư pháp sẽ nhiều hơn và phức tạp hơn, nhất là khi chúng ta đã hội nhập ngày càng sâu rộng, phải thực thi nhiều cam kết tiêu chuẩn cao của các Hiệp định FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA...). Đồng chí Tổng bí thư, Chủ tịch nước đã chỉ đạo năm 2019 phải “bứt phá”, phải “hơn” năm 2018. Thế cái “hơn” của Bộ, Ngành Tư pháp so với năm 2018 là gì?

Với chức năng, vai trò và nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp cần phải xác định, tập trung thực hiện tốt



nhất nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế - một trong ba đột phá chiến lược; khẳng định vai trò “nhạc trưởng”, cơ quan “gác cửa” trong việc bảo đảm tính thống nhất, hợp pháp, hợp lý và khả thi của hệ thống pháp luật; và là “người gác gôn” của Chính phủ trước các vấn đề pháp lý quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia.

Tôi cơ bản nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ mà các đồng chí đã nêu tại Báo cáo. Tôi đề nghị Bộ, Ngành Tư pháp tập trung nguồn lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và

định hướng đến năm 2021; trong đó, cùng với nhiệm vụ thường xuyên, cần tập trung làm tốt những việc chính sau đây:

**Một là, Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp cần thể hiện tốt nhất vai trò “nhạc trưởng” trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế**

- Bộ Tư pháp tập trung làm tốt hơn nữa vai trò là cơ quan tham mưu cho Chính phủ về chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh của nước ta vào nhóm đứng đầu của ASEAN và hướng tới tiêu chuẩn các nước OECD; thực hiện đồng bộ giữa cải cách kinh tế với cải cách tư pháp và các lĩnh vực khác.

- Làm tốt vai trò là cơ quan chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc chuẩn bị Chương trình xây dựng pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ, đúng quy trình, khả thi, chất lượng và hiệu quả.

- Gương mẫu trình đúng thời

hạn và đảm bảo chất lượng các dự án Luật đã được giao chủ trì soạn thảo, đặc biệt là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính...

**Hai là, Bộ, Ngành Tư pháp phải là cơ quan “gác cửa” trong việc bảo đảm tính thống nhất, hợp pháp, hợp lý và khả thi của hệ thống pháp luật**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đặc biệt là bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của văn bản, tạo tiền đề để thúc đẩy phát triển. Rút kinh nghiệm không để xảy ra tình trạng văn bản ban hành có một số quy định bất hợp lý như trường hợp đối 100 đô la bị phạt 90 triệu tại Cần Thơ vừa qua.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp,

đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật. Kịp thời kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý việc ban hành các văn bản trái pháp luật theo quy định; bảo đảm các văn bản này phải được loại bỏ khỏi hệ thống pháp luật.

- Chú trọng công tác hệ thống hóa, pháp điển hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tiến tới giảm bớt tính tầng nấc, công kênh của hệ thống pháp luật.

**Ba là, Bộ Tư pháp làm tốt hơn nữa vai trò “gác gôn” của Chính phủ trong các vấn đề pháp lý quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia**

Bộ Tư pháp cần có chuyên đề để tổ chức quán triệt, tổng kết rút ra bài học, kinh nghiệm về vấn đề này. Chú trọng đào tạo luật sư, cán bộ pháp luật có đủ trình độ để tham gia các vụ việc tranh chấp quốc tế (về cả kiến thức pháp luật và ngoại ngữ), nghiên cứu cơ chế, chính sách để để tuyển dụng người Việt Nam đang hoặc đã làm việc tại các tổ chức quốc tế.

*Bốn là, tiếp tục nỗ lực nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực có nhiều vi phạm, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân*

Đổi mới nội dung và cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; chú trọng việc định hướng dư luận, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật trong cả giai đoạn xây dựng văn bản pháp luật; kịp thời phản ứng chính sách đối với những vấn đề phát sinh. Cần có định hướng dư luận nhân dân về việc xây dựng các dự án luật. Những dự án, dự thảo văn bản có nội dung nhạy cảm cần tuyên truyền, giải thích rõ hơn, nếu có nội dung sai cần nghiên cứu sửa ngay cho phù hợp.

*Năm là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế* trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, Ngành Tư pháp theo hướng hiện đại, minh bạch hóa, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, bảo đảm uy tín của Bộ, Ngành.

*Sáu là, tiếp tục thực hiện phương châm tư pháp hướng về cơ sở, tư pháp vì dân, gần dân và phải thể hiện rõ nét hơn trong khâu tổ chức thực thi. Muốn vậy, các đồng chí phải hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực phẩm chất chính trị, đạo đức, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ theo các nghị quyết của Đảng nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Xây dựng, hình thành các tổ chức tự chủ, làm đầu tàu trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.*

*Cuối cùng, tôi giao nhiệm vụ*

không phải cho Bộ Tư pháp mà là cho từng đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương. Đề nghị các đồng chí quan tâm hơn nữa đến cán bộ pháp chế, tư pháp (cố gắng lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho anh em, trong bối cảnh nhiệm vụ rất lớn, rất nặng nhưng chế độ chính sách còn nhiều khó khăn).

*Thưa các đồng chí,*

Tại Hội nghị học tập của cán bộ Ngành Tư pháp năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền góp phần thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta”. Chúng ta phải nhận thức rõ trách nhiệm nặng nề này để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, nhân dân giao phó. Trên tinh thần ấy, tôi đề nghị các đồng chí rà lại xem Bộ Tư pháp,

các Sở Tư pháp, các tổ chức như Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia... phải làm gì cho hiệu quả để năm 2019 thực sự là năm “bứt phá” hơn năm 2018. Trong đó lưu ý việc tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013.

Tôi ghi nhận những vấn đề mà các đồng chí đã thảo luận, kiến nghị, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổng hợp, tham mưu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết các vấn đề liên quan sau Hội nghị này.

Nhân dịp đầu năm mới, chuẩn bị đón Tết cổ truyền dân tộc - Xuân Kỷ Hợi, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi chúc toàn thể các đồng chí đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Ngành Tư pháp có một năm mới mạnh khỏe, may mắn và thành công.

*Cảm ơn các đồng chí!.*

---

1. *Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.*

2. *Nguồn: Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp tại địa chỉ: <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=2573>.*

## CẦN SỚM NHẬN DIỆN NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ PHÁT SINH, ĐẨY NHANH QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC THI HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ<sup>1</sup>

*Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam”, ngày 24/6/2019 tại Hà Nội<sup>2</sup>*

Thưa đồng chí Ông Chu Lưu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Thưa các đồng chí lãnh đạo các cơ quan tư pháp, ủy ban của Quốc hội,

Thưa đồng chí Lê Thành Long, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các đồng chí lãnh đạo ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương,

Thưa các vị khách quốc tế, chuyên gia và toàn thể quý vị đại biểu tham dự Hội nghị,

Trước hết, tôi thay mặt Chính phủ,

hoan nghênh Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia “**Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam**”, với những nội dung rất sâu, mang tính cấp bách hiện nay của đất nước chúng ta. Tôi cũng đánh giá cao sự tham gia đầy đủ của các đồng chí lãnh đạo một số ủy ban của Quốc hội, các bộ, ngành và một số địa phương. Tôi đề nghị Bộ Tư pháp, Ban Tổ chức Hội thảo chọn lọc in kỷ yếu Hội thảo này và đặc biệt là sớm đề xuất với Chính phủ, với

Quốc hội một số việc quan trọng, cấp bách, nhất là trong thời điểm chúng ta đang sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số luật quan trọng.

*Thưa các đồng chí và các bạn,*

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động, ảnh hưởng sâu rộng đến cấu trúc và các mối quan hệ trong nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam chúng ta cũng không nằm ngoài cuộc cách mạng đó. Đó là, thay lao động bằng tự động hóa, thay vốn bằng tri thức và dữ liệu, thay đổi toàn diện mối quan hệ của chính quyền với người dân và các chủ thể trong nền kinh tế thông qua việc xóa bỏ cơ chế trung gian trong chuỗi giá trị bằng công nghệ kết nối trực tiếp. Đặc biệt là thay đổi thói quen tiêu dùng của hàng tỷ người cũng như hành vi ứng xử của toàn xã hội.

Việt Nam chúng ta đang đứng trước một cơ hội rất lớn để thực hiện khát vọng xây dựng quốc gia thịnh vượng, hùng cường nếu có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ lõi của Cách mạng công nghiệp 4.0 như trí tuệ

nhân tạo, kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối, điện toán đám mây v.v... Đây không còn là điều mới vì công nghệ là một yếu tố nội sinh quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Chính công nghệ tiên tiến cùng với chất lượng nguồn nhân lực và năng lực thể chế quyết định tăng trưởng trong dài hạn, là chìa khóa để đột phá vượt qua bẫy thu nhập trung bình. Như vậy, có thể nói, công nghệ, nguồn nhân lực và thể chế tốt tiếp tục quyết định tăng trưởng, phát triển Việt Nam hùng cường và thịnh vượng.

Đứng trước cơ hội này, thời gian qua chúng ta đã có một số thành công rất đáng khích lệ. Chất lượng tăng trưởng kinh tế nước ta đang được cải thiện rõ rệt trong những năm gần đây. Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu của Việt Nam cũng liên tục tăng, dẫn đầu nhóm quốc gia có thu nhập trung bình (năm 2017 tăng 12 bậc, năm 2018 tăng tiếp 2 bậc, xếp thứ 45/126 quốc gia, trong đó, nhóm chỉ số về tri thức - công nghệ của Việt Nam có thứ hạng cao đứng thứ 28). Những chỉ số về hạ tầng



công nghệ rất thuận lợi, ví dụ như: Chúng ta đã nằm trong top 10 quốc gia có tỷ lệ dân số dùng Internet cao trên thế giới, bình quân 66% (còn châu Á mới 49%). Trong ASEAN, chúng ta đứng thứ hai về tốc độ tăng trưởng thanh toán điện tử qua điện thoại di động; đứng thứ ba về tỷ lệ người dân dùng điện thoại thông minh (55%); đứng thứ tư về tốc độ Internet (chỉ sau Singapore, Thái Lan, Malaysia). Mô hình tăng trưởng kinh tế của nước ta gần đây cũng đang dịch chuyển theo chiều hướng tích cực. Với sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, doanh nghiệp Việt Nam đã quan tâm đầu tư nhiều hơn cho khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Một số doanh nghiệp công nghệ có những bước tăng trưởng ngoạn mục và trở thành những thương hiệu có uy tín như Viettel, VNPT, Vingroup, FPT, CMC, v.v...

Chúng ta cũng đã nhận thức được đâu là thử thách cho kỳ vọng thành công của Việt Nam trong Cách mạng công nghiệp 4.0. Đó là trình độ khoa

học, công nghệ của chúng ta có khoảng cách khá xa so với các quốc gia dẫn đầu khu vực Đông Nam Á, nhất là khoảng cách giữa nghiên cứu khoa học, công nghệ với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ vào đời sống, xã hội và sản xuất. Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia còn non trẻ, manh mún. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2018, Việt Nam còn xếp thứ hạng thấp về năng lực đổi mới sáng tạo, thứ 82 trong 140 quốc gia. Còn theo khảo sát của Liên Hợp quốc năm 2018, Việt Nam dù có tăng 1 bậc so với năm 2016 nhưng vẫn xếp thứ 88 trên 193 quốc gia về phát triển chính phủ điện tử.

Thử thách thứ hai là hoạt động nghiên cứu và phát triển trong khu vực doanh nghiệp còn ít và thiếu kết nối hiệu quả với các trường đại học, các viện nghiên cứu. Lực lượng lao động có chất lượng cao còn hạn chế và trên hết, chúng ta chưa tìm ra cách tiếp cận hiệu quả, chưa xây dựng được môi trường chính sách, pháp luật phù hợp để huy động

nguồn lực, tận dụng cơ hội đến từ Cách mạng công nghiệp 4.0. Sự chậm trễ này đôi khi còn là rào cản, làm nhụt nhuệ khí đổi mới sáng tạo, làm nản tâm huyết cống hiến trí tuệ của lực lượng doanh nghiệp công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, khiến chúng ta không thể đột phá mà còn dễ bị tụt lại phía sau. Do chúng ta chưa có thể chế tốt, nên một số doanh nghiệp khởi nghiệp đã phải ra nước ngoài để khởi nghiệp.

Rõ ràng, một trong những yêu cầu cấp bách trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 là xây dựng, đổi mới và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật. Hội thảo hôm nay chính là dịp để chúng ta cùng nhận diện rõ những vướng mắc về thể chế pháp lý cần giải quyết, đồng thời hiến kế, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trước hết, chúng ta cần nhận diện chính xác những vấn đề pháp lý phát sinh để kịp thời điều chỉnh các mối quan hệ xã hội thực tế hàng ngày đang diễn biến nhanh chóng, phức

tạp và thay đổi không ngừng, đặc biệt khi công nghệ đang làm mờ dần ranh giới giữa các quốc gia. Cách mạng công nghiệp 4.0 biến những vấn đề pháp lý quốc tế trở thành những vấn đề pháp lý của quốc gia và ngược lại. Ví dụ điển hình là trong khi chúng ta đang nghiên cứu các giải pháp, chính sách, cơ chế pháp luật để điều chỉnh mô hình kinh tế chia sẻ, việc khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ lợi ích chung của cộng đồng, về quyền sở hữu đối với các loại tài sản mã hóa, về hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, thì mới đây Facebook đã công bố việc chuẩn bị phát hành đồng tiền điện tử Libra ngày 18/6/2019, được nhiều hãng thanh toán và công ty công nghệ lớn hỗ trợ. Những vấn đề này sẽ tác động trực tiếp tới các quốc gia, trong đó có Việt Nam, đòi hỏi chúng ta phải có chính sách kịp thời và có giải pháp pháp lý phù hợp.

Như các đồng chí đã biết, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo về tăng cường năng lực

tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, về phát triển chính phủ điện tử. Sáng nay, Chính phủ đã chính thức khai trương e-cabinet - một nội dung quan trọng trong xây dựng chính phủ điện tử và tiến tới là chính phủ số. Tới đây, Chính phủ sẽ tiếp tục có những chỉ đạo mang tầm chiến lược về chuyển đổi số quốc gia trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, hướng tới một Việt Nam số (E - Vietnam). Trong đó, tất cả các ngành nghề, các lĩnh vực đều phải hướng tới kết nối số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phải thay đổi không ngừng để thích nghi với môi trường số hóa, bên cạnh các nhiệm vụ xây dựng hạ tầng số hóa, nền tảng tài nguyên số và hệ sinh thái kinh tế, dịch vụ số thì thể chế và chính sách số là một nhiệm vụ quan trọng, tiên phong. ở đây, tôi muốn nói đến khung pháp lý số quốc gia, các luật về thương mại điện tử, an toàn thông tin, chủ quyền số, bảo vệ thông tin và dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và các chính sách khuyến khích đầu tư, các cải cách về tư duy

và thể chế. Chính vì vậy, các bộ, ngành, các địa phương cần tích cực hơn nữa trong việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những chỉ đạo chiến lược này, đồng thời đẩy nhanh tốc độ thiết kế và thực thi hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật. Có thể thì mới phát huy được năng lực sáng tạo, chủ động của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể xã hội khác trong kinh tế số và xã hội số. Đây chính là cơ hội lịch sử mà những người làm công tác pháp luật cần tích cực dẫn thân.

Tiếp đến, việc thiết kế khung pháp lý, cơ chế và chính sách phải đồng bộ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, với những tư duy mới, phù hợp với xu thế tiến bộ của thế giới. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ đang xúc tiến việc thành lập các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Chính vì vậy, yêu cầu với hệ thống pháp luật là phải bảo đảm phát triển bền vững, an toàn, an ninh, chủ quyền quốc gia, lấy quyền và lợi ích công dân làm trọng tâm,

thúc đẩy khoa học, công nghệ tiên tiến, khả năng đổi mới sáng tạo và xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đảm bảo quản lý nhà nước trên không gian mạng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan, trong đó có an toàn thông tin, an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, huy động được nguồn lực đầu tư từ tất cả các thành phần kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế...

Trước mắt, chúng ta cần nhanh chóng xây dựng khung chính sách đối với các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao, mô hình kinh tế chia sẻ, giao dịch, quản lý các tài sản kỹ thuật số hay tài sản mã hóa, các hình thức đầu tư mạo hiểm, các phương thức thanh toán mới... Chúng ta cần chú ý việc ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0 liên quan trực tiếp đến quá trình hoạch định, xây dựng chính sách, pháp luật. Việc ứng dụng công nghệ mới sẽ góp phần tăng nhanh tốc độ phản ứng chính sách, kịp thời phát hiện những bất cập trong thi hành pháp luật. Chính vì

vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực pháp luật cũng cần kịp thời bắt kịp với những xu thế mới của phát triển công nghệ.

Những công nghệ tiên tiến của Cách mạng công nghiệp 4.0 có thể được ứng dụng trong thực thi thể chế, pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, như công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước, khắc phục hiện tượng “nhờn” luật còn khá phổ biến trên một số lĩnh vực đang gây bức xúc xã hội diễn ra trong thời gian qua.

Một điều quan trọng nữa là tư duy làm chính sách, pháp luật trong Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng cần vượt ra ngoài tư duy truyền thống. Muốn thúc đẩy đổi mới sáng tạo thì bản thân chính sách, cơ chế cũng phải thoáng, mở và sáng tạo. Cần ủng hộ về nguyên tắc việc triển khai các mô hình kinh doanh mới, không vì lý do không quản lý được về công

nghe mà cản trở việc ứng dụng công nghệ mới, mà phải kịp thời nâng cao năng lực quản lý, theo kịp với những biến chuyển rất nhanh của tình hình mới mà tôi đã ví dụ ở trên...

Tôi đề nghị các bộ, các ngành cần khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đánh giá rõ hơn tính tương thích với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và kịp thời có đề xuất hướng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện. Trước mắt, nên tập trung rà soát, đề xuất khung pháp lý thử nghiệm và các Nghị định thí điểm của Chính phủ đối với từng ứng dụng cụ thể nhằm thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ. Điều này vừa tạo ra điều kiện cho hoạt động đổi mới sáng tạo được diễn ra thuận lợi, vừa bảo đảm lợi ích chung của cả cộng đồng và các yêu cầu về quản lý nhà nước, nhất là yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị, an ninh tài chính và ổn định kinh tế vĩ mô. Chúng ta đã bàn nhiều, bây giờ là thời điểm phải chuyển hóa khát vọng vươn lên và trí tuệ của người dân, cộng đồng doanh nghiệp

cùng cả hệ thống chính trị thành hành động. Chính vì vậy, các bộ, ngành tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

**1. Bộ Tư pháp** cần tập trung nghiên cứu, đề xuất, tham mưu các giải pháp để đẩy nhanh quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi hiệu quả pháp luật trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, bảo đảm tiến trình xây dựng, thực thi thể chế, pháp luật luôn bắt kịp và đồng điệu với nhịp đập ngày càng nhanh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của người dân, của doanh nghiệp. Bộ Tư pháp cần sớm hình thành ý tưởng và kiến nghị với Ban Chỉ đạo Tổng kết Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam theo Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến 2020.

Đặc biệt, Bộ Tư pháp đang được giao xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành

văn bản quy phạm pháp luật. Các đồng chí cần nghiên cứu các vấn đề đặt ra đối với quy trình soạn thảo, ban hành, giám sát thực thi pháp luật, bảo đảm yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tận dụng thời cơ Cách mạng công nghiệp 4.0, xây dựng chính phủ điện tử. Công tác dự báo, phân tích, phản ứng chính sách phải kịp thời, chính xác, theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của đời sống xã hội. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và xây dựng cơ chế phản hồi thông tin chính xác, nhanh chóng trong xây dựng chính sách, pháp luật.

**2.** Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về tận dụng Cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, hoàn thiện Đề án số hóa quốc gia.

**3.** Bộ Công an khẩn trương hoàn thiện, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu định danh quốc gia, làm nền tảng cho công tác xác thực định danh, chia sẻ

thông tin, dữ liệu an toàn, hiệu quả, đồng thời sớm hoàn thiện các hướng dẫn thực thi Luật An ninh mạng, đảm bảo vừa kiến tạo kinh tế số, xã hội số vừa bảo đảm an ninh, an toàn mạng và thông tin dữ liệu.

**4.** Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm hoàn thành, công bố cơ sở dữ liệu đất đai. Không có cơ sở dữ liệu dùng chung thì không thể nói làm cơ sở xây dựng chính phủ điện tử cũng như các vấn đề khác có liên quan.

**5.** Ngân hàng Nhà nước cần khẩn trương đánh giá tác động của việc xuất hiện và lưu hành ngày càng phổ biến một số đồng tiền kỹ thuật số hoặc ví điện tử để có các đề xuất chính sách phù hợp. Sớm hoàn thiện trình ban hành các quy định về các hình thức huy động vốn cộng đồng tín dụng mới. Chú trọng phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan xây dựng đề án giáo dục tài chính để người dân, doanh nghiệp, chính quyền nâng cao nhận thức, hiểu biết và hành động về các dịch vụ tài chính, ngân hàng tốt hơn, qua đó tăng khả năng tiếp

cận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, vốn và thúc đẩy nhanh quá trình thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần làm minh bạch hóa hệ thống thanh toán và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

**6.** Bộ Thông tin và Truyền thông cần tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, sớm triển khai mạng 5G, đáp ứng yêu cầu Internet kết nối vạn vật trong thời gian sớm nhất. Đồng thời, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong việc thúc đẩy thanh toán điện tử, với các hình thức thanh toán mới qua điện thoại di động hay ví điện tử, góp phần đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

**7.** Bộ Khoa học và Công nghệ cần tiếp tục tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế, pháp luật thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp

sáng tạo, trong đó chú trọng tính tương tác, tính kết nối, chia sẻ và khả năng thương mại hóa các ý tưởng nghiên cứu đổi mới sáng tạo. Chúng ta có phong trào khởi nghiệp rất tốt nhưng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thì còn nhiều bất cập.

**8.** Bộ Tài chính cần nghiên cứu đề xuất sử dụng linh hoạt công cụ tài chính để làm đòn bẩy cho phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về thuế nhằm bảo đảm vừa khuyến khích nhân tài cống hiến, khuyến khích doanh nghiệp trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin, vừa bảo đảm thu đúng, thu đủ thuế thu nhập của các doanh nghiệp và cá nhân hưởng lợi từ việc ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0, bảo đảm sự công bằng trong việc quản lý và thực thi chính sách thuế giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài.

**9.** Bộ Lao động, Thương binh và



Xã hội cần sớm nhận diện rõ những tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với lao động, việc làm và hệ thống an sinh xã hội để có phản ứng chính sách phù hợp, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, doanh nghiệp để đổi mới giáo dục, đào tạo nghề, đào tạo kỹ năng theo kịp yêu cầu của nền kinh tế số.

*Thưa các đồng chí và các bạn,*

Chúng ta đang nỗ lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, đồng thời tích cực chuẩn bị đại hội đại biểu đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đại hội Đảng tới đây sẽ định ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam tới năm 2030 và tầm nhìn tới năm 2045. Đây là cơ hội lớn cho những người làm công tác xây dựng chính sách, xây dựng, thực thi pháp luật đóng

góp vào quá trình phát triển của đất nước, đóng góp vào quá trình hình thành đường lối, chủ trương của Đảng. Việc tổ chức Hội thảo quan trọng này cũng chính là hành động thiết thực đóng góp vào công việc đặc biệt quan trọng ấy.

Muốn thực hiện khát vọng để xây dựng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng trong thời gian tới, thể chế, pháp luật trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay là vô cùng quan trọng, có thể nói là mở đầu cho sự thành công.

Một lần nữa, thay mặt Chính phủ, tôi chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Ngành Tư pháp và gia đình sức khỏe, hạnh phúc, đạt nhiều thành tích mới trong công tác.

*Xin chúc sức khỏe tất cả các đồng chí và các bạn.*

*Xin cảm ơn./.*

---

1. Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.

2. Nguồn: Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp tại địa chỉ: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=3019>.

# HƯỞNG ỨNG NGÀY PHÁP LUẬT VIỆT NAM, MỖI NGƯỜI BẰNG NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ, THIẾT THỰC, CHUNG TAY GÓP PHẦN ĐƯA HIẾN PHÁP, PHÁP LUẬT ĐI VÀO CUỘC SỐNG<sup>1</sup>

*Phát biểu của đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội tại Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 09/01/2018 tại Hà Nội<sup>2</sup>*

*Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;*

*Thưa các quý vị đại biểu,*

*Thưa đồng bào, đồng chí cả nước,*

**H**ôm nay, tôi rất vui mừng có mặt ở đây để cùng tham dự Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2018. Thay mặt Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi thân ái gửi đến các đồng chí, các quý vị đại biểu, cùng toàn đồng bào cả nước lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc tốt đẹp nhất.

Theo quy định của Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, ngày 09 tháng 11 cách đây 05 năm, được chính thức

công bố là Ngày Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật và giáo dục, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong xã hội.

Tôi vui mừng nhận thấy, qua 05 năm, Ngày Pháp luật đã được các cấp ủy Đảng, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương hưởng ứng tích cực, được tổ chức ngày càng nề nếp, thiết thực và hiệu quả với nhiều mô hình, cách làm sáng tạo. Trong đó, đã chú trọng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, gắn với việc tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả; khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy hoạt động đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng,

lãng phí; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; bảo đảm và giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước. Hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trở thành nội dung chủ yếu trong hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.

Có thể nói, Ngày Pháp luật đã có sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, trở thành một sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, ngày hội của toàn dân, đóng góp tích cực vào việc nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật của toàn xã hội. Ngày Pháp luật đang góp phần xây dựng hình ảnh một nước Việt Nam đổi mới, hội nhập, năng động; tôn trọng và bảo đảm thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền công dân theo đúng tư tưởng dân chủ - pháp quyền mà Hồ Chủ tịch hằng mong muốn.

Thay mặt Lãnh đạo Đảng, Nhà

nước, tôi biểu dương những nỗ lực, thành tích của các ban, bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức có hiệu quả Ngày Pháp luật và sự hưởng ứng rộng rãi, thiết thực của các tầng lớp nhân dân đối với sự kiện quan trọng này. Tôi cũng hoan nghênh Bộ Tư pháp, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tốt Ngày Pháp luật những năm vừa qua.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nghiêm túc nhìn nhận việc hưởng ứng Ngày Pháp luật thời gian qua ở một số nơi vẫn còn mang tính hình thức; ý thức chấp hành pháp luật trong một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa cao; hành vi vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra, ngay cả trong một số cán bộ, công chức thực thi công vụ; việc xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật còn lúng túng, chất lượng chưa được như mong muốn; nguồn lực đầu tư cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế.

*Thưa các vị đại biểu,*

*Thưa toàn thể đồng bào, đồng chí,*

Trong công cuộc đổi mới đất nước,

việc đề cao vai trò, tính tối thượng của Hiến pháp, pháp luật là một tất yếu khách quan. Cương lĩnh xây dựng đất nước, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã khẳng định tầm quan trọng của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, gắn với tổ chức thi hành pháp luật, trong đó một khâu quan trọng là nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một đòi hỏi bức thiết. Với tinh thần đó, hôm nay, chúng ta trang trọng tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2018 với chủ đề: “Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thực thi, bảo vệ pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước liêm chính, hành động, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả; xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

Để Ngày Pháp luật năm 2019 và các năm tiếp theo thực sự thiết thực, ý nghĩa, tôi xin nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

*Thứ nhất*, tiếp tục thực hiện thật

tốt công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật với tầm nhìn tổng thể, dài hạn, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quy định của Hiến pháp; thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành quy định của luật, đặc biệt là về tổ chức bộ máy nhà nước; bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

*Thứ hai*, chú trọng, tăng cường hơn nữa đến việc triển khai, xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành luật để các luật được ban hành sớm đi vào cuộc sống; nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, phát huy vai trò chủ động, tích cực, tính tự giác và trách nhiệm nêu gương của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong học tập, nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, đặc biệt là trong tuân thủ và chấp hành pháp luật để mọi người dân tin tưởng, noi theo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong thực thi công vụ, gắn với giáo dục đạo đức liêm chính, trách nhiệm giải trình. Thực hiện nghiêm các quy

định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Thứ ba*, có giải pháp hữu hiệu để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các tầng lớp nhân dân, coi đây là khâu đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, là mục tiêu quan trọng nhất của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Mỗi người dân, mỗi cộng đồng cần chủ động hơn trong việc nghiên cứu, tìm hiểu, học tập và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật vì lợi ích của mình và cộng đồng.

*Thứ tư*, tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hưởng ứng Ngày Pháp luật để phục vụ đắc lực hơn cho việc thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức, để các hoạt động này gần gũi và cần thiết hơn đối với mỗi cộng đồng, mỗi người dân; đồng thời, xác định đây là

nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước là lực lượng nòng cốt; đồng thời cần có cơ chế, chính sách phù hợp để động viên, thu hút các nguồn lực xã hội tham gia.

Hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, mỗi người chúng ta phải bằng những hành động cụ thể, thiết thực, chung tay góp phần đưa Hiến pháp, pháp luật đi vào cuộc sống. Một quốc gia phát triển vững bền cần được xây dựng trên nền tảng pháp lý vững chắc, trong đó tinh thần thượng tôn pháp luật phải được đặt lên hàng đầu. Tinh thần đó không chỉ được tôn vinh trong Ngày Pháp luật Việt Nam, mà phải trở thành nền tảng trong hoạt động của bộ máy nhà nước và của cả hệ thống chính trị, phải trở thành nếp sống văn hóa thường xuyên của mỗi người dân, mỗi cộng đồng xã hội.

Cuối cùng, tôi chúc các quý vị đại biểu, đồng chí, đồng bào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

---

1. *Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.*

2. *Theo tài liệu lưu trữ của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.*

# HỆ THỐNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐÃ CÓ BƯỚC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ, ĐÁP ỨNG TỐT YÊU CẦU GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI, BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN<sup>1</sup>

*Bài phát biểu của đồng chí Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Thi hành án dân sự và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, ngày 16/7/2016 tại Hà Nội<sup>2</sup>*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước!*

*Thưa các đồng chí đại biểu, các vị khách quý!*

*Thưa toàn thể các đồng chí!*

**H**ôm nay, trong không khí cả nước vui mừng trước thành công tốt đẹp của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, tôi rất vui mừng đến dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Thi hành án dân sự và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Đảng và Nhà nước trao

tặng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi gửi đến các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí cán bộ lão thành, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác tư pháp, thi hành án dân sự, các đồng chí đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

*Thưa các đồng chí!*

Trong suốt chặng đường 70 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự

lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của hệ thống tư pháp, của cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, thử thách của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hệ thống thi hành án dân sự ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của thi hành án dân sự trong đời sống xã hội.

Tổ chức bộ máy hệ thống thi hành án dân sự không ngừng được hoàn thiện theo hướng tập trung, chuyên sâu, phân định rõ cơ quan quản lý nhà nước về thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự; đội ngũ chấp hành viên được tập trung chuẩn hóa và kiện toàn; công tác hướng dẫn nghiệp vụ được chú trọng; điều kiện bảo đảm công tác thi hành án dân sự về cơ sở vật chất ngày càng được quan tâm. Hoạt động thi hành án dân

sự ngày càng có hiệu lực, hiệu quả, kết quả thi hành án dân sự có nhiều tiến bộ rõ rệt, góp phần tích cực vào việc bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp phần giữ nghiêm kỷ cương phép nước, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân.

Đặc biệt, trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước và cải cách tư pháp do Đảng ta lãnh đạo, hệ thống thi hành án dân sự đã có bước phát triển mạnh mẽ, thể chế thi hành án dân sự ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền công dân, quyền con người của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.



Những kết quả, thành tích to lớn mà hệ thống thi hành án dân sự đạt được trong suốt 70 năm qua đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao, tặng nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý.

Thay mặt Đảng, Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi sự nỗ lực phấn đấu, những kết quả, thành tích to lớn mà các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành Tư pháp nói chung và trong hệ thống thi hành án dân sự nói riêng đã đạt được trong suốt chặng đường 70 năm qua; chúc mừng Tổng cục Thi hành án dân sự vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Thi hành án dân sự, tôi đánh giá cao sự phối hợp, giúp đỡ, hiệp đồng giữa các cơ quan tư pháp với các lực lượng vũ trang,

các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân đối với công tác thi hành án dân sự thời gian qua, mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ quý báu của đồng chí, đồng bào trong thời gian tới.

*Thưa các đồng chí!*

Trong những năm tới, trên thế giới, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp về biên giới, lãnh thổ, hoạt động khủng bố... tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm, phức tạp. Ở trong nước, sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, với vai trò là một khâu của quá trình thực thi công lý trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao chất lượng,

hiệu quả hoạt động của hệ thống thi hành án dân sự đặt ra rất nặng nề. Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định “Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại; bảo vệ pháp luật, công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân”.

Hệ thống thi hành án dân sự cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về thi hành án dân sự. Tập trung đổi mới các mặt công tác, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm công lý phải được thực thi, góp phần xây dựng một xã hội trật tự, kỷ cương và ổn định, phục vụ thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Đẩy

mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng dưới nhiều hình thức tới mọi tầng lớp nhân dân, nhất là Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân trong công tác thi hành án dân sự.

Thường xuyên rà soát, hoàn thiện thể chế công tác thi hành án dân sự, quản lý nhà nước về thi hành án hành chính, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về áp dụng biện pháp cưỡng chế trong thi hành án dân sự để vừa bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân, vừa bảo đảm xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp người phải thi hành án cố tình trốn tránh, chống đối, không chấp hành việc thi hành án dân sự.

Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong toàn hệ thống, phấn đấu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được Quốc hội giao; xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm số lượng án tồn đọng, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào tính nghiêm minh của hệ thống pháp luật và cơ quan tư pháp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động các điều kiện cần thiết bảo đảm công tác thi hành án dân sự có yếu tố nước ngoài trong quá trình nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng và thực hiện đầy đủ các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện tốt cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa hệ thống thi hành án dân sự với các bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương trong

công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, đặc biệt là tăng cường phối hợp liên ngành để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và các án tồn đọng trong thi hành án dân sự.

Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống thi hành án dân sự tập trung, thống nhất theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước và thực hiện quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy; triển khai hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện chế độ thừa phát lại, từng bước thực hiện xã hội hóa công tác thi hành án dân sự, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đặt ra và thực tiễn của Việt Nam, coi đó là nhiệm vụ chính trị của toàn ngành.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban

Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Khóa XII). Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, chuyên môn cho đội ngũ chấp hành viên, thẩm tra viên, cán bộ, công chức, viên chức thi hành án dân sự; tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, cải tiến lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ

cương trong thi hành công vụ, hạn chế đến mức thấp nhất vi phạm xảy ra.

*Thưa các đồng chí!*

Với bề dày truyền thống và những thành tích đạt được trong 70 năm qua, tôi tin tưởng rằng, hệ thống thi hành án dân sự tiếp tục giành được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và niềm tin yêu của nhân dân.

Chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

---

1. *Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.*

2. *Nguồn: Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp tại địa chỉ: <https://thads.moj.gov.vn/UserControls/News/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/hanoi/noidung/tintuc/Lists/ThongTinKhac&ListId=c7c19b9c-cc89-4725-81e7-cd0f428f9e01&SiteId=98279eb0-c9a6-44aa-9fa4-e49187dafa43&ItemID=15&SiteRootID=a149ca04-0675-4959-b693-037f129a9de6>*

# NGÀNH TƯ PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT, BẢO ĐẢM TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT<sup>1</sup>

*Bài phát biểu của đồng chí Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương tại Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2018, ngày 25/12/2017 tại Hà Nội<sup>2</sup>*

*Thưa các đồng chí đại biểu!*

*Thưa toàn thể các đồng chí!*

**H**ôm nay, tôi rất vui mừng tới dự Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2018.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi gửi tới các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đại diện các Đoàn Đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp, các đồng chí tham dự Hội nghị tại Hà Nội và 63 điểm cầu truyền hình

trong cả nước cùng toàn thể các đồng chí lời thăm hỏi ân cần, những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

*Thưa các đồng chí!*

Năm 2017 có nhiều sự kiện quan trọng của đất nước, đặc biệt là Năm APEC Việt Nam 2017 và Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 25 được tổ chức rất thành công tại thành phố Đà Nẵng, cũng là năm Quốc hội nước ta thông qua nhiều đạo luật mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp, kinh tế - xã hội trong nước bên cạnh những kết quả tích cực đạt

được, còn không ít khó khăn, Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, tiếp tục đổi mới toàn diện các mặt công tác, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra. Chủ động và tích cực tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp trong lĩnh vực xây dựng và thi hành pháp luật. Xử lý có hiệu quả các vấn đề pháp lý trong hội nhập quốc tế, tham gia các điều ước quốc tế, các thiết chế pháp lý đa phương toàn cầu, như Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, Tổ chức Luật phát triển quốc tế, Tổ chức Tham vấn pháp luật Á - Phi... Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, công tác hội nhập quốc tế, đồng thời giúp các cơ quan pháp luật, tư pháp và đội ngũ cán bộ các ngành, địa phương có cơ hội tiếp cận với hệ thống pháp luật và các chuẩn mực quốc tế cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong các giao lưu dân sự, thương mại quốc tế. Hoạt động hợp

tác pháp luật song phương, nhất là với các nước có chung đường biên giới được đẩy mạnh, ngày càng có hiệu quả thiết thực.

Việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy định của Hiến pháp năm 2013 và Chiến lược cải cách tư pháp được đẩy mạnh, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cụ thể hóa các quy định về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013 vào các văn bản quy phạm pháp luật. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả. Cùng với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, công tác tổ chức thi hành pháp luật cũng được toàn Ngành Tư pháp tổ chức thực hiện tốt thông qua việc đổi mới phương thức, cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật, thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống

nhất của hệ thống pháp luật; kịp thời phát hiện những quy định bất hợp lý, nhất là các quy định liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp, được dư luận hoan nghênh, góp phần tích cực vào việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Công tác thi hành án dân sự có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2016, đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được Quốc hội giao, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp tiếp tục có những chuyển biến rõ nét; việc xã hội hóa tiếp tục được đẩy mạnh với bước đi và lộ trình phù hợp, đóng góp tích cực vào tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Đặc biệt, Bộ Tư pháp

đã làm tốt công tác tham mưu với Chủ tịch nước trong công tác quốc tịch, giải quyết số lượng lớn các việc về quốc tịch, như nhập quốc tịch Việt Nam, cho trở lại quốc tịch Việt Nam, cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam cũng như giải quyết hiệu quả vấn đề quốc tịch, hộ tịch đối với người gốc Việt di cư tự do từ Campuchia về nước, cư dân biên giới với Lào, góp phần quan trọng vào việc tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước bạn. Quan hệ hợp tác pháp luật, hợp tác tư pháp với các nước và các tổ chức quốc tế được đẩy mạnh, nhất là về trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, thi hành pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, kỷ cương, kỷ luật được chấn chỉnh gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp tiếp tục được kiện



toàn, chất lượng được nâng lên cả về trình độ chuyên môn và phẩm chất, đạo đức, lối sống. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc cho toàn Ngành Tư pháp được quan tâm đầu tư; việc ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác, nhất là dịch vụ công. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi ghi nhận, đánh giá cao và nhiệt liệt biểu dương những nỗ lực, cố gắng và những kết quả, thành tích mà toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp đã đạt được trong năm 2017.

*Thưa các đồng chí!*

Đất nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng với những thời cơ, thuận lợi rất cơ bản, nhưng cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức đan xen. Trong đó, Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và Tổ chức Thương mại Thế giới, tham gia các hiệp định thương

mại tự do thế hệ mới...

Trong bối cảnh đó, yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ngành Tư pháp đặt ra rất nặng nề. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”. Tôi cơ bản đồng tình với những hạn chế của công tác tư pháp năm 2017 được nêu trong Báo cáo tổng kết; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của công tác tư pháp năm 2018 và đề nghị Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp tập trung thực hiện một số công tác trọng tâm sau đây:

**1.** Chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, nhất là về xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; làm tốt công tác tham mưu với Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp.

**2.** Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, chỉ đạo việc triển khai thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật, nhất là các luật mới được Quốc hội thông qua, như Bộ luật Hình sự, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Tiếp cận thông tin... Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, nhất là về hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp, nuôi con nuôi, hỗ trợ

pháp lý cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp. Trên cơ sở tổng kết 08 năm thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, sớm tham mưu cơ quan có thẩm quyền về các giải pháp khắc phục những hạn chế của công tác quốc tịch trong thời gian qua.

**3.** Chú trọng triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong toàn hệ thống thi hành án dân sự, tiếp tục thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu thi hành án dân sự. Tăng cường công tác theo dõi thi hành án hành chính; xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm số lượng án tồn đọng, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án kinh tế, tham nhũng. Qua đó, củng cố niềm tin của nhân dân vào tính nghiêm minh của pháp luật và cơ quan tư pháp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, không để phát sinh những vụ khiếu

nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, kéo dài; tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh và cảnh báo, phòng ngừa vi phạm trong toàn hệ thống thi hành án dân sự.

**4.** Tiếp tục phối hợp tham mưu xử lý tốt các vấn đề pháp lý trong quá trình hội nhập quốc tế, chú trọng và có giải pháp hiệu quả phòng ngừa các tranh chấp đầu tư quốc tế; bảo đảm các căn cứ pháp lý vững chắc trong đàm phán các hiệp định thương mại tự do, các điều ước quốc tế khác được ký kết nhân danh Nhà nước. Chủ động, tích cực thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế với các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực xây dựng chính sách, pháp luật trên cơ sở thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, bảo đảm hiệu quả, thiết thực và chủ quyền quốc gia.

**5.** Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, yếu tố con người - đội ngũ cán bộ tư pháp giữ vai trò quyết định. Vì vậy, Ngành Tư pháp cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị

vững vàng, phẩm chất, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp, bảo đảm tinh gọn theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, thường

xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi những nhiều, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu kiện, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Nhân dịp này, tôi trân trọng đề nghị các ban, bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, coi công tác tư pháp là công việc thường xuyên, quan trọng của cấp ủy, chính quyền các cấp; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp trong công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

*Thưa các đồng chí!*

Phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được trong năm 2017, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành, địa phương và sự giúp đỡ của nhân dân, tôi tin tưởng và mong muốn, trong năm 2018 và các năm tiếp theo, công tác tư pháp của chúng ta sẽ có bước phát triển mới, Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp sẽ giành được nhiều thành tích to lớn hơn nữa, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trước thềm năm mới 2018 và chuẩn bị đón Tết cổ truyền của dân tộc, xin chúc các đồng chí đại biểu cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

---

1. Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.

2. Nguồn: Trích từ Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp tại địa chỉ: <http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=2611>.

# HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ VÀ NGÀNH TƯ PHÁP TRONG THỜI GIAN QUA ĐÃ GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO CÁC THÀNH TỰU TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐẤT NƯỚC<sup>1</sup>

*Kết luận của đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư tại buổi làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp ngày 17/10/2018<sup>2</sup>.*

**N**gày 17/10/2018, đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị,

Thường trực Ban Bí thư đã làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương liên quan đến lĩnh vực tư pháp từ đầu nhiệm kỳ (khóa XII) đến nay và định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm đối với Ngành Tư pháp thời gian tới. Tham dự làm việc có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Tư pháp và Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Chính

phủ, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Sau khi nghe Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp báo cáo và ý kiến phát biểu của đại biểu dự họp, đồng chí Thường trực Ban Bí thư kết luận như sau:

## **1. Về một số kết quả đạt được**

Thời gian qua, nhất là từ đầu nhiệm kỳ (khóa XII) đến nay, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành Trung ương thực hiện có kết quả trên nhiều mặt, hoàn thành khối lượng lớn công việc, phục vụ phát triển kinh

tế đất nước, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng pháp luật; kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XII và các Nghị quyết Trung ương khóa XII trong lĩnh vực tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và cụ thể hóa thành các chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

Hoạt động của Bộ và Ngành Tư pháp trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào các thành tựu trên các lĩnh vực của đất nước. Nhấn mạnh một số điểm nổi bật sau đây:

*1.1. Công tác xây dựng pháp luật* được lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đặc biệt là định hướng các vấn đề lớn bảo đảm đúng đường lối của Đảng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định. Hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị,

văn hóa - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Chủ trì xây dựng một số dự án luật quan trọng, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm xây dựng pháp luật của nước ngoài, từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế về pháp luật trong nền kinh tế thị trường, tạo hành lang pháp lý hoạt động cho các doanh nghiệp. Công tác thẩm định các dự án luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được tăng cường, bước đầu có kết quả thực chất, hiệu quả.

*1.2. Công tác thi hành án dân sự* được chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, hệ thống cơ quan thi hành án dân sự được tổ chức tốt từ Trung ương đến địa phương; tổ chức thi hành hiệu quả các vụ việc trọng điểm, khiếu nại, tố cáo phức tạp, nhất là vụ việc liên quan đến lĩnh vực tín dụng, ngân hàng, tham nhũng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình

sự, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

*1.3. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp* có nhiều chuyển biến tích cực, đã thể chế hóa các chủ trương của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Xã hội hóa các hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp được chú trọng, đáp ứng nhu cầu dân sinh và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tư pháp theo hướng “công khai, dân chủ, chính xác” hơn. Lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch có nhiều đổi mới; chủ động tham mưu cho Chính phủ và bộ, ban, ngành xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh từ quá trình hội nhập quốc tế.

*1.4. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Ngành* được chú trọng, bước đầu đạt kết quả tích cực trong triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 6 khóa

XII về sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với đội ngũ cán bộ trẻ, được đào tạo cơ bản, có chất lượng. Tập thể Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Bộ phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, hoạt động nên nếp, khoa học, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công, phân nhiệm rõ ràng, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng, Quy chế phối hợp giữa Ban Cán sự Đảng với Lãnh đạo Bộ và Đảng ủy Cơ quan Bộ.

## **2. Về một số hạn chế**

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về pháp luật chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn và nhiệm vụ quản lý nhà nước... Chất lượng xây dựng pháp luật trong một số văn bản chưa cao; sự thống nhất, ổn định, khả thi trong một số quy định pháp luật chưa bảo đảm; quy trình xây dựng pháp luật và công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực hỗ trợ tư pháp còn bất cập; công tác tuyên truyền, phổ



biến, giáo dục pháp luật chưa có giải pháp đột phá.

### **3. Về một số nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới**

#### *3.1. Trong công tác xây dựng pháp luật*

Ngành Tư pháp cần thấy rõ hơn vị trí, vai trò ngày càng quan trọng trong bộ máy nhà nước và trong xã hội để quyết tâm đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động; làm tốt hơn nữa công tác xây dựng pháp luật với vai trò là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu cho Đảng và Nhà nước trong xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

Quán triệt, chấp hành nghiêm các quan điểm, định hướng của Đảng, sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng pháp luật; nêu cao tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng trước những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của đất nước, không để bị “tác động”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Chú ý nâng cao chất

lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật để bảo đảm các dự án luật có tính ổn định, khả thi cao, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Đảng và Nhà nước ban hành nghị quyết mới về Chiến lược xây dựng pháp luật phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2020 - 2030; sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng pháp luật trong tình hình mới.

#### *3.2. Trong công tác thi hành án dân sự*

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước và kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án dân sự, bảo đảm tổ chức thi hành tốt các bản án, quyết định của Tòa án.

Chủ động tham mưu, kiến nghị với Chính phủ, Quốc hội các giải pháp, chính sách phù hợp, giải

quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng kéo dài. Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng xây dựng cơ chế phối hợp và đề xuất các giải pháp kê biên, phong tỏa tài khoản, truy tìm tài sản tham nhũng bảo đảm cho việc thi hành án.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi hành án dân sự, hạn chế các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

Nghiên cứu đề xuất việc mở rộng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp đối với công tác thi hành án nói chung.

### *3.3. Trong công tác hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp*

Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, quản lý chặt chẽ việc cấp chứng chỉ hành nghề. Xã hội hóa lĩnh vực hỗ trợ tư pháp theo hướng bảo đảm hài hòa giữa xã hội hóa, nâng cao chất lượng, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp với quản lý nhà nước, xây

dựng các tổ chức tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực.

Rà soát, đánh giá tình hình thi hành Luật Giám định tư pháp, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, tránh trở thành rào cản trong việc xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế. Tổng kết, đánh giá hoạt động thừa phát lại để uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời. Đề xuất các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, nâng cao hiệu quả hoạt động hành nghề luật sư.

Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn công tác quốc tịch, tham mưu cho Chính phủ, Quốc hội hoàn thiện và tổ chức thi hành tốt pháp luật về quốc tịch trên cơ sở nguyên tắc một quốc tịch hiện hành, không để sơ hở, lợi dụng vấn đề quốc tịch ảnh hưởng an ninh, trật tự trong tình hình mới.

### *3.4. Trong công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Ngành*

Tiếp tục làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ

trong sạch, vững mạnh, tập trung thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII về tổ chức và bộ máy; rà soát, tăng cường công tác cán bộ, thực hiện việc tinh giản biên chế hiệu quả; tập trung xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành trường trọng điểm đào tạo về pháp luật, Học viện Tư pháp trở thành trung tâm mạnh về đào tạo các chức danh tư pháp. Quan tâm về tổ chức Đảng ở các đoàn luật sư.

Chú ý đào tạo nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức chuyên môn, bản lĩnh chính trị vững vàng; có tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt việc

luân chuyển cán bộ giữa các cục, vụ, đơn vị thuộc Bộ, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất luân chuyển, điều động cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ nữ, nhất là đối với cán bộ nữ ở các đơn vị làm nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

### *3.5. Về kiến nghị của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp*

Cơ bản nhất trí với các nội dung kiến nghị, đề xuất của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Năm 2019, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật... □

---

1. Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.

2. Theo Thông báo số 85-TB/VPTW ngày 24/10/2018 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

## HÒA GIẢI LÀ QUÁ TRÌNH TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT, NÊU CAO NHẬN THỨC, TRÁCH NHIỆM, TINH THẦN TỰ NGUYỆN, Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT<sup>1</sup>

*Phát biểu khai mạc của đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương tại Hội thảo “Công tác dân vận trong hoạt động hòa giải”, ngày 13/7/2020 tại Hà Nội<sup>2</sup>.*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp,*

*Thưa các vị đại biểu,*

**H**ôm nay, sau nhiều nỗ lực, với sự phối hợp, cộng đồng trách nhiệm, Hội nghị “*Công tác dân vận trong hoạt động hòa giải*” được tổ chức với sự tham dự của nhiều cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Điều đó cho thấy, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tầm quan trọng của hoạt động hòa giải trong cuộc sống

thực tiễn cũng như hiệu quả thiết thực của hoạt động hòa giải trong cộng đồng dân cư.

Có thể nói, hoạt động hòa giải đã tồn tại từ lâu trong đời sống xã hội, vừa là nhu cầu khách quan, vừa là chủ quan, tất yếu trong cuộc sống, là cách thức tốt đẹp được lựa chọn để giải quyết những xích mích, mâu thuẫn giữa các cá nhân, gia đình trong cộng đồng dân cư, góp phần cho truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tăng cường “tình làng nghĩa xóm”, mối liên kết tình cảm của văn hóa làng, xã. Năm 1947, trong tác phẩm “*Đời sống mới*” gửi

đến quốc dân đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng nhóm lại mà thành nước. Nếu người này cũng xấu, người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người đều tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường”. Trong các Sắc lệnh do Bác ký với tư cách Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc tổ chức các Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính (Sắc lệnh 63/SL ngày 22/11/1945) và tổ chức các Tòa án và các ngạch thẩm phán (Sắc lệnh 12/SL ngày 24/01/1946) đã ấn định hoạt động hòa giải là một nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan hành chính và tư pháp.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nhấn mạnh chủ trương “Khuyến khích việc giải quyết một

số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài”. Nghị quyết số 11-NQ/TW (năm 2017) của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong phương hướng đẩy mạnh cải cách tư pháp tiếp tục khẳng định: “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, trọng tâm là các hoạt động hòa giải, trọng tài thương mại và Tòa án nhân dân các cấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp”. Thể chế quan điểm của Đảng, nhiều đạo luật đã quy định về hoạt động hòa giải như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Thương mại, Luật Khiếu nại, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... Trên cơ sở đó, các hoạt động hòa giải trong và ngoài tố tụng đã có bước phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc sống

và nguyện vọng của nhân dân.

Từ năm 1998, nhận thức vai trò quan trọng của hoạt động hòa giải, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X đã ban hành Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, ban đầu Pháp lệnh chỉ gồm 05 chương, 19 điều. Đến năm 2013, sau khi tổng kết 15 năm thi hành, Quốc hội đã thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở với 05 chương, 33 điều, góp phần củng cố thêm cơ sở pháp lý và tính khả thi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Hơn 20 năm qua, với sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ngành Tư pháp, chính quyền các địa phương, nhất là chính quyền ở cơ sở, hoạt động hòa giải ở cơ sở đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Con số gần 100.000 tổ hòa giải cơ sở, 600.000 hòa giải viên, gần 900.000 vụ, việc đã được tiến hành hòa giải trong 5 năm qua với tỷ lệ 80,6% hòa giải thành mang lại nhiều ý nghĩa sâu sắc, không chỉ hàn gắn những xích mích, mâu thuẫn phát sinh, mà còn

tăng cường sự hiểu biết, tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, thắt chặt tình cảm, góp phần cho sự bình yên, ổn định, giảm bớt gánh nặng cho chính quyền cơ sở, góp phần cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội các địa bàn dân cư.

Năm 2018, tại Hải Phòng, Tòa án nhân dân tối cao đã khởi động Đề án thí điểm hoạt động hòa giải, đối thoại tại Tòa án, những thành công bước đầu đã mang lại sự tin tưởng đối với hoạt động này trong thực tiễn cuộc sống và được mở rộng thí điểm tại 16 tỉnh, thành phố với 627 hòa giải viên tại 124 trung tâm. Điều rất đáng ghi nhận đó là, sau những nỗ lực của Tòa án nhân dân tối cao và các địa phương, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đã được trình lên Quốc hội, ngày 16/6/2020, kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV đã biểu quyết thông qua Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Đến nay, với Luật Hòa giải ở cơ

sở, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và hoạt động của hòa giải viên lao động, trọng tài lao động trong quy định của Bộ luật Lao động góp phần giải quyết tranh chấp lao động, cùng với các cơ chế hòa giải, đối thoại được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... hoạt động hòa giải đã bao quát hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội.

*Thưa các đồng chí,*

Với chủ đề hội nghị “*Công tác dân vận trong hoạt động hòa giải*” cho thấy bản chất của hoạt động hòa giải chính là công tác dân vận, những mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt”, “Tổ hòa giải điển hình tiên tiến”, các tổ hòa giải, hòa giải viên tiêu biểu ở nhiều nơi đã khẳng định không vận động tốt không thể hòa giải có hiệu quả. Quá trình hòa giải là quá trình tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật; nêu cao nhận thức, trách nhiệm, tinh

thần tự nguyện, ý thức chấp hành pháp luật; gắn với lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; tạo sự đồng thuận, tích cực hòa giải để tìm được tiếng nói chung, giải tỏa được vướng mắc, mâu thuẫn. Quá trình đó cũng là quá trình phối hợp nhịp nhàng giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ngành Tư pháp, Tòa án nhân dân, các cơ quan, tổ chức với chính quyền địa phương, nhất là chính quyền cơ sở, cùng với việc quan tâm xây dựng, động viên đội ngũ hòa giải viên có uy tín, kiến thức, kinh nghiệm, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải có hiệu quả.

Tôi mong rằng, qua Hội nghị này, hoạt động hòa giải sẽ tiếp tục có bước đổi mới, tiến bộ hơn, hiệu quả hơn góp phần cho công tác dân vận; giảm bớt vụ, việc mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư; giảm bớt số vụ, việc dân sự, khiếu kiện hành chính, tranh chấp lao động phải xét xử tại Tòa án; giảm bớt gánh nặng cho chính quyền cơ sở, góp phần



phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hệ thống chính trị, tăng cường tình cảm, sự chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho nhân dân, tạo sự đồng thuận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng hướng về những mục tiêu lớn hơn của đất nước mà dự thảo văn kiện Đại hội

XIII đang thảo luận, đó là đến năm 2025, trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Chúc Hội nghị của chúng ta đạt được kết quả thiết thực

---

1. Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.

2. Theo tài liệu lưu trữ của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.

# TỔNG KẾT THỰC TIỄN VÀ YÊU CẦU ĐỔI MỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT<sup>1</sup>

TRƯƠNG HÒA BÌNH \*

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có vai trò quan trọng trong việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa<sup>2</sup> có ý thức chấp hành pháp luật, làm chủ vận mệnh Tổ quốc, nhất là trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với nhận thức đó, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách và ban hành nhiều văn bản về phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân

dân đã khẳng định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận gắn liền với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và là nhiệm vụ quan trọng của toàn hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các cấp ủy Đảng có trách nhiệm lãnh đạo chính quyền các cấp tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả với địa bàn và đối tượng. Đây là văn bản quan trọng tạo chuyển biến căn bản của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua.

Thể chế hóa chủ trương của Chỉ thị số 32-CT/TW, Chính phủ đã trình Quốc hội khóa XII thông qua

---

\* Ủy viên Bộ Chính trị,  
Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng giai đoạn. Các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương đã quan tâm quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản ngày càng đi vào nền nếp, có chiều sâu và gặt hái được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp về vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng lên; xác định rõ hơn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; thể chế, chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật được hoàn thiện căn bản, đặc biệt Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được Quốc hội thông qua, tạo cơ sở

pháp lý quan trọng để các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đồng bộ, hiệu quả; ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân được nâng lên, đóng góp thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trong hơn 15 năm qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng, hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đồng đều, có nơi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn mang tính hình thức; việc định hướng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật còn chưa sát với nhu cầu thực tiễn, dàn trải, chưa trọng tâm, trọng điểm. Công tác hướng dẫn phổ biến những lĩnh vực pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng chưa được thực hiện thường xuyên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa theo kịp

thực tiễn; chưa phát huy thế mạnh của các phương tiện truyền thông, mạng xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật. Sự phối hợp giữa một số bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có lúc chưa chặt chẽ. Những tồn tại, hạn chế có nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, trong đó có nguyên nhân chủ quan từ nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương chưa thật sự đầy đủ về vai trò, ý nghĩa cũng như trách nhiệm trong chỉ đạo tổ chức công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân thời gian tới đòi hỏi phải đẩy mạnh việc tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hình thành nếp sống theo Hiến pháp, pháp luật mà khâu đầu tiên, quan trọng là phổ biến, giáo dục pháp luật. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc

lần thứ XII đã xác định: “Trong những năm tới, đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”<sup>3</sup>. Hiện nay, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động lớn đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Vai trò làm chủ của người dân được khẳng định như là mục tiêu, là động lực phát triển của xã hội. Tinh thần thượng tôn pháp luật ngày càng trở thành chuẩn mực trong ứng xử của người dân, hình thành nếp sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nhu cầu tham gia của người dân vào hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật ngày càng gia tăng.

Bối cảnh và yêu cầu của tình hình mới đòi hỏi vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được khẳng định rõ hơn trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức công dân, đóng góp vào

sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững của đất nước. Từ đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần được tăng cường, đổi mới theo những định hướng cơ bản sau đây:

**Một là**, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát triển quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác thi hành pháp luật, khâu đầu tiên là phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác này trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhận thức sâu sắc phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cán bộ, công chức và công dân có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật. Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật. Gắn

kết, lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật vào các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức, lòng yêu nước với các biện pháp phổ biến thực sự hiệu quả, phong phú, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng, địa bàn; huy động sự tham gia, vào cuộc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, từ các tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đến cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, các cơ quan báo chí và cơ quan, tổ chức khác. Cùng với hoạt động phổ biến, giáo dục và thông tin pháp luật, cần chú trọng giới thiệu gương người tốt, việc tốt trong thực thi pháp luật; tăng cường đấu tranh bác bỏ các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động.

**Hai là**, lấy giáo dục pháp luật trong nhà trường làm nội dung trọng tâm của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong thời gian

tối, cần tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng về “đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật cho thế hệ trẻ”<sup>4</sup>; tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục pháp luật gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Nội dung giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được xây dựng phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo, phù hợp với mục tiêu giáo dục, ngành nghề đào tạo, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phổ thông, cơ bản,

thiết thực và có hệ thống. Triển khai có chất lượng các hình thức giáo dục ngoại khóa, các hoạt động giáo dục pháp luật ngoài giờ lên lớp. Tiếp tục bổ sung số lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa giáo dục pháp luật; bổ sung tài liệu, thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

**Ba là,** nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng tập trung, ưu tiên nguồn lực, có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về xã hội hóa nhằm đa dạng hóa nguồn lực, khuyến khích, thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Bên cạnh nguồn lực từ Nhà

nước, cần quan tâm thu hút sự tham gia của các luật sư, luật gia, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về pháp luật, trung tâm tư vấn của các tổ chức đoàn thể và hỗ trợ kinh phí của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân chấp hành pháp luật. Quan tâm bố trí phương tiện, cơ sở vật chất, tài liệu hỗ trợ để đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho từng nhóm đối tượng yếu thế.

**Bốn là**, đổi mới nội dung, hình thức, cách thức triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn trên cơ sở nắm bắt nhu cầu thông tin, phổ biến pháp luật của đối tượng, chú trọng hơn đến những vấn đề xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; chú trọng tuyên truyền, phổ biến chính

sách các văn bản luật ngay từ quá trình soạn thảo văn bản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”; xây dựng, vận hành Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật và Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Tăng cường công tác thông tin pháp luật cho người dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng/Trang Thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương. Phát huy vai trò của diễn đàn trực tuyến, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

**Năm là**, tăng cường công tác quản lý nhà nước, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục quán triệt, triển khai toàn diện, đầy đủ Chỉ thị số 32-CT/TW,



Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, công chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thi hành pháp luật. Chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả, sơ kết, tổng kết về phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiên cứu xây dựng cơ chế đánh giá trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị và coi đây là một trong những nội dung của tiêu chí thi đua- khen thưởng hằng năm.

Phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, do vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất, có chiều sâu của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và nhân dân; bảo đảm việc tìm hiểu, học tập, chấp hành pháp luật trở thành công việc tự thân của mỗi đảng viên, cán bộ, công chức và người dân, qua đó đóng góp thiết thực vào giữ gìn kỷ cương, phép nước, vào sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân □

---

1. Bài viết được đăng tải trong Số chuyên đề “Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW...” của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, năm 2019.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, xuất bản lần thứ 3, 2011, tr. 66.

3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

4. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

# CÔNG TÁC TƯ PHÁP TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI ĐÃ ĐƯỢC KHẲNG ĐỊNH, TẠO ĐƯỢC NIỀM TIN CỦA ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP VÀ NHÂN DÂN<sup>1</sup>

*Bài phát biểu của đồng chí Ưng Chu Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2020, ngày 08/01/2016 tại Hà Nội<sup>2</sup>*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo các Ban, Bộ, Ngành, cơ quan Trung ương và địa phương;*

*Thưa toàn thể các đồng chí,*

**H**ôm nay, tôi rất vui mừng tới dự Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2016, nhiệm kỳ 2016-2020. Thay mặt Lãnh đạo Quốc hội, với tình cảm thân thiết, tôi xin gửi tới các đồng chí, các quý vị đại biểu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp dự Hội nghị tại điểm cầu Hà Nội và 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

lời chúc mừng tốt đẹp. Chúc Hội nghị thành công.

*Thưa các đồng chí,*

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội trong nước, nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội nước ta năm 2015 và giai đoạn 2011-2015 đã có chuyển biến tích cực, thu được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt năm 2015, chúng ta đã đạt và vượt 13/14 chỉ tiêu kế hoạch, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhất trong 08 năm lại

đây (6,68%). Các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được đẩy mạnh và đạt một số kết quả bước đầu; cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp được đẩy mạnh, môi trường kinh doanh được cải thiện đáng kể, quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả quan trọng, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Trong những kết quả chung về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong năm qua và cả giai đoạn 2011-2015, có sự đóng góp tích cực của Ngành Tư pháp và công tác tư pháp.

*Thưa các đồng chí,*

Qua theo dõi và nghe Báo cáo tổng kết của Bộ Tư pháp, ý kiến phát biểu, trao đổi, thảo luận của các đồng chí, có thể thấy rằng, công tác tư pháp trong cả nhiệm kỳ 2011 - 2015 và trong năm 2015

nói riêng, đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các nhiệm vụ cơ bản được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và những chỉ đạo, kết luận của Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ về công tác tư pháp thời gian qua. Tôi cơ bản đồng tình và nhấn mạnh một số kết quả nổi bật sau đây:

**Thứ nhất,** Bộ, Ngành Tư pháp đã tập trung cao độ nguồn lực để cùng cả hệ thống chính trị tổng kết, tham gia xây dựng, trình Quốc hội thông qua Hiến pháp 2013 và đến nay, tiếp tục thực hiện vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thi hành Hiến pháp, đạt nhiều kết quả tích cực trên cả 03 nhóm nhiệm vụ lớn, từ việc tuyên truyền, phổ biến đến việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo phù hợp

tin thần và nội dung Hiến pháp mới. Nổi bật hơn cả là đã tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua nhiều đạo luật (38/74 bộ luật, luật do Chính phủ trình theo Kế hoạch triển khai Hiến pháp) để cụ thể hóa các quy định mới, quan trọng của Hiến pháp về thể chế kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước; bảo vệ, bảo đảm thực thi quyền con người, quyền công dân, trong đó có nhiều bộ luật, luật lớn, quan trọng như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương... Việc tổ chức thành công Ngày Pháp luật trong 03 năm qua với điểm nhấn trong năm 2015 là cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” - một đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý rộng lớn, đã tạo

ra sức lan tỏa, khích lệ người dân tích cực học tập, tìm hiểu, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

**Thứ hai**, công tác thẩm định tính hợp hiến, hợp pháp của các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các luật, pháp lệnh ngày càng chặt chẽ hơn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, gắn kết hơn với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có nhiều chuyển biến tích cực; tình trạng nợ đọng nghị định của Chính phủ trong những năm qua tiếp tục giảm mạnh, trong đó, năm 2015 giảm nợ đọng xuống mức thấp nhất (04 nghị định).

**Thứ ba**, công tác thi hành án dân sự về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, kết quả thi

hành án xong về việc, về tiền năm sau cao hơn năm trước; nếu so với năm 2011, năm đầu nhiệm kỳ thì đến nay tăng gần gấp rưỡi về việc và gấp ba lần về tiền; tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức các cơ quan thi hành án dân sự đã được kiện toàn một bước quan trọng, số cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật bị xử lý có xu hướng giảm; công tác phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương được chú trọng.

**Thứ tư,** việc xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp được triển khai theo đúng chủ trương cải cách tư pháp, cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản không ngừng phát triển về quy mô và từng bước trưởng thành hơn về chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Việc tổ chức thực hiện thí điểm thành công chế định thừa phát lại tại 13 tỉnh, thành phố được Quốc hội ghi nhận và cho phép chính thức triển

khai trên phạm vi toàn quốc, cùng với việc ra đời của đội ngũ quản toàn viên đã đánh dấu một bước phát triển mới của các nghề tư pháp.

**Thứ năm,** công tác hành chính tư pháp với những lĩnh vực có quan hệ trực tiếp đến đời sống của người dân như hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm đã dần đi vào nề nếp, giải quyết tốt hơn nhu cầu của người dân. Trong đó, rất đáng mừng là tình trạng chậm cấp phiếu lý lịch tư pháp bị dư luận, báo chí phản ảnh bấy lâu nay đã cơ bản được giải quyết; việc chuẩn bị triển khai thi hành Luật Hộ tịch (có hiệu lực từ 01/01/2016) cơ bản đã hoàn thành, bảo đảm đồng bộ với việc triển khai Luật Căn cước công dân.

Việc triển khai một số nhiệm vụ mới được giao cho Ngành Tư pháp như kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính cũng đã được

triển khai khá đồng bộ, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với quá trình cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp.

Những kết quả đạt được trong công tác tư pháp năm 2015 và nhất là so với đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII như nêu trên góp phần ngày càng tích cực vào việc thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Từ đó, vị trí, vai trò của công tác tư pháp trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước tiếp tục được khẳng định, từng bước tạo được niềm tin của cấp ủy, chính quyền các cấp và của Nhân dân. Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tôi xin trân trọng biểu dương những thành tích mà các đồng chí đã đạt được trong thời gian qua.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các đồng chí cũng đã thẳng thắn, khách quan chỉ ra những

tồn tại, hạn chế của Ngành, của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tư pháp từ Trung ương tới địa phương. Tôi không nhắc lại và đề nghị các đồng chí tập trung thảo luận để qua Hội nghị này có thể rút ra kinh nghiệm, làm sâu sắc hơn các bài học để phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục đổi mới, tìm ra giải pháp kịp thời tháo gỡ những tồn tại, hạn chế đó.

*Thưa các đồng chí,*

Đất nước ta đang bước sang giai đoạn phát triển mới, chủ động hội nhập vào một thế giới mà quá trình toàn cầu hoá ngày càng sâu rộng. Khoa học và công nghệ phát triển rất nhanh, kinh tế thị trường và tiến bộ công bằng xã hội, dân chủ và pháp quyền, hợp tác và đấu tranh vì lợi ích quốc gia, vì hoà bình và phát triển, đồng thời cùng chung tay giải quyết những vấn đề toàn cầu là xu hướng chung. Đặc biệt, việc tham gia thành lập Cộng đồng ASEAN, ký kết các Hiệp định thương mại

tự do thế hệ mới với các đối tác lớn, các khối kinh tế toàn cầu, như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, Liên minh Châu Âu, Liên minh Kinh tế Á - Âu... tạo ra nhiều cơ hội cho hợp tác cùng phát triển, nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức.

Bước vào năm 2016 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016. Tôi cơ bản nhất trí với định hướng nhiệm kỳ 2016 - 2020, nhiệm vụ, giải pháp công tác chủ yếu năm 2016 của Ngành Tư pháp, trong đó nhấn mạnh một số vấn đề cơ bản sau:

**1.** Phát huy những kết quả đã đạt được trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 48 của Bộ chính trị, nhất là nhiệm vụ xây dựng pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, trong nhiệm kỳ tới, tôi đề nghị Ngành Tư pháp, Pháp chế

các bộ, ngành tiếp tục tham mưu giúp Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm thể chế hoá đầy đủ nội dung, tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Hiến pháp năm 2013, phấn đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản có một hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định theo các nguyên tắc Nhà nước pháp quyền, bảo vệ quyền con người và quyền công dân, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Đồng thời, một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt cả nhiệm kỳ tới là chuyển hướng chiến lược từ xây dựng sang hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật, đề cao tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong toàn xã hội đã được ghi nhận tại dự thảo Nghị quyết Đại



hội XII của Đảng, tôi đề nghị Bộ, Ngành tiếp tục triển khai đồng bộ các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình, từ việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế tổ chức thi hành pháp luật và cải cách tư pháp cho tới quản lý các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, thi hành án dân sự, hành chính, cung cấp dịch vụ công, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

**2.** Về một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, tôi đề nghị Bộ Tư pháp, các Ban, Bộ, Ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

**2.1.** Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thi hành Hiến pháp, Bộ Tư pháp cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và các cơ quan của Quốc hội xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình lập pháp của Quốc hội; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội chỉnh lý,

hoàn thiện các dự án Luật đã được Quốc hội cho ý kiến, nhất là các dự án luật về bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân như Luật về Hội, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Báo chí (sửa đổi), Luật Tiếp cận thông tin... Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật gắn với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, góp phần bảo đảm tính khả thi, hợp lý, khắc phục tình trạng chính sách, pháp luật được ban hành nhưng khó đi vào cuộc sống, phải tạm dừng hoặc sửa đổi sau một thời gian ngắn có hiệu lực.

**2.2.** Tập trung nguồn lực triển khai thi hành kịp thời, có hiệu quả các luật có hiệu lực trong năm 2016, trong đó thực hiện tốt những quy định mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tạo bước chuyển cơ bản về quy trình và chất lượng soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn bị các điều kiện cần

thiết để triển khai thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành các Bộ luật này, bảo đảm đồng bộ với việc triển khai thi hành các luật, bộ luật về tố tụng vừa được Quốc hội thông qua trong năm 2015. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả một số giải pháp tăng cường triển khai thi hành luật, pháp lệnh đã được xác định tại Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội; kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, tiến tới chấm dứt tình trạng nợ đọng văn bản, bảo đảm văn bản quy định chi tiết có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của luật, pháp lệnh.

**2.3.** Tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả các công cụ phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm

soát thủ tục hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, góp phần cụ thể hóa một bước chuyển hướng chiến lược sang giai đoạn hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật.

**2.4.** Đối với công tác thi hành án dân sự, mặc dù những hạn chế, yếu kém trong công tác này đã dần được khắc phục, nhưng phải thẳng thắn nhìn nhận là vẫn còn một số tồn tại, bất cập, nhất là vấn đề giải quyết tình trạng án tồn đọng. Các đồng chí cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo quyết liệt hơn, phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp; tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả chế định Thừa phát lại theo tinh thần Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội.

**2.5.** Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác hành chính tư pháp gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và

ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch theo hướng hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đồng bộ với Luật Căn cước công dân, xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử làm nền tảng cho việc xây dựng và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển về số lượng cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, trợ giúp viên pháp lý, công chứng viên và các tổ chức hành nghề, bảo đảm ổn định, bền vững, phù hợp với yêu cầu và bước phát triển mới của thực tiễn.

**2.6.** Đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực

Ngành Tư pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy cơ quan tư pháp; tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, có các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác tư pháp. Thực hiện có kết quả Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp, đồng thời, tham gia tích cực với Tòa án nhân dân tối cao trong việc tuyển chọn thẩm phán.

Nhân dịp đầu Xuân 2016, chuẩn bị đón Tết Bính Thân, chúc các đồng chí, các vị đại biểu, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Xin cảm ơn các đồng chí./.*

---

1. *Đầu đề do Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đặt.*

2. *Bài viết được Tạp chí Dân chủ và Pháp luật sưu tầm và lưu trữ.*

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<sup>1</sup>

■ TS. LÊ THÀNH LONG \*

Từ ngày thành lập (ngày 28/8/1945) đến nay, Bộ Tư pháp luôn giữ vai trò quan trọng trong công tác xây dựng pháp luật. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hiện là một nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tư pháp nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trước thực trạng còn có một số văn bản ban hành chưa đúng quy định, Bộ Tư pháp đang cố gắng, nỗ lực nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo những nguyên tắc, quy định của Hiến pháp và pháp luật.

**1. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - công cụ quan trọng bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật**

“Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch” đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam<sup>2</sup> là mục tiêu và nhiệm vụ

mang tính chiến lược, được xác định tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005, của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”. Để thực hiện nhiệm vụ này, bên cạnh việc triển khai nhiều biện pháp, sử dụng những công cụ khác nhau nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác xây dựng, ban

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp

hành văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - với ý nghĩa như là “hoạt động bảo vệ Hiến pháp đặc thù” - từng bước khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng, ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần hạn chế tình trạng ban hành văn bản quy phạm pháp luật không hợp hiến, không hợp pháp, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp và tổ chức.

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ là yêu cầu và nguyên tắc cơ bản trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tùy thuộc vào từng khâu khác nhau của quá trình này, các hoạt động kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của văn bản được thực hiện với thẩm quyền, phương thức, nội dung khác nhau. Hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được nhìn nhận dưới góc độ là một công đoạn của “chuỗi” các hoạt động kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp, tính

thống nhất của văn bản trong quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu lực và hiệu quả thi hành của hệ thống pháp luật. Về bản chất, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành. Trong trường hợp phát hiện văn bản trái với nguyên tắc, quy định chung, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có thể được xem là hoạt động bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ pháp luật có tính đặc thù, được thực hiện bởi các cơ quan, người có thẩm quyền trong nội bộ hệ thống cơ quan hành chính nhà nước để xem xét tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật do các bộ và chính quyền địa phương ban hành. Có thể khẳng định rằng, hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có vai trò, vị trí quan

trọng, mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, đóng góp tích cực vào quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong công tác xây dựng pháp luật, hoạt động thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật có ý nghĩa là công cụ có tính chất “tiên kiểm” nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản trước khi ban hành. Cùng hướng đến mục đích tương tự, hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật là công cụ có tính chất “hậu kiểm” để xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của văn bản sau khi ban hành, nhằm phát hiện văn bản trái pháp luật để xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Các công cụ quan trọng này có mối quan hệ tương hỗ với nhau và được đặt trong tổng thể một chu trình, từ xây dựng pháp

luật đến tổ chức thi hành pháp luật, được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Có thể thấy, hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật là thước đo chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng pháp luật; đồng thời, thông qua việc phát hiện văn bản trái pháp luật giúp cơ quan trực tiếp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhìn nhận, đánh giá, khắc phục những khiếm khuyết, hạn chế để hoàn thiện kỹ năng xây dựng pháp luật. Ngược lại, kết quả của hoạt động xây dựng pháp luật sẽ giúp hoạt động kiểm tra văn bản được thực hiện bài bản, sâu sắc, toàn diện hơn.

Trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, cùng với hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản là công cụ quan trọng kiểm nghiệm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác tổ chức thi hành pháp luật, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật. Mặc dù phương thức, thẩm quyền thực hiện khác nhau, nhưng hai hoạt động này có nội dung giao thoa là xem xét,

đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản và tính chính xác, thống nhất trong việc hướng dẫn áp dụng pháp luật. Việc phát hiện, xử lý các văn bản trái pháp luật, thông qua hoạt động kiểm tra văn bản, giúp ngăn chặn kịp thời các văn bản không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ được thi hành trong thực tiễn, tránh nguy cơ xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước và xã hội, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Trong quá trình kiểm tra văn bản, các cơ quan có chức năng kiểm tra không chỉ xem xét, đánh giá văn bản trên khía cạnh pháp lý thuần túy mà còn xem xét, đánh giá văn bản trên khía cạnh thực tiễn áp dụng, tổ chức thi hành văn bản để việc kết luận, kiến nghị xử lý đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật được xác đáng, thuyết phục. Nhìn nhận một cách thấu đáo và hợp lý dưới góc độ tổ chức thi hành pháp luật, trong một số trường hợp, các văn bản được kiểm tra mặc dù không

bảo đảm về tính hợp pháp, tính thống nhất, nhưng việc ban hành văn bản phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách, đặc thù phát sinh mà văn bản của cơ quan có thẩm quyền chưa quy định hoặc quy định còn chung chung, do đó những văn bản này khó áp dụng, thực thi, thậm chí còn gây cản trở tới sự phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản trong những tình huống như vậy sẽ giúp cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, hoàn thiện văn bản do mình ban hành, tạo thuận lợi cho việc tổ chức thi hành pháp luật, bám sát yêu cầu đa dạng của cuộc sống.

## **2. Thực trạng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta được tổ chức thực hiện trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ năm 2003 trên cơ sở quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (nay là Luật Tổ chức



chính quyền địa phương), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kiểm tra văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thời gian qua, nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò của công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đối với việc hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đều được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Công tác kiểm tra văn bản được triển khai bài bản, mang tính hệ thống, toàn diện, đi vào chiều sâu, qua đó các cơ quan có thẩm quyền đã kiểm tra, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời một số lượng lớn văn bản có dấu hiệu trái Hiến pháp, pháp luật<sup>3</sup>, góp phần trực tiếp vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của công dân và doanh nghiệp, được dư luận xã hội quan tâm, đồng tình ủng hộ. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật không chỉ xâm phạm đến nguyên tắc, trật tự quản lý, gây thiệt hại tới quyền, lợi ích của các cơ quan, tổ chức, công dân, mà còn có thể dẫn đến việc làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với bộ máy nhà nước, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tính nghiêm minh của pháp luật. Thông qua hoạt động kiểm tra văn bản và phản ánh của dư luận xã hội, cơ quan chức năng đã phát hiện tình trạng này ở một số bộ, ngành, địa phương. Do chỉ đứng ở góc độ quản lý nhà nước của bộ, địa phương mình, nên một số bộ, địa phương đã ban hành văn bản quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh không đúng thẩm quyền, xâm phạm và ảnh hưởng đến quyền tự do kinh doanh của người dân. Kết quả kiểm tra giúp Chính phủ, Quốc hội có thể nhìn nhận, đánh giá đầy đủ hơn về vấn đề này khi trình, thông qua Luật Đầu tư với

nhiều điểm mới quan trọng, khắc phục được tình trạng tùy tiện, thiếu công khai, minh bạch trong việc quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Từ thực tế hoạt động kiểm tra văn bản cho thấy, văn bản trái pháp luật có thể xuất hiện trong bất cứ lĩnh vực nào. Đối với một số lĩnh vực, như đất đai, xây dựng, đầu tư, giao thông,... những văn bản trái pháp luật có khả năng ảnh hưởng trực tiếp và gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, công dân.

Những kết quả đạt được trong hoạt động kiểm tra văn bản cũng góp phần giảm thiểu những rủi ro về chính sách, pháp luật thông qua việc phát hiện, xử lý và kiến nghị xử lý những mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật của văn bản, qua đó tạo dựng môi trường pháp lý minh bạch, ổn định, lành mạnh, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động kiểm tra văn bản cũng góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan hành

chính nhà nước trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật - tiền đề quan trọng để xây dựng một hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn một số hạn chế, bất cập cơ bản như sau: Việc phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật nhiều khi còn chưa kịp thời, thậm chí có văn bản đã áp dụng trong một thời gian dài mới được kiểm tra và phát hiện sai phạm; việc xử lý văn bản trái pháp luật không đúng thời hạn, nhiều trường hợp mang tính đối phó, hình thức; việc phối hợp công bố công khai thông tin văn bản đã kiểm tra, đặc biệt là những văn bản trái pháp luật, mới triển khai ở mức độ nhất định, trong khi việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đôi khi còn thiếu quyết liệt, triệt để.

Những hạn chế nêu trên trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản xuất

phát từ nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan, trong đó tập trung vào một số nguyên nhân chủ yếu như sau: Lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, triển khai công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản; bộ phận pháp chế ở một số bộ, ngành, cơ quan tư pháp tại nhiều địa phương chưa phát huy hết vai trò trong công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là trong công tác tự kiểm tra, phát hiện và kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật của bộ, ngành, địa phương mình; một số công chức làm công tác kiểm tra văn bản còn hạn chế về kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ, thiếu kiến thức chuyên sâu về pháp luật và lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong khi đó kiểm tra văn bản là công việc khó, “đụng chạm” đến lợi ích của nhiều ngành, nhiều cấp; thẩm quyền của cơ quan kiểm tra văn bản trong việc xử lý văn bản trái pháp luật chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, mới chỉ ở mức độ “kiến nghị”, “đề nghị” xử lý văn bản trái pháp luật.

### **3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Theo đó, xây dựng Nhà nước pháp quyền phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp... Tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước.

Theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX

về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”, các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc trung ương tiếp tục quán triệt, thực hiện mục tiêu, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nêu trong Nghị quyết, đồng thời thể chế hóa đúng đắn, kịp thời các chủ trương, đường lối đổi mới được nêu trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng. Theo đó, công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới cần tập trung vào việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đổi mới cơ bản cơ chế xây dựng và thực thi pháp luật; phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật để góp phần quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, mở rộng hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân. Có thể khẳng định rằng, đó vừa là

mục tiêu, vừa là những nhiệm vụ chiến lược lâu dài, đầy khó khăn, thách thức.

Với mục tiêu, nhiệm vụ được xác định như trên, Bộ Tư pháp đã tham mưu với Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, với nhiều điểm mới quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Riêng đối với hoạt động kiểm tra văn bản, trước yêu cầu chuyển hướng chiến lược sang giai đoạn hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác này, thời gian tới Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý văn bản, góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, với những nội dung cụ thể như sau:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm

của Bộ Tư pháp trong việc tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản; đẩy mạnh quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nắm bắt kịp thời, sâu sát tình hình, kết quả kiểm tra, xử lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương;

- Tiếp tục đổi mới hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, chính xác; gắn kết chặt chẽ hoạt động này với hoạt động xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo chủ trương chuyển hướng chiến lược sang giai đoạn hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Quyết liệt thực hiện việc xử lý văn bản trái pháp luật; kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý dứt điểm các văn bản trái pháp luật, khắc phục tình trạng chậm trễ hoặc không xử lý văn bản trái pháp luật;

- Tăng cường theo dõi hoạt động thi hành pháp luật để có phản ứng

kịp thời, sát với thực tiễn, đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh về văn bản trái pháp luật từ các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân; tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng trong việc công khai thông tin kết quả kiểm tra văn bản, tuyên truyền, giúp người dân hiểu đúng và đầy đủ về văn bản có dấu hiệu sai phạm, tránh tình trạng phiến diện, gây bức xúc trong dư luận;

- Gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra, xử lý văn bản với công tác soạn thảo, thẩm định văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, hình thành cơ chế liên thông, hiệu quả trong việc theo dõi, phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động cơ quan kiểm tra văn bản phù hợp với tình hình mới, bám sát định hướng cải cách pháp luật, cải cách tư pháp; tăng cường thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật của cơ

quan kiểm tra văn bản; đề xuất Chính phủ giao cho cơ quan đầu mối (Văn phòng Chính phủ hoặc Bộ Tư pháp) giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra đối với các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời quy định cụ thể để thực hiện việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người ban hành văn bản trái pháp luật;

- Tập trung nguồn lực, các điều

kiện bảo đảm cho việc triển khai công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản và theo dõi thi hành pháp luật. Có chính sách, chương trình đào tạo hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này, đáp ứng yêu cầu chuyên môn sâu về các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; nghiên cứu, đề xuất chế độ đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ công chức làm công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản và theo dõi thi hành pháp luật □

---

1. Bài viết được đăng trên Tạp chí Cộng sản số 901 (tháng 11 - 2017).

2. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là chủ trương nhất quán và mang tính chiến lược được Đảng ta chính thức khẳng định từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (ngày 25/01/1994). Chủ trương đó được thể chế hóa bằng Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và tiếp tục phát triển hoàn thiện một bước quan trọng, thể hiện xuyên suốt trong các quy định của Hiến pháp năm 2013. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” (khoản 1 Điều 2) và “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật” (khoản 1 Điều 8).

3. Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/5/2017, Bộ Tư pháp đã kiểm tra, phát hiện hơn 300 văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về thẩm quyền và nội dung (chiếm khoảng 3% tổng số văn bản đã kiểm tra). Ngoài ra, quá trình kiểm tra còn phát hiện hơn 2.200 văn bản quy phạm pháp luật sai sót về căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.

# CHỦ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN ĐỂ GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC<sup>1</sup>

■ TS. LÊ THÀNH LONG \*

*Thực tiễn cho thấy, xây dựng Đảng về đạo đức và việc đề cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời, nhất là trong bối cảnh Đảng và nhân dân ta đang đẩy mạnh thực hiện chủ trương ở tầm chiến lược về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*

**G**iao dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên luôn được xem là một nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Ngay từ những ngày chuẩn bị tiền đề cho việc thành lập Đảng, trong tác phẩm “*Đường Kách Mệnh*” (năm 1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định, người cách mạng chân chính phải có những phẩm chất

riêng, trong đó phải có những phẩm chất đạo đức cao đẹp, như “cần kiệm”, “chịu khó”, “vì công vong tư”, “không hiếu danh, không kiêu ngạo”, “ít lòng ham muốn về vật chất”,... Cách mạng Tháng Tám thành công, khi Đảng ta đã trở thành đảng cầm quyền, trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (năm 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng không phải là một tổ

---

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp



chức để làm quan phát tài”, mà là tổ chức sinh ra để làm nhiệm vụ “giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Người khảng định, đạo đức (nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm) là “cái gốc” của người cách mạng (cán bộ, đảng viên); “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>2</sup>. Trước khi đi xa, trong “*Di chúc*” thiêng liêng (năm 1969), Người căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”<sup>3</sup>.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo đất nước, trải qua những năm tháng phấn đấu gian khổ, nhờ giữ vững tư cách của đảng cách mạng chân chính, được nhân dân ủng hộ, Đảng ta đã làm nên những kỳ tích vĩ đại, hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc, tiến hành thành công công cuộc đổi

mới đất nước, hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, bước vào thời kỳ đổi mới, bên cạnh những thành công, trong Đảng xuất hiện tình trạng “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tính chiến đấu... giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng... vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy tội”, “chạy bằng cấp”<sup>4</sup>. Hiện nay, tình trạng đó chưa được ngăn chặn, đẩy lùi và có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn<sup>5</sup>. Trong bối cảnh đó, Đại hội XII của Đảng đề ra nhiệm vụ *xây dựng Đảng về đạo đức* (đặt ngang với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức), để Đảng ta mạnh từ bên trong, có đủ sức đề kháng trước các hiện tượng tiêu cực, là kịp thời, cần thiết và cũng là một bước vận

dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong điều kiện mới.

**1. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức**

Xây dựng Đảng về đạo đức trước hết đòi hỏi phải đề cao công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho từng cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên ở vị trí quản lý, lãnh đạo. Chỉ khi từng cán bộ, đảng viên thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, hết lòng vì nước, vì dân, chí công, vô tư thì khi ấy Đảng mới thực sự trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, xây dựng Đảng về đạo đức có nội dung rộng lớn hơn thế và với yêu cầu cao hơn, thể hiện ở 3 khâu:

**Thứ nhất**, thiết lập, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên gắn với từng ngành, từng lĩnh vực hoạt động và từng vị trí

công tác của họ. Những chuẩn mực đạo đức chung dành cho cán bộ, đảng viên thể hiện trong Điều lệ Đảng, các hướng dẫn của Trung ương Đảng, nhất là trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, là tiền đề, cơ sở chính trị cực kỳ quan trọng để các cấp ủy tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cũng như các quy chế, quy định đạo đức cụ thể cho cán bộ, đảng viên trong từng cơ quan, đơn vị, từng ngành, lĩnh vực, cơ sở, địa bàn công tác, hoạt động.

**Thứ hai**, thiết lập, hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống thiết chế giám sát, tổ chức thực thi các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên có hành vi vi phạm. Hệ thống thiết chế đó phải tạo điều kiện để người

dân giám sát đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị mà cán bộ, đảng viên công tác, ở địa phương mà cán bộ, đảng viên cư trú. Việc tăng cường sử dụng các thiết chế pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, đảng viên cũng là yếu tố vô cùng quan trọng.

**Thứ ba,** bố trí, sử dụng đúng cán bộ được đào tạo, trưởng thành từ thực tiễn với chế độ đãi ngộ, phương tiện làm việc phù hợp để vận hành hệ thống thiết chế giám sát, tổ chức thực thi các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Việc vận hành đồng bộ 3 khâu nói trên rất cần đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, đảng viên. Bởi lẽ, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là hoạt động chuyển tải các yêu cầu, các thông điệp của pháp luật đến với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để họ hiểu rõ quyền, nghĩa vụ của mình, biết được những giới hạn hành vi được

phép thực hiện, qua đó góp phần hình thành và nâng cao ý thức tuân thủ và thượng tôn pháp luật trong xã hội.

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo những trật tự xác định, nhằm duy trì trật tự và ổn định xã hội. Trong xã hội ta, pháp luật là sản phẩm phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời là sự thể chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng. Trong hầu hết các trường hợp, quy định của pháp luật đều là sự kết tinh của “ý Đảng” và “lòng dân”, vì vậy, tuân thủ, thượng tôn pháp luật chính là tuân thủ, thượng tôn ý chí của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Đây là một trong những yêu cầu đạo đức hàng đầu của các cán bộ, đảng viên chân chính trong xã hội hiện đại.

Chính vì thế, Luật Cán bộ, công

chức quy định cán bộ, công chức có nghĩa vụ phải trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước (Điều 8). Mỗi cán bộ, công chức phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ (Điều 15). Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định mỗi cán bộ, công chức đều có trách nhiệm “tích cực tìm hiểu, học tập pháp luật; tham gia các khóa học, lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về pháp luật; gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật; chủ động, tích cực kết hợp thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động chuyên môn, thực thi nhiệm vụ” (Điều 34).

Cán bộ, đảng viên (nhất là cán bộ, đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý) là nhóm chủ thể đặc biệt, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói, họ là “những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải

thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”. Kinh nghiệm thực tế chỉ ra rằng, trong điều kiện Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên dễ lợi dụng chức quyền của mình và uy tín của Đảng để lạm quyền, đặc quyền, đặc lợi, ức hiếp quần chúng và dễ bị tha hóa. Vì vậy, nếu thiếu sự kiểm soát của pháp luật, xem nhẹ việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với họ thì càng làm cho họ dễ bị tha hóa. Kinh nghiệm thực tế còn cho thấy, nếu thiếu tư cách đạo đức thì cán bộ, đảng viên không thể nhận thức đúng và vận dụng đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thậm chí còn cố ý bóp méo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để mưu lợi cho cá nhân, gia đình hoặc thân hữu; qua đó, làm cho người dân hiểu sai về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoặc mất niềm

tin vào Đảng và Nhà nước. Thiếu tư cách đạo đức, cán bộ, đảng viên cũng không có năng lực để phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của người dân với Đảng và Nhà nước; từ đó, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước khó sát hợp với yêu cầu phát triển.

Điều đó cho thấy, cán bộ, đảng viên là chủ thể mà yêu cầu tuân thủ, chấp hành pháp luật được đặt ra rất cao, vì thế công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho họ cần được đặc biệt quan tâm. Mỗi cán bộ, đảng viên, với sức ảnh hưởng của mình trong xã hội, khi gương mẫu chấp hành pháp luật thì sẽ là những tấm gương tốt lan tỏa lối sống thượng tôn pháp luật trong xã hội và ngược lại, khi không gương mẫu chấp hành pháp luật, sẽ trở thành những tấm gương rất xấu, làm xói mòn lòng tin của người dân vào tính uy nghiêm của pháp luật, của Đảng và chế độ.

Chủ động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ,

đảng viên bằng cách cung cấp đầy đủ nhất thông tin về pháp luật cho họ, giúp mỗi người nhận thức đầy đủ về các quyền, nghĩa vụ của mình, các chuẩn mực pháp luật, giới hạn hành vi được thực hiện hay không được thực hiện để từ đó tự giác tuân thủ, chấp hành và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên để hình thành lớp cán bộ, đảng viên gương mẫu tuân thủ, chấp hành pháp luật cũng là một trong những biện pháp nhằm góp phần xây dựng Đảng về đạo đức, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, bảo đảm mọi người dân đều tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, phát huy đầy đủ nhất vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, trong quản lý đất nước và kiến tạo sự phát triển xã hội.

**2. Các giải pháp chủ động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên để**

**góp phần xây dựng Đảng về đạo đức**

Để chủ động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên, cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một là, phát huy vai trò chủ động, tích cực và tính tự giác, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên:* Mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực, chủ động học tập, tìm hiểu, nắm vững và am hiểu sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thấm nhuần đạo đức cách mạng để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Mỗi người cần nêu gương sáng trong tuân thủ và chấp hành pháp luật; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; am hiểu pháp luật để thi hành nghiêm chỉnh pháp luật. Đồng thời, cần quán triệt đầy đủ, triển khai thi hành nghiêm túc, biết vận dụng sáng tạo chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật trong từng hoàn cảnh, điều kiện, đối tượng cụ thể trong quá trình thực thi công vụ, để bảo đảm cho chủ trương, chính sách, pháp luật được thi hành một cách nghiêm chỉnh, công bằng, thống nhất trong cả nước. Từ đó, mới có thể giải thích, vận động, thuyết phục, cảm hóa, tập hợp nhân dân, để mỗi người dân đều có hiểu biết pháp luật, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, đồng thời tuân thủ và chấp hành Hiến pháp và pháp luật khi tham gia các quan hệ xã hội.

*Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức đảng và đảng viên:* Mỗi tổ chức đảng và đảng viên cần nhận thức sâu sắc, đầy đủ và toàn diện về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với tư cách là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo

trực tiếp của cấp ủy, của từng chi bộ. Đưa việc quán triệt, phổ biến nội dung chính sách, pháp luật, nhất là các quy định mới ban hành thành một nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ; phát huy đầy đủ nhất vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong tự học tập, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật của từng tổ chức đảng và đảng viên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thật tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức đảng và từng đảng viên. Mỗi tổ chức đảng kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành và bảo vệ pháp luật.

*Ba là, làm tốt công tác thông tin*

*pháp luật để bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia văn bản quy phạm pháp luật (Trung ương và địa phương), công báo (giấy và điện tử) và các cơ sở dữ liệu thông tin khác về pháp luật để phục vụ tốt nhất nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của cán bộ, đảng viên và người dân. Thực hiện tốt các hoạt động tổ chức họp báo công bố văn bản luật; ra thông cáo báo chí về văn bản; cung cấp đầy đủ các thông tin pháp luật trên cổng/trang thông tin điện tử của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; tăng cường các hoạt động đối thoại chính sách, pháp luật, gắn với các vấn đề được cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập nảy sinh từ thực tiễn.*

*Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho*



cán bộ, đảng viên và nhân dân theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn, trong từng hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, hướng đến mục tiêu “Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật”. Chú trọng phổ biến nội dung chính sách pháp luật, các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; tăng cường giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, lợi ích của việc tuân thủ, chấp hành pháp luật qua vụ việc, tình huống, sự kiện cụ thể. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường để gắn kết chặt chẽ giữa công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hướng đến mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện với các tiêu chí “Đẹp về nhân cách, đạo đức, tâm hồn; cao về trí tuệ, năng lực, kỹ năng

sáng tạo; khỏe về thể chất; nâng cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật; phát huy vai trò chủ thể sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

**Năm là, gắn kết chặt chẽ giữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân với công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật và công tác dân vận của hệ thống chính trị,** nhất là công tác vận động nhân dân và các cuộc vận động, các phong trào xã hội rộng lớn do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận phát động để phát huy đầy đủ nhất vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng như vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác tập hợp, vận động nhân dân học tập, tìm hiểu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nghiêm chỉnh tuân thủ, chấp hành, tự giác triển khai thực

hiện tốt trong thực tiễn. Phát huy đầy đủ vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông, mạng lưới thông tin cơ sở, các tổ chức hành nghề luật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; củng cố, kiện toàn gắn với khai thác, sử dụng hiệu quả đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Qua hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, cần phát hiện những vướng mắc, bất cập, những lỗ hổng, điểm nghẽn lớn trong thể chế, chính sách và hệ thống pháp luật, cũng như cơ chế tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, để từ đó đề xuất, kiến

ngợi với Đảng, với cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật; kịp thời nêu gương “người tốt, việc tốt” trong xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật, cũng như trong tuân thủ, chấp hành pháp luật để phổ biến, nhân rộng, tạo các điển hình tiên tiến, tạo thành phong trào rộng lớn trong toàn Đảng, toàn dân, làm cho cái tốt, cái tích cực đẩy lùi cái xấu, cái tiêu cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng về đạo đức và xây dựng một xã hội lành mạnh, phát triển bền vững □

---

1. Bài viết được đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, số 02 - 2018.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 292.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 611 - 612.

4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 263 - 264.

5. Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016, của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

# KẾT QUẢ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở NƯỚC TA THỜI GIAN QUA<sup>1</sup>

■ TS. LÊ THÀNH LONG \*

*Thi hành bản án, quyết định dân sự là khâu cuối cùng của quá trình tố tụng, nhằm hiện thực hóa những phán quyết của Tòa án vào thực tiễn cuộc sống; có vị trí, ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thực thi công lý, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương và ổn định. Hoạt động thi hành án dân sự không chỉ góp phần trực tiếp, tích cực vào việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, mà còn góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng ta khẳng định mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;... con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”; song hành với đó là định hướng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, lấy thượng tôn

pháp luật làm nguyên tắc nền tảng cho các hoạt động tổ chức, quản lý xã hội. Theo đó, bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, hoạt động thi hành án dân sự đã sớm trở thành công cụ quan trọng của chính quyền nhân dân và được quy định ngay tại

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Sắc lệnh số 13 ngày 24/01/1946, của Chủ tịch lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Sắc lệnh số 130/SL ngày 19/7/1946 và Sắc lệnh số 85-SL ngày 25/5/1950 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tầm quan trọng của hoạt động thi hành án dân sự trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa tiếp tục được khẳng định thông qua Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1960 và năm 1981; Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989, năm 1993 và năm 2004; Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và năm 2015. Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, tầm quan trọng của hoạt động thi hành án dân sự trong đời sống xã hội tiếp tục được ghi nhận tại các văn bản chính trị - pháp lý cao nhất, như Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị “về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020” (Nghị quyết số 48-NQ/TW), Nghị

quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” (Nghị quyết số 49-NQ/TW) và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 106).

Sau 73 năm xây dựng và trưởng thành (1946 - 2019), Ngành Tư pháp nói chung và hệ thống thi hành án dân sự nói riêng có thể tự hào về chặng đường đầy gian khó để xác định cho mình một chỗ đứng, một vị thế, một mô hình tổ chức phù hợp, phản ánh đúng vị trí, vai trò, đồng thời phát huy hiệu quả của hoạt động thi hành án dân sự trong tình hình mới. Những thành tựu nổi bật cần phải kể đến là:

***Thứ nhất, hành lang pháp lý về thi hành án dân sự ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ, tạo cơ sở vững chắc, ổn định và điều kiện thuận lợi cho hoạt động thi hành án dân sự.*** Theo đó, cùng với Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản quy phạm pháp luật có

liên quan trực tiếp đến hoạt động thi hành án dân sự cũng tiếp tục được hoàn thiện, cơ bản bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, như Luật Giá năm 2012, Luật Phá sản năm 2014, Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 và năm 2017, Nghị quyết số 42/2017/QH14, ngày 21/6/2017 của Quốc hội “về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng”...

**Thứ hai, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tập trung, thống nhất; tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương đối với công tác thi hành án dân sự.** Trên cơ sở Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội “về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo” (Nghị quyết số 111/2015/QH13). Bộ Tư pháp đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ thành kế hoạch,

chương trình trọng tâm trong lĩnh vực thi hành án dân sự để chỉ đạo toàn diện, kịp thời các mặt công tác trong toàn hệ thống, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai từ Trung ương đến địa phương; tham mưu với Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 “về việc tăng cường công tác thi hành án dân sự”, trong đó có nhiều nội dung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; tham mưu thể chế hóa và xác định thi hành án dân sự là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chính phủ trong điều hành kinh tế - xã hội của đất nước (lần đầu tiên thể hiện trong nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018). Công tác phối hợp liên ngành tiếp tục được đặc biệt quan tâm, chú trọng cả ở Trung ương và địa phương, đặc biệt là đối với các ngành liên quan, như Tòa án, Kiểm sát, Công an, Ngân hàng nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và môi

trường, qua đó, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, thống nhất hướng dẫn áp dụng pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự.

**Thứ ba, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức được kiện toàn, chuyên nghiệp hóa, từng bước ngang tầm với nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao.** Từ năm 2008, hệ thống tổ chức thi hành án dân sự được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất. Cơ cấu ngạch công chức đã được quan tâm, bổ sung, trong đó tăng tỷ lệ công chức giữ chức danh tư pháp để bảo đảm nguồn lực tổ chức thi hành án. Tính đến ngày 30/9/2018, số lượng công chức giữ chức danh tư pháp, trực tiếp làm công tác thi hành án dân sự trong toàn hệ thống là 4.112 chấp hành viên, 729 thẩm tra viên, 1.791 thư ký thi hành án, chiếm 69,9% số biên chế được giao (9.488 biên chế), cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Công tác thi tuyển, thi nâng ngạch, chuyển

ngạch được thực hiện theo hình thức tập trung, bảo đảm tính cạnh tranh, chuẩn hóa cán bộ, chú trọng tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được quan tâm, có nội dung, chương trình phù hợp hơn với từng đối tượng và thực tiễn công tác thi hành án, theo đúng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm. Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với công chức, người lao động cơ bản được bảo đảm thực hiện, góp phần khuyến khích, động viên công chức, người lao động yên tâm công tác, gắn bó với nghề. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất trong quản lý ngành dọc, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

**Thứ tư, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang, thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ và công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành cơ bản được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự.** Hiện nay, trong toàn hệ thống thi

hành án dân sự đã triển khai, đầu tư xây dựng trụ sở đối với 757 đơn vị và kho vật chứng đối với 269 đơn vị, bước đầu bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Để hiện đại hóa hoạt động quản lý, từ năm 2018 Tổng cục Thi hành án dân sự tích cực triển khai trên toàn quốc phân mềm quản lý thi hành án dân sự. Bộ Tư pháp đã xây dựng và đang tiếp tục phát triển hệ thống truyền hình trực tuyến đa phương tiện đến 63 địa phương, tiến tới tổ chức giao ban, hội nghị trực tuyến đến cấp chi cục trên toàn quốc.

**Thứ năm, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ được đẩy mạnh, góp phần tạo sự minh bạch, công khai trong hoạt động thi hành án.** Theo yêu cầu về xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ Tư pháp và hệ thống thi hành án dân sự đã tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi hành án, coi đây là giải pháp đột phá

trong công tác thi hành án dân sự; vận hành hiệu quả cổng, trang thông tin điện tử, đăng tải công khai danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án, rà soát, công bố các thủ tục hành chính. Từ ngày 01/6/2017, thống nhất trên toàn quốc thực hiện cơ chế “một cửa”, hỗ trợ trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; qua đó góp phần rút ngắn thời gian thi hành án, nêu cao tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**Thứ sáu, kết quả thực hiện nhiệm vụ thi hành án về việc, về tiền ngày càng cao, có xu hướng bền vững, cơ bản đạt và vượt qua các chỉ tiêu của Quốc hội giao.** Trong những năm gần đây, Bộ Tư pháp tập trung, quyết liệt chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội với nhiều kết quả tích cực. Tuy số việc và tiền thụ lý mới hàng năm tiếp tục tăng, song các cơ quan thi hành án dân sự luôn cố



gắng, nỗ lực thi hành xong đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Công tác xác minh, phân loại được chú trọng, bảo đảm chính xác, đúng pháp luật, phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể năm 2016, thi hành xong trên 530 nghìn việc và trên 29 nghìn tỷ đồng; năm 2017, thi hành xong trên 549 nghìn việc và trên 35 nghìn tỷ đồng; năm 2018, thi hành xong trên 570 nghìn việc và trên 34 nghìn tỷ đồng. Việc kiên quyết thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế thời gian qua đã và đang được nhiều sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội (năm 2017 thu hồi trên 7 nghìn tỷ đồng; năm 2018 thu hồi gần 3 nghìn tỷ đồng). Công tác thi hành án dân sự cũng trực tiếp góp phần tích cực xử lý nợ xấu, giải phóng các nguồn lực bị “đóng băng” trong tranh chấp (năm 2017 giải phóng trên 27 nghìn tỷ đồng và năm 2018 giải phóng trên 24 nghìn tỷ đồng cho nền kinh tế).

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động thi hành án dân sự

còn bộc lộ một số hạn chế và gặp phải những khó khăn, vướng mắc. Số việc và tiền thụ lý ngày càng nhiều và tiếp tục tăng cao qua các năm; tính chất, quy mô các vụ việc ngày càng phức tạp, đặc biệt, các loại tội phạm tham nhũng, kinh tế ngày càng có tính chất tinh vi, quy mô lớn, ỏ diện rộng. Tổng số việc còn phải thi hành án chuyển sang kỳ sau các năm tuy có giảm nhưng vẫn cao; còn một số lượng án có điều kiện thi hành nhưng chưa tổ chức thi hành xong; số lượng án không có điều kiện thi hành, nhất là về tiền vẫn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số tiền phải thi hành; một số vụ án tham nhũng, thu hồi tài sản cho Nhà nước, giá trị phải thi hành lớn nhưng khả năng thi hành thấp; lượng đơn, thư khiếu nại, tố cáo còn nhiều; một số vụ, việc phức tạp kéo dài mà dư luận quan tâm vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; tình hình vi phạm kỷ cương, kỷ luật vẫn còn là vấn đề phải đặc biệt quan tâm... Thể chế, pháp luật về thi hành án dân sự và một số lĩnh vực có liên quan (như đất đai, tín

dụng, đầu giá tài sản...) còn thiếu đồng bộ, thiếu tính khả thi. Chính sách, pháp luật về công khai, minh bạch, đăng ký và quản lý tài sản, quản lý dòng tiền đang trong quá trình hoàn thiện; công tác quản lý, sử dụng vốn nhà nước còn một số kẽ hở; hoạt động tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh của một số tổ chức tín dụng còn thiếu chặt chẽ. Ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi hành án chưa cao.

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng khẳng định thời cơ, vận hội phát triển của đất nước sẽ mở ra rộng lớn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức và nguy cơ tiềm ẩn, trong đó có nguy cơ về giảm sút niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước một số hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã chỉ ra. Cùng với đó, Chính phủ nhiệm kỳ mới đã và đang chuyển mình với quyết tâm xây dựng “Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính và phục vụ nhân

dân”. Ngành Tư pháp nói chung và hệ thống thi hành án dân sự nói riêng phải tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém, phát huy tốt nhất thời cơ, thuận lợi, đoàn kết vượt qua khó khăn, thách thức, không ngừng nỗ lực vươn lên giải quyết tốt những vấn đề bức thiết của cuộc sống, góp phần duy trì, củng cố tính nghiêm minh của pháp luật với mục tiêu cuối cùng là “công lý phải được thực thi”. Với tinh thần đó, Ngành Tư pháp nói chung và hệ thống thi hành án dân sự nói riêng cần tập trung thực hiện tốt các nhóm nhiệm vụ và giải pháp cơ bản sau:

**1.** Tập trung nghiên cứu, tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ tổng kết sâu sắc, toàn diện 15 năm (2005 - 2020) thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, qua đó đề xuất hoàn thiện đường lối lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, cải cách tư pháp nói chung và công tác thi hành án dân sự nói riêng; tiếp

tục khẳng định vai trò của công tác thi hành án dân sự trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền con người, quyền công dân.

**2.** Tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ hoàn thiện chính sách và thể chế pháp lý nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, như các quy định về sử dụng tiền mặt, kiểm soát tài sản, thu nhập cá nhân, thẩm định tài sản, bán đấu giá tài sản, áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình tố tụng, xử lý nợ xấu, phòng, chống tham nhũng, đăng ký tài sản, quản lý dòng tiền, giá, giám định tư pháp, phá sản và tương trợ tư pháp...

**3.** Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc tổ chức thi hành án, nhất là đối với những vụ trọng điểm, phức tạp, những vụ án liên quan đến tham nhũng, tín dụng, ngân hàng, những địa bàn, địa phương có lượng án lớn.

Có giải pháp cụ thể, hữu hiệu thu hẹp dần số lượng án tồn đọng hàng năm; chú trọng nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 111/2015/QH13.

**4.** Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đặc biệt đối với ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Tài nguyên và môi trường, Tài chính, Ngân hàng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thi hành án, nhất là các loại vụ việc liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế và loại việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng.

**5.** Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, củng cố, bồi dưỡng, trau dồi năng lực, trình độ, đạo đức của đội ngũ chấp hành viên, công chức thi hành án dân sự. Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan thi hành án dân sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung

ương 6 Khóa XII, về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Phân công lao động hợp lý và ưu tiên các nguồn lực cho các địa bàn trọng điểm, các vụ, việc khó khăn, phức tạp. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; thực hiện có hiệu quả chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, chuẩn mực đạo đức của chấp hành viên. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, vi phạm pháp luật trong công tác thi hành án dân sự. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm hoặc thiếu tích cực trong tổ chức thi hành án.

**6.** Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ

thông tin, nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động thi hành án dân sự; chung tay xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, qua đó góp phần rút ngắn thời gian thi hành án, nêu cao tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Phát huy những thành tích đạt được trong thời gian qua, với quyết tâm, nỗ lực cao, toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp nói chung và hệ thống thi hành án dân sự nói riêng trong thời gian tới tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng và hoàn thiện hệ thống thi hành án dân sự theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế □

---

1. Bài viết được đăng trên Tạp chí Cộng sản số 919 (tháng 5 - 2019).

# TRONG SỐ NÀY

*Cùng bạn đọc* 3

**Phần thứ nhất** 15  
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY  
VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP  
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

**Phần thứ hai** 29  
NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC TƯ PHÁP  
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

**Phần thứ ba** 83  
CÁC BÀI VIẾT CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC  
VỀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. Ngành Tư pháp đã có những đóng góp tích cực trong xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế 84

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

2. Ngành Tư pháp cần chủ động tham mưu cho Chính phủ, chính quyền địa phương về các vấn đề pháp lý đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và trong chỉ đạo điều hành 93

NGUYỄN XUÂN PHÚC

3. Bộ Tư pháp thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và là “người gác gôn” của Chính phủ trước các vấn đề pháp lý quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia 103

NGUYỄN XUÂN PHÚC

4. Cần sớm nhận diện những vấn đề pháp lý phát sinh, đẩy nhanh quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi hiệu quả pháp luật trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư 115

NGUYỄN XUÂN PHÚC

5. Hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, mỗi người bằng những hành động cụ thể, thiết thực, chung tay góp phần đưa Hiến pháp, pháp luật đi vào cuộc sống 125  
NGUYỄN THỊ KIM NGÂN
6. Hệ thống thi hành án dân sự đã có bước phát triển mạnh mẽ, đáp ứng tốt yêu cầu giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân 129  
TRẦN ĐẠI QUANG
7. Ngành Tư pháp đã thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật 135  
TRẦN ĐẠI QUANG
8. Hoạt động của Bộ và Ngành Tư pháp trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào các thành tựu trên các lĩnh vực của đất nước 142  
TRẦN QUỐC VƯỢNG
9. Hòa giải là quá trình tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật, nêu cao nhận thức, trách nhiệm, tinh thần tự nguyện, ý thức chấp hành pháp luật 148  
TRƯƠNG THỊ MAI
10. Tổng kết thực tiễn và yêu cầu đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 153  
TRƯƠNG HÒA BÌNH
11. Công tác tư pháp trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội đã được khẳng định, tạo được niềm tin của Đảng, chính quyền các cấp và nhân dân 160  
UÔNG CHU LƯU
12. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 169  
LÊ THÀNH LONG
13. Chủ động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên để góp phần xây dựng Đảng về đạo đức 179  
LÊ THÀNH LONG
14. Kết quả và một số vấn đề đặt ra trong công tác thi hành án dân sự ở nước ta thời gian qua 189  
LÊ THÀNH LONG

**BỘ TƯ PHÁP**  
**Tạp chí Dân chủ và Pháp luật**

Tòa soạn và trị sự: Số 56-58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: 024.62739735; 024.62739736; 024.62739737  
Fax: 024.62739750; Email: tcdepl@moj.gov.vn  
**ISSN: 9866-7535**

Số chuyên đề  
**MỘT SỐ THÀNH TỰU CÔNG TÁC TƯ PHÁP**  
**GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
**Tổng biên tập**  
**TS. ĐẶNG VŨ HUÂN**

**Chịu trách nhiệm bản thảo**  
**BAN BIÊN TẬP**

**Thực hiện biên soạn**  
**TS. ĐẶNG VŨ HUÂN**  
**ThS. TRẦN HOÀNG HÙNG**  
**TS. ĐOÀN TRUNG KIÊN**

---

In 700 cuốn, khổ 17cm x 24cm, tại Công ty TNHH In và Thương mại Sông Lam (Số 01 Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội - Xưởng sản xuất: Ô số 4, Lô số 5, Khu Công nghiệp Lai Xá, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội). Giấy phép xuất bản Đặc san số 88/GP-XBĐS của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 04/8/2020.

Trình bày Bìa 1: **Họa sỹ Đặng Vinh Quang.**